



Vĩnh Long ngày 20.03.2024

Kính gửi: Quý Cha
 Quý Tu sĩ nam nữ
 Và tất cả anh chị em Gp. Vĩnh Long

V/v V/v BIẾT LẮNG NGHE ĐỂ THAM GIA

Thưa anh chị em, trong năm nay chúng ta sẽ chọn mười hai đề tài dựa trên các tài liệu chuẩn bị cho Thượng Hội Đồng Giám Mục Thế giới lần thứ XVI với chủ đề: “Hướng đến một Giáo hội hiệp hành: hiệp thông, tham gia và sứ vụ”, và theo chương trình mục vụ năm 2024: Thúc đẩy sự tham gia đời sống Giáo hội. Giáo phận Vĩnh Long, trong Gợi ý Mục vụ lần IV, sẽ nói đến Biết Lắng nghe để Tham gia, được trích trong Tông huấn Niềm Vui Tin Mừng *Evangelii Gaudium* và Thông Điệp về Tình Huynh Đệ và Tình Bằng Hữu Xã Hội *Fratelli Tutti*.

Mượn câu nói của Đức Giáo Hoàng Phanxicô trong bài Diễn văn kỷ niệm 50 năm thành lập Thượng Hội Đồng Giám Mục, 2015 để mở đầu cho việc biết lắng nghe để tham gia : “*Một Giáo hội hiệp hành là một Giáo hội lắng nghe [...] Giáo hữu, Giám mục đoàn, Giám mục Rôma: tất cả đều lắng nghe nhau, và tất cả đều lắng nghe Chúa Thánh Thần*”. Đây một lời khuyên quý giá dành cho tất cả thành phần Dân Chúa để xây dựng Giáo hội của Chúa ở trần gian này. Mọi người đều tham gia, nhưng việc tham gia rất cần sự đóng góp của nhiều thành phần khác nhau. Dưới sự hướng dẫn của Chúa Thánh Thần mỗi thành phần ít nhiều gì cũng có ý kiến để xây dựng tốt một công trình.

Trong phạm vi Tôn giáo chúng ta, lắng nghe khởi đi từ Mạc Khải Kinh Thánh. Mạc Khải chủ yếu là Lời Thiên Chúa nói với con người và Kinh Thánh dạy rằng “*đức tin sinh ra bởi sự lắng nghe*”

(Rm 10, 7). Con người phải lắng nghe Lời Thiên Chúa (Đnl 6, 4: “*Nghe đây, hỡi Ít-ra-en! ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa chúng ta, là ĐỨC CHÚA duy nhất...*”), mở lòng đón nhận Lời Chúa và đem ra thực hành trong niềm vâng phục của đức tin. Phần Ngài, Thiên Chúa cũng lắng nghe lời con người cầu xin và kêu cứu (Tv 10, 17 “*Lạy CHÚA, Ngài nghe thấy ước vọng của kẻ nghèo hèn; Ngài cho họ an lòng và lắng tai nghe họ...*”; Ga 11, 41: “*Đức Giê-su ngược mắt lên và nói: “Lạy Cha, con cảm tạ Cha, vì Cha đã nhậm lời con”*”).

Lắng nghe không phải là độc thoại. **Độc thoại** được diễn tả như sau : một bài phát biểu dài của một người không để người đối thoại của mình nói hoặc người đối thoại không có lời đối đáp. Lắng nghe nghiêng chiều về phía đối thoại nhiều hơn. **Đối thoại**, trong từ Hy Lạp là dia-lego = nói với ai. Theo đúng nghĩa, đối thoại được hiểu là đàm thoại giữa nhiều người, nhiều nhóm người hoặc liên lạc thường xuyên với ai, với mục đích là cùng nhau đi tìm chân lý. Chân lý theo ý kiến của anh, chân lý theo ý kiến của tôi, chớ không phải chân lý của kẻ mạnh. - Thí dụ cuộc đối thoại mà chúng ta thường nghe đó là cuộc đối thoại Đại Kết : Công giáo, Chính Thống giáo, Tin Lành, Anh giáo. Đối thoại giữa những anh em có lập trường hoặc tín ngưỡng không giống nhau, nhưng mỗi người đều nỗ lực, cố gắng để gặp người kia trong tâm trạng và những xác tín của họ. - Một thí dụ khác rất gần và rất thực tế trong đời sống tôn giáo chúng ta. Đối đáp trong Thánh lễ : Thánh lễ mà trong đó cộng đoàn gồm ca đoàn và giáo dân đáp lại lời của vị chủ tế, và tham dự vào một số Bài đọc.

Đến đây từ đối thoại, chúng ta bước thêm một bước nữa trong bài viết của chúng ta đó là việc Lắng nghe. **Lắng nghe** theo nghĩa thông thường có nghĩa là có thể tiếp nhận, thu thập những gì mà người kia muốn nói với mình, ở cấp độ và với mục đích riêng của họ, nghe được những gì mà họ khó nói và những gì họ muốn nói, có thể muốn giấu hoặc giấu đi. Lắng nghe để giao tiếp tốt hơn... lắng nghe bao gồm những gì?

Để giao tiếp, trong cuộc sống cá nhân hay nghề nghiệp hằng ngày, chỉ nghe không, nói tốt thôi là chưa đủ. Trên hết, điều cần thiết là hiểu người khác, lắng nghe là dành thời gian cho người đối thoại, không tập trung vào bản thân mình, bỏ bớt “cái tôi” của mình... Chính xác “lắng nghe” không phải là nghe suông. Điều này chỉ liên quan đến thánh giác, khả năng nghe (như nghe âm thanh). Lắng nghe là “hiểu”. Thí dụ “*Tôi nghe thấy những gì mà bạn đang nói*” ngụ ý “*Tôi hiểu những gì bạn đang nói*”. Lắng nghe là sẵn sàng tiếp thu ý kiến người khác, chăm chú lắng nghe anh ấy, đặt câu hỏi nơi anh ấy, tương tác với anh ấy, tham gia vào cuộc trao đổi.

Thông điệp về Tình Huynh Đệ và Tình Bằng Hữu Xã Hội Fratelli Tutti bàn trực tiếp về việc Lắng nghe: “*khả năng ngồi xuống và lắng nghe người khác; khả năng này là khuôn mẫu cho thái độ chào đón của người vượt qua chính mình*” (số 48); “*phải sẵn sàng lắng nghe các quan điểm khác và lo sao cho mọi người đều có phần*” (số 190); “*lắng nghe, nhìn nhau, làm quen, hiểu biết, tìm ra những điểm chung....*” (số 198); “*lắng nghe giữa một nơi chón đầy vẻ dửng dưng, cố gắng sống tử tế như thể mỗi ngày, chúng ta có thể tạo được một bầu khí chung lành mạnh...*” (số 224).

Theo tinh thần Gợi ý Mục vụ lần IV, để tham gia trong một Giáo hội hiệp hành thì cũng có điều kiện cần và đủ: “*Một Giáo hội hiệp hành là một Giáo hội lắng nghe, với ý thức rằng lắng nghe ‘nhiều hơn là nghe suông’*” (x. Tông huấn Niềm Vui Tin Mừng số 171). Như chúng ta đã nói ở trên, nghe suông liên quan đến thánh giác, còn lắng nghe trong Giáo hội ngày nay thì thật là đa dạng. Đa dạng về thành phần Giáo hội. Đa dạng về nhiều phương diện khác nhau mà Giáo hội phải “đương đầu”. Hoàn cảnh xã hội ngày nay thật khác với hoàn cảnh xã hội thời của Chúa Giêsu, thời của các Thánh Tông đồ, thời của Giáo hội sơ khai, thời của các Giáo phụ. Giáo hội thời nay là thời của những âm thanh và tốc độ xét về mặt kỹ thuật khoa học. Giáo hội đối đầu và làm thế nào để Giáo hội có thể rao truyền Phúc âm có hiệu quả: “*Ngày nay, khi Hội Thánh tìm kiếm các trải nghiệm về một cuộc canh tân truyền giáo sâu xa, có*

một loại rao giảng mà mỗi người chúng ta phải coi như một bổn phận hằng ngày. Nó liên quan tới việc đem Tin Mừng tới những người chúng ta gặp gỡ, dù họ là những người lân cận hay hoàn toàn xa lạ với chúng ta...” (Tông huấn Niềm Vui Tin Mừng số 127). Nhưng thật là khó để chu toàn, cho nên, Giáo hội mời gọi lắng nghe để tham gia sứ vụ rao giảng này.

Mượn lại lời nhấn nhủ như kết luận cho việc Biết Lắng nghe để Tham gia, tham gia rao giảng Tin mừng: *“Trong kiểu rao giảng này, vốn luôn luôn phải kính trọng và dịu dàng, bước đầu tiên là một cuộc đối thoại cá nhân, khi người kia nói và chia sẻ các niềm vui, hi vọng và quan tâm của họ đối với những người thân, hay vô số các nhu cầu thiết thân nhất. Chỉ sau đó chúng ta mới có thể đưa lời Chúa vào, ... Bằng cách này họ sẽ cảm nghiệm rằng họ đã được lắng nghe và cảm thông; họ sẽ biết rằng tình hướng cụ thể của họ đã được đặt ra trước mặt Thiên Chúa, và tin rằng lời của Thiên Chúa thực sự nói với cuộc đời họ”* (Tông huấn Niềm Vui Tin Mừng số 128)

Trong Mùa Phục sinh, chúng ta cùng chúc nhau, cùng cầu nguyện cho nhau nhận được Chúa Kitô đã và đang sống lại trong từng người chúng ta.

+ Phêrô Huỳnh Văn Hai
Giám Mục Giáo Phận Vĩnh Long



Tháng 4/2024

SỨ ĐIỆP CỦA ĐỨC PHANXICÔ CHO NGÀY THẾ GIỚI TRUYỀN THÔNG XÃ HỘI 2022 : LẮNG NGHE LÀ MỘT CHIỀU KÍCH CỦA TÌNH YÊU

« Lắng nghe là một chiều kích của tình yêu » và là « thành phần thiết yếu đầu tiên của đối thoại và của việc truyền thông tốt ». Đức Phanxicô nhắc nhớ như thế trong *Sứ điệp cho Ngày Truyền thông xã hội lần thứ 56*, có tựa đề « Lắng nghe bằng trái tim », được công bố hôm 24/1/2022 và sẽ được cử hành vào ngày 29/5/2022, một sứ điệp trong đó ngài mời gọi tái khám phá tầm quan trọng của việc lắng nghe trong xã hội và trong Giáo hội, và đưa ra nhiều chỉ dẫn hữu ích cho những ai tiếp xúc với các thông tin truyền thông mà ngài cảnh giác về « một đại dịch thông tin ».

Đức Thánh Cha trước tiên mời gọi « lắng nghe bằng trái tim ». Nó « phù hợp với phong cách khiêm tốn của Thiên Chúa », đang khi « con người có khuynh hướng chạy trốn mối tương quan, quay lưng lại và « bịt tai » để khỏi phải lắng nghe ». Đối với ngài, « có một tật đĩc nội tâm, tệ hại hơn tật đĩc thể lý ».

Tiếp đến, Đức Thánh Cha lưu ý rằng « lắng nghe là thành phần thiết yếu đầu tiên của đối thoại và của việc truyền thông tốt ». Ngài cho thấy « có một công dụng của thánh giác vốn không phải là lắng nghe đích thực, mà là trái ngược với nó : lắng nghe trong bí mật. Thực ra, có một cảm dỗ có mặt khắp nơi, vào kỷ nguyên *mạng xã hội*, dường như đã gia tăng, đó là việc lắng nghe và theo dõi, công cụ hóa người khác vì lợi ích của chúng ta. » Bên cạnh đó, có « việc thiếu lắng nghe, mà chúng ta rất thường nghiệm thấy trong cuộc sống hằng ngày », và « ngay cả trong Giáo hội, những liên kết ý thức hệ được hình thành, việc lắng nghe biến mất và nhường chỗ cho những đối lập vô bổ. » Cách cụ thể, Đức Thánh Cha cũng kêu

gọi vượt qua những thành kiến để lắng nghe những câu chuyện của người di cư.

Đức Thánh Cha đặc biệt khích lệ việc lắng nghe nhau trong Giáo hội, nhất là trong tiến trình hiệp hành mà Giáo hội đang trải qua. Trích dẫn thần học gia Tin Lành Dietrich Bonhoeffer, ngài nhắc nhở rằng « sự phục vụ đầu tiên mà phải có đối với người khác trong sự hiệp thông là lắng nghe họ ». Và việc lắng nghe này bén rễ nơi « Đáng lắng nghe xuất sắc nhất » để từ đó chúng ta có thể thực thi « sứ mạng tông đồ bằng tai ».

Cuối cùng, Đức Phanxicô mời gọi nhìn ra nơi Giáo hội hiệp hành để « có thể tái khám phá một Giáo hội giao hưởng trong đó mỗi người có thể ca hát với cung giọng của mình, bằng cách đón nhận những cung giọng của những người khác như là một ân huệ, để biểu lộ sự hài hòa của toàn thể mà Chúa Thánh Thần tạo nên. »

Dưới đây là sứ điệp của Đức Thánh Cha :

Lắng Nghe Bằng Trái Tim

Anh chị em thân mến !

Năm ngoái, chúng ta đã suy nghĩ về sự cần thiết « đến và xem » để khám phá thực tại và có thể kể lại từ kinh nghiệm về các biến cố và cuộc gặp gỡ với con người. Tiếp theo đường hướng này, bây giờ tôi muốn hướng sự chú ý đến một động từ khác, « lắng nghe », có tính quyết định trong ngữ pháp truyền thông và là điều kiện để có một cuộc đối thoại đích thực.

Quả thế, chúng ta đang đánh mất khả năng lắng nghe những người đang ở trước mặt chúng ta, cả trong quá trình bình thường của các mối quan hệ hàng ngày và trong các cuộc tranh luận về những vấn đề quan trọng hơn của đời sống dân sự. Đồng thời, việc lắng nghe đang biết đến một sự phát triển quan trọng mới mẽ trong lãnh vực truyền thông và thông tin, thông qua các chương

trình *podcast* và *chat audio* khác nhau, xác định rằng việc lắng nghe vẫn rất cần thiết đối với việc giao tiếp của con người.

Người ta đã hỏi một bác sĩ lừng danh, chuyên chăm sóc các vết thương tâm hồn, đâu là nhu cầu lớn nhất của con người. Ông trả lời : « Ước muốn vô hạn được lắng nghe ». Một ước muốn vẫn thường bị che giấu, nhưng lại chất vấn tất cả những ai được mời gọi trở thành nhà giáo dục hay đào tạo, hay dù sao đi nữa đóng một vai trò là người truyền thông : cha mẹ và giáo viên, mục tử và nhân viên mục vụ, chuyên viên về thông tin và những người thực hiện một dịch vụ xã hội hay chính trị.

Lắng nghe bằng trái tim

Từ những trang của Thánh Kinh mà chúng ta học biết được rằng việc lắng nghe không chỉ có ý nghĩa về một nhận thức âm thanh, nhưng nó chủ yếu được liên kết với mối tương quan đối thoại giữa Thiên Chúa và nhân loại. « *Shema' Israel* – Hãy lắng nghe, hỡi Israel » (Đnl 6, 4), *những chữ đầu* của giới răn đầu tiên của sách luật Torah không ngừng được lặp đi lặp lại trong Thánh Kinh, đến độ thánh Phaolô sẽ khẳng định rằng « đức tin là do việc lắng nghe » (Rm 10, 17). Quả thế, sáng kiến đến từ Thiên Chúa, Đấng nói với chúng ta, Đấng mà chúng ta đáp lại bằng cách lắng nghe Ngài ; và ngay cả sự lắng nghe này, thực ra, đến từ ân sủng của Ngài, như xảy ra đối với đứa trẻ sơ sinh đáp lại cái nhìn và tiếng nói của mẹ mình và của cha mình. Trong số năm giác quan, giác quan mà Thiên Chúa ưu ái dường như là thính giác, có lẽ bởi vì nó ít xâm chiếm hơn, kín đáo hơn thị giác, và do đó để cho con người được tự do hơn.

Lắng nghe phù hợp với phong cách khiêm tốn của Thiên Chúa. Chính hành động này cho phép Thiên Chúa tự mạc khải chính mình như là Đấng, qua lời nói, đã tạo dựng con người theo hình ảnh của Ngài, và qua việc lắng nghe, đã nhìn nhận con người như là người đối thoại của Ngài. Thiên Chúa yêu thương con người : đó là lý do tại sao Ngài ngỏ Lời với con người, đó là lý do tại sao Ngài « giống tai » để lắng nghe con người.

Trái lại, con người có khuynh hướng chạy trốn mỗi tương quan, quay lưng lại và « bịt tai » để khỏi phải lắng nghe. Việc khước từ lắng nghe thường trở thành một hành động gây hấn đối với người khác, như đã xảy ra với các thánh giả của phó tế Têphanô, bịt tai lại, tất cả họ đều xông vào ông (x. Cv 7, 57).

Vì thế, một mặt, có Thiên Chúa, Đấng luôn tỏ mình bằng cách thông truyền chính mình cách nhưng không, và mặt khác, có con người, vốn được yêu cầu đồng tâm nhất trí, lắng nghe. Chúa rõ ràng kêu gọi con người đến với giao ước yêu thương, để họ có thể hoàn toàn trở nên chính mình : hình ảnh và giống như Thiên Chúa trong khả năng của họ lắng nghe, đón tiếp, dành chỗ cho người khác. Tự sâu xa, lắng nghe là một chiều kích của tình yêu.

Đó là lý do tại sao Chúa Giêsu kêu gọi các môn đệ chứng thực phẩm chất lắng nghe của họ. « Vì thế, hãy để ý đến *cách* các con lắng nghe » (Lc 8, 18) : đó là những gì Ngài khuyên họ sau khi kể dụ ngôn người gieo giống, gợi ý rằng lắng nghe mà thôi thì chưa đủ, còn phải làm cho tốt nữa. Chỉ những ai đón nhận Lời bằng một con tim « đẹp đẽ và tốt lành » và giữ Lời đó cách trung thành mới trở sinh hoa trái sự sống và ơn cứu độ (x. Lc 8, 15). Chỉ khi quan tâm đến việc chúng ta lắng nghe ai, chúng ta lắng nghe gì và chúng ta lắng nghe như thế nào, mà chúng ta mới có thể lớn lên trong nghệ thuật thông truyền, mà trung tâm của nó không phải là một lý thuyết hay một kỹ thuật, nhưng là « khả năng của tâm hồn làm cho sự gần gũi nên khả thi » (Tông huấn *Evangelii Gaudium*, số 171).

Tất cả chúng ta đều có đôi tai, nhưng rất thường, ngay cả người có một thánh giác hoàn hảo cũng không thành công lắng nghe người khác. Thực ra, có một tật điếc nội tâm, tệ hơn tật điếc thể lý. Quả thế, việc lắng nghe không chỉ liên quan đến thánh giác, nhưng toàn thể con người. Trụ sở thực sự của việc lắng nghe là trái tim (tâm hồn). Vua Salomon, dù còn rất trẻ, đã tỏ ra khôn ngoan vì ông đã xin Chúa ban cho ông « một trái tim biết lắng nghe » (1 V 3, 9). Và thánh Augustinô mời gọi chúng ta lắng nghe bằng trái tim (*corde audire*), đón nhận những lời không phải bên ngoài tai chúng ta, nhưng cách thiêng liêng trong tâm hồn : « Đùng có một trái tim nơi

đôi tai, nhưng là đôi tai nơi trái tim » (1). Và thánh Phanxicô Assidi đã khuyến khích anh em của mình hãy « nghiêng tai của trái tim » (2).

Như thế, việc lắng nghe đầu tiên cần phải tái khám phá khi chúng ta tìm kiếm một sự truyền thông đích thực là lắng nghe chính mình, những nhu cầu hiện thực nhất của chúng ta, những nhu cầu được ghi khắc nơi sâu thẳm của mỗi người. Và chúng ta chỉ có thể khởi sự lại từ việc lắng nghe những gì làm cho chúng ta trở nên độc nhất trong công trình tạo dựng : ước muốn sống tương quan với người khác và với Đấng Khác. Chúng ta không được tạo dựng để sống như những nguyên tử, nhưng để sống cùng nhau.

Lắng nghe như là điều kiện của một truyền thông tốt

Có một công dụng của thánh giác vốn không phải là lắng nghe đích thực, mà là trái ngược với nó : lắng nghe trong bí mật. Thực ra, có một cám dỗ có mặt khắp nơi, vào kỷ nguyên *mạng xã hội*, dường như đã gia tăng, đó là việc lắng nghe và theo dõi, công cụ hóa người khác vì lợi ích của chúng ta. Trái lại, điều làm cho truyền thông trở nên tốt và hoàn toàn nhân bản, đó chính là lắng nghe người đối diện với chúng ta, diện đối diện, lắng nghe người khác mà chúng ta đến gần với thái độ cởi mở trung thực, tin tưởng và lương thiện.

Thật không may, việc thiếu lắng nghe, mà chúng ta rất thường nghiệm thấy trong cuộc sống hàng ngày, cũng thể hiện rõ trong đời sống công cộng, nơi mà, thay vì lắng nghe nhau, chúng ta lại « nói sau lưng người khác ». Điều đó cho thấy sự kiện là, thay vì tìm kiếm sự thật và sự thiện, chúng ta lại tìm kiếm sự đồng thuận ; thay vì lắng nghe, chúng ta lại chú ý đến *phiên tòa*. Trái lại, việc truyền thông tốt không tìm cách gây ấn tượng với công chúng bằng một lời bắt bẻ gây sốc, với mục đích chế giễu người đối thoại, nhưng nó quan tâm đến những lý lẽ của người khác và tìm cách nắm bắt tính phức tạp của thực tại. Thật đáng buồn khi, ngay cả trong Giáo hội, những liên kết ý thức hệ được hình thành, việc lắng nghe biến mất và nhường chỗ cho những đối lập vô bổ.

Trên thực tế, trong nhiều cuộc đối thoại, thực ra chúng ta không truyền thông gì cả. Chúng ta chỉ chờ đợi người khác nói xong để áp đặt quan điểm của mình. Trong những hoàn cảnh này, như triết gia Abraham Kaplan ghi nhận (3), đối thoại là một « *duo-logue* », một cuộc độc thoại với hai tiếng nói. Trái lại, trong cuộc truyền thông đích thực, « tôi » và « bạn » cả hai đều « đi ra », hướng đến nhau.

Vì thế, lắng nghe là thành phần thiết yếu đầu tiên của đối thoại và của việc truyền thông tốt. Chúng ta không thể truyền thông tốt nếu trước hết chúng ta không được lắng nghe, và chúng ta không thể làm báo tốt nếu không có khả năng lắng nghe. Để cung cấp một thông tin chắc chắn, cân bằng và đầy đủ, cần thiết phải lắng nghe trong một thời gian dài. Để kể lại một sự kiện hay mô tả một thực tại trong một *bài phóng sự*, điều cần thiết là phải biết lắng nghe, thậm chí sẵn sàng thay đổi ý kiến, sửa đổi các giả thuyết ban đầu của mình.

Quả thế, chỉ khi ra khỏi cuộc độc thoại mà chúng ta mới có thể đạt được sự hòa hợp các tiếng nói vốn là sự bảo đảm cho một sự truyền thông đích thực. Lắng nghe nhiều nguồn, « không dừng lại ở quán rượu đầu tiên » – như các chuyên gia trong lãnh vực này dạy chúng ta – sẽ đảm bảo độ tin cậy và sự nghiêm túc của các thông tin mà chúng ta truyền tải. Lắng nghe nhiều tiếng nói, lắng nghe nhau, ngay cả trong Giáo hội, giữa các anh chị em, sẽ cho phép chúng ta thực thi nghệ thuật phân định, vốn luôn xuất hiện như khả năng định hướng bản thân trong một bản giao hưởng tiếng nói.

Nhưng tại sao đương đầu với khó khăn của việc lắng nghe ? Một nhà ngoại giao lớn của Tòa Thánh, Đức Hồng y Agostino Casaroli, đã nói về « sự tuần đạo của lòng kiên nhẫn », cần thiết để lắng nghe và được lắng nghe trong các cuộc thương lượng với những người đối thoại khó tính nhất, để đạt được lợi ích lớn nhất có thể trong những điều kiện hạn chế tự do. Nhưng còn trong những hoàn cảnh ít khó khăn hơn, việc lắng nghe luôn đòi hỏi đức tính kiên nhẫn, cũng như khả năng ngạc nhiên trước sự thật, cho dầu đó chỉ là một mảnh sự thật, nơi con người mà chúng ta đang lắng nghe. Chỉ sự

ngạc nhiên mới cho phép sự hiểu biết. Tôi nghĩ đến sự tò mò vô tận của đứa trẻ đang mở to mắt nhìn thế giới xung quanh. Lắng nghe trong trạng thái tinh thần này – sự ngạc nhiên của đứa trẻ trong ý thức của một người lớn – luôn luôn phong phú, bởi vì sẽ luôn có điều gì đó, dù nhỏ đến mấy, mà tôi sẽ có thể học được từ người khác và dùng cho có ích trong cuộc sống của tôi.

Khả năng lắng nghe xã hội là điều đáng quý hơn bao giờ hết trong thời đại bị tổn thương bởi đại dịch kéo dài này. Biết bao sự ngờ vực được tích lũy trước đó liên quan đến « thông tin chính thức » cũng đã gây ra một « đại dịch thông tin » (infodémie), trong đó chúng ta ngày càng khó làm cho thế giới thông tin trở nên đáng tin cậy và minh bạch hơn. Chúng ta phải sẵn sàng lắng tai và lắng nghe cách sâu xa, đặc biệt là sự bất ổn xã hội càng thêm rõ nét bởi sự chậm lại hay ngừng trệ của nhiều hoạt động kinh tế.

Thực tại của việc di cư cưỡng bức cũng là một vấn đề phức tạp và không ai có công thức sẵn để giải quyết nó. Tôi xin nhắc lại rằng để vượt qua những thành kiến về người di cư và kết thúc sự cứng lòng của chúng ta, cần phải cố gắng lắng nghe câu chuyện của họ ; cho mỗi người trong số họ một danh xưng và một câu chuyện. Nhiều nhà báo tốt đã làm điều đó. Và nhiều nhà báo khác muốn làm điều đó, nếu họ có thể. Chúng ta hãy khích lệ họ ! Chúng ta hãy lắng nghe những câu chuyện này ! Như thế, mỗi người sẽ được tự do ủng hộ các chính sách di cư mà họ cho là phù hợp nhất với đất nước của họ. Nhưng dù sao trước mắt chúng ta sẽ có, không phải là những con số, không phải là những kẻ xâm chiếm nguy hiểm, nhưng là những khuôn mặt và những câu chuyện của những con người cụ thể, những cái nhìn, những mong đợi, những đau khổ của những người nam và người nữ cần được lắng nghe.

Lắng nghe nhau trong Giáo hội

Ngay cả trong Giáo hội, cũng có một nhu cầu to lớn lắng nghe và lắng nghe nhau. Đó là món quà cao quý nhất và quảng đại nhất mà chúng ta có thể trao cho nhau. Chúng ta, những Kitô hữu, chúng ta quên rằng công việc lắng nghe đã được giao phó cho chúng ta bởi

Đáng là người lắng nghe xuất sắc nhất, mà chúng ta được mời gọi tham dự vào công việc đó. “Chúng ta phải lắng nghe qua đôi tai của Thiên Chúa, nếu chúng ta muốn có thể nói qua Lời của Ngài” (4). Chính như thế mà thần học gia Tin Lành Dietrich Bonhoeffer nhắc nhở chúng ta rằng sự phục vụ đầu tiên phải có đối với người khác trong sự hiệp thông là lắng nghe họ. Người nào không biết lắng nghe anh em mình thì chẳng bao lâu sẽ không còn có thể lắng nghe Thiên Chúa nữa (5).

Trong hoạt động mục vụ, công việc quan trọng nhất là “sứ mạng tông đồ bằng tai”. Lắng nghe, trước khi nói, như thánh Giacôbê Tông đồ khuyến khích: “Mỗi người hãy mau mắn lắng nghe, chậm nói” (1, 19). Trao ban cách nhưng không một chút thời gian để lắng nghe người khác là cử chỉ đầu tiên của đức ái.

Một tiến trình hiệp hành vừa được khởi động gần đây. Chúng ta hãy cầu nguyện để nó là một cơ hội to lớn lắng nghe nhau. Quả thế, sự hiệp thông không phải là kết quả của những chiến lược hay chương trình, nhưng nó được xây dựng trong sự lắng nghe nhau giữa các anh chị em. Như trong một dàn hợp xướng, sự hiệp nhất không đòi hỏi sự đồng nhất, sự đơn điệu, nhưng là sự đa dạng và nhiều bè, đa âm. Đồng thời, mỗi bè của dàn hợp xướng ca hát trong khi lắng nghe những bè khác và trong mối tương quan với sự hài hòa của toàn thể. Sự hài hòa này được cuu mang bởi nhà soạn nhạc, nhưng việc thực hiện nó tùy thuộc vào bản giao hưởng của tất cả các bè và mỗi bè trong chúng.

Ý thức rằng chúng ta tham dự vào một sự hiệp thông vốn đi trước và bao gồm chúng ta, chúng ta có thể tái khám phá một Giáo hội giao hưởng trong đó mỗi người có thể ca hát với cung giọng của mình, bằng cách đón nhận những cung giọng của những người khác như là một ân huệ, để biểu lộ sự hài hòa của toàn thể mà Chúa Thánh Thần tạo nên.

Rôma, Đền Thờ thánh Gioan Latêranô, ngày 24 tháng 1 năm 2022,
lễ nhớ thánh Phanxicô Salê.

Phanxicô

(1) «Nolite habere cor in auribus, sed aures in corde» (*Sermo* 380, 1: *Nuova Biblioteca Agostiniana* 34, 568).

(2) *Lettera a tutto l'Ordine: Fonti Francescane*, p. 216.

(3) Cf. *The life of dialogue*, in J. D. Roslansky ed., *Communication. A discussion at the Nobel Conference*, North-Holland Publishing Company – Amsterdam 1969, pp. 89-108.

(4) D. Bonhoeffer, *La vita comune*, Queriniana, Brescia 2017, p. 76.

(5) Cf. *Ibid.*, p. 75.

Tý Linh chuyên ngữ

Nguồn: vatican.va



Kêu mời: Anh chị em thân mến, một Giáo Hội hiệp hành là một Giáo Hội lắng nghe: tất cả phải lắng nghe nhau, phải lắng nghe Chúa Thánh Thần. Vậy, để tham gia vào Giáo Hội ấy, chúng ta phải lắng nghe tất cả những sự vật đang có quanh ta. Chúng ta hãy cùng hiệp ý cầu nguyện:

1. *Chúa phán: “Phúc thay kẻ lắng nghe và tuân giữ lời Thiên Chúa”.* Chúng ta cầu nguyện cho mọi thành phần Hội Thánh, đang tham gia vào các sứ vụ của Hội Thánh, biết lắng nghe thánh ý Chúa nơi các việc mình được sai tới.
2. *Chúa phán: “Ai nghe những lời Thầy nói và đem ra thực hành, thì ví như người khôn”.* Chúng ta cầu nguyện cho mọi người khi tham gia vào sứ vụ của Hội Thánh, biết lắng nghe và thực hành lời Chúa Giêsu dạy bảo.
3. *“Đức Maria hằng ghi nhớ những điều ấy và suy niệm trong lòng”.* Chúng ta cầu nguyện cho các kitô hữu, luôn ghi nhớ và suy niệm các sự kiện Chúa yêu thương nhân loại, để lắng nghe được ý Chúa muốn mà thi hành.
4. *Chúa Giêsu muốn lắng nghe câu trả lời của các môn đệ: “Người ta bảo Thầy là ai?”.* Chúng ta cầu nguyện cho mọi người trong cộng đoàn chúng ta, luôn lắng nghe những phản ảnh của mọi người, để giúp mình thăng tiến hơn.

Kết thúc: Lạy Chúa, Chúa ban Thánh Thần thúc đẩy chúng con tiến triển trên đường nên thánh. Xin giúp chúng con khi tham gia vào sứ vụ của Hội Thánh, cũng biết lắng nghe theo thánh ý Chúa. Chúng con cầu xin nhờ Đức Kitô, Chúa chúng con. Amen.

Lm Phêrô Nguyễn Văn Hiền



LẮNG NGHE LÀ VƯỢT QUA CHÍNH MÌNH ĐỂ ĐÓN NHẬN SỰ KHÁC BIỆT

Thông điệp Fratelli Tutti về tình huynh đệ và tình bằng hữu xã hội được Đức Thánh Cha Phanxicô công bố tại Assisi ngày 3/10/2020. Số 48 trong Thông điệp Fratelli Tutti nói rằng: *“Khả năng ngồi xuống và lắng nghe người khác, nét đặc trưng của những cuộc gặp gỡ liên ngã, là điển hình của thái độ chào đón được thể hiện bởi những người vượt qua lòng yêu mình thái quá và chấp nhận người khác, quan tâm đến họ và chào đón họ vào cuộc sống của mình...”*. Khi tham gia vào đời sống Giáo Hội, phương thế hữu hiệu để mọi người cùng tham gia là biết lắng nghe nhau, để lắng nghe cần phải “ngồi xuống và lắng nghe người người khác”. Biết lắng nghe trong đời sống cộng đoàn là cần phải vượt qua ý riêng chủ quan của chính mình đón nhận sự khác biệt không những về màu da, sắc tộc, ngôn ngữ mà còn chỉ sự khác nhau trong tính cách, nhận thức, cá tính và quan điểm của mỗi người.

Sự khác biệt góp phần làm nên những thành tựu, giá trị và ý nghĩa cho cuộc sống, sự khác biệt không phải lúc nào cũng là dị biệt, khác người mà nó luôn bổ túc, hỗ trợ cho đời sống cộng đoàn thêm phong phú hơn. Khi biết chấp nhận sự khác biệt là khi chúng ta biết nhìn nhận, tôn trọng những cá tính, quan điểm của nhau bằng sự cảm thông, tìm ra điểm chung để xây dựng cộng đoàn. Tôn trọng sự khác biệt giúp người tín hữu sẽ gần gũi nhau hơn. Để đón nhận sự khác biệt người tín hữu cần phải sẵn sàng lắng nghe các quan điểm khác và lo sao cho mọi người đều có phần. (x.Fratelli Tutti số 190); đón nhận sự khác biệt cũng cần phải lắng nghe, nhìn nhau, làm quen, hiểu biết, tìm ra những điểm chung...(x.Fratelli Tutti số 198); đón nhận sự khác biệt cần lắng nghe giữa một nơi chốn đầy vẻ dửng dưng, cố gắng sống tử

té như thế mỗi ngày, chúng ta có thể tạo được một bầu khí chung lành mạnh...(x.Fratelli Tutti số 224).

Vì vậy, để biết lắng nghe khi tham gia vào đời sống Giáo Hội, trước hết, mỗi người tín hữu cần thiết phải biết tôn trọng và chấp nhận sự khác biệt. Thứ đến, hãy nhìn mọi việc bằng con mắt khách quan, thấu đáo và một trái tim chân thành để thấu hiểu người khác. Sau hết, đừng lấy chính mình làm tâm điểm để đánh giá, phê phán sự khác biệt của người khác vì mỗi người có một giá trị, đặc sắc riêng và vì thế cần tôn trọng nhau khi đối thoại. Ước gì sự cố gắng của mỗi người tín hữu khi xây dựng đời sống cộng đoàn luôn biết vượt qua chính mình để đón nhận nhau trong khi tham gia đời sống Giáo hội là biết đón nhận sự khác biệt của nhau để luôn thông cảm và tôn trọng nhau. Xin Chúa ban cho mỗi người biết lắng nghe khi tham gia vào đời sống chung của Giáo Hội.

Lm. Phêrô Hồ Văn Quý



TÌM HIỂU GIÁO LUẬT

NHỮNG THẮC MẮC THÔNG THƯỜNG VỀ TÒA ÁN HÔN PHỐI

Linh mục Giuse Bùi Đức Tiến, làm việc mục vụ tòa án hôn phối tại Úc Châu, đã nhiệt tâm biên soạn 61 thắc mắc thông thường và giải đáp, rất hữu ích. Xin đăng lại tại đây.

Công việc của Tòa Án Hôn phối (Marriage Tribunal) là công khai hóa việc bất thành sự (invalidity) của những giao ước hôn phối đã thiết lập nhưng vô hiệu (không có hiệu quả Bí tích), và tuyên bố tháo gỡ (Declaration of Nullity) sự ràng buộc hôn nhân của những hôn phối đó.

Việc tuyên bố này của Tòa Án Hôn Phối, đưa đến kết quả là hai vợ chồng liên hệ dù đã thực hiện bí tích hôn phối với nhau, nhưng việc thực hiện vì những ngăn trở (impediments) trong hoàn cảnh cá nhân của họ, hay khiếm khuyết (defects) nào đó về sự ưng thuận khi kết hôn, hay về thể thức cử hành hôn phối, khiến giao ước đã thiết lập không có hiệu quả Bí tích, và vì thiếu hiệu quả Bí tích nên không được kể là Bí tích ngay từ lúc thực hiện (ab initio).

Tòa Án Hôn Phối làm công việc điều tra, dựa trên những bằng chứng hiển nhiên thu thập được, chiếu theo luật tuyên bố giao ước hôn phối đã thực hiện không thành sự và hai vợ chồng không bị bó buộc trong giao ước hôn phối đó, kể từ lúc tuyên bố tháo gỡ giao ước, hai người có quyền tự do lấy vợ hay lấy chồng khác.

Để có thể tuyên bố tháo gỡ một hôn nhân bất thành sự, Tòa Án phải dựa trên những chứng cứ hiển nhiên và rõ ràng, những chứng cứ này được cung cấp do hai vợ chồng liên hệ và những người làm chứng đáng tin cậy khác.

Sẽ có nhiều thắc mắc từ hai vợ chồng liên hệ và những người làm chứng, những câu hỏi và trả lời sau đây có thể giúp phân nào giải đáp những thắc mắc thông thường. Những thắc mắc sâu xa hơn phải được trả lời trực tiếp từ các nhân viên của Tòa Án Hôn Phối nơi vụ tranh tụng được phán xử.

GIẢI ĐÁP NHỮNG THẮC MẮC THÔNG THƯỜNG

27. Vậy có phải là Tòa Án không tin những gì tôi nói không?

Đáp: Không phải vậy! Nhưng thường mọi người đều nhận xét và trình bày mọi việc qua cái nhìn riêng của mình. Phán đoán về một trường hợp hôn phối sẽ dễ dàng hơn, sau khi nghe cả hai bên trình bày về phân mình.

28. Vậy có phải là Tòa Án sẽ xử ai là người có lỗi phải không?

Đáp: Không phải! Tòa Án Hôn Phối không phải là nơi phán xét về luân lý, phạm tội hay không phạm tội, người này đúng, người kia sai.

Việc tháo gỡ một giao ước hôn phối không đặt căn bản trên việc qui tội cho người nào đã làm tan vỡ gia đình, nhưng chỉ tìm hiểu về việc liệu có ngăn trở nào hiện diện lúc hai người thiết lập giao ước hôn phối, khiến hôn phối đó không có hiệu quả Bí tích (không thành sự-invalid).

29. *Nếu người chồng hay vợ kia chống đối việc tháo gỡ giao ước hôn phối của họ thì sao?*

Đáp: Nếu bạn có quyền trình bày hôn phối của bạn để tháo gỡ, thì người chồng hay vợ của bạn cũng có quyền chống đối việc tháo gỡ đó. Họ có quyền đưa ra những chứng cứ, những người làm chứng để chống lại việc tháo gỡ.

30. *Vậy người chồng hay vợ đó có quyền bãi bỏ việc phán xử của Tòa Án Hôn Phối về trường hợp của họ không?*

Đáp: Không! Họ không có quyền đó. Khi một người đã đưa trường hợp hôn phối của mình ra Tòa Án Hôn Phối xin xét xử, không ai có quyền bãi bỏ cả. Nếu người vợ hay chồng cũ của bạn muốn chống đối, người ấy phải chống đối theo những cách thể luật pháp qui định, tí như đưa ra những bằng cứ ngược lại, giới thiệu những người làm chứng cho những bằng cứ đó v.v... Tòa Án Hôn Phối sẽ nghe cẩn thận những điều bạn trình bày về phía bạn, đồng thời cũng nghe người vợ hay chồng cũ của bạn trình bày về họ cẩn thận giống như vậy. Quyền lợi của cả hai bên đều được tôn trọng ngang nhau, nhưng sự phán xử vẫn tiếp diễn đến khi có kết quả sau cùng.

31. *Liệu Tòa Án Hôn Phối có cho người vợ hay chồng cũ của tôi biết lý do căn bản tôi đưa ra để tháo gỡ giao ước hôn phối*

không?

Đáp: Nếu người vợ hay chồng cũ của bạn đến Tòa Án sau khi được mời, Tòa Án sẽ cho họ biết lý do căn bản bạn đưa ra và giải thích cho họ hiểu.

32. Phải cần bao nhiêu người làm chứng?

Đáp: Một hay hai người biết sự thực thì hơn mười người không biết. Một trường hợp rõ ràng thì không cần nhiều người làm chứng.

Những người chứng có thể là thân nhân trong gia đình, bạn bè quen biết hay có thể là những nhà chuyên môn trong các lãnh vực y khoa, tâm lý... Các nhân viên trong Tòa Án sẽ giúp bạn về việc này sau khi nghe trường hợp của bạn.

33. Nếu người làm chứng ở xa quá thì sao?

Đáp: Trong mỗi giáo phận, đều có Tòa Án Hôn Phối và các Tòa Án này liên hệ với nhau trong cùng một hệ thống, bạn cứ cung cấp địa chỉ, Tòa Án Hôn Phối đang thụ lý trường hợp của bạn sẽ liên lạc với Tòa Án Hôn Phối nơi người chứng trú ngụ và Tòa Án nơi ấy sẽ gặp người chứng đó.

34. Nếu tôi không tìm được người chứng nào thì sao?

Đáp: Hôn phối là một cuộc sống công khai, do đó lúc nào cũng có người chứng. Sau khi nghe bạn trình bày, các nhân viên Tòa Án sẽ hướng dẫn bạn tìm người chứng. Người chứng không cần phải biết hết mọi chuyện. Có thể người này biết phần này và một người khác biết phần khác rồi một người khác biết phần khác nữa.

35. Nếu có người biết chuyện, nhưng họ không chịu ra Tòa giúp thì sao?

Đáp: Giấy mời của Tòa Án Hôn Phối không có hiệu lực bắt buộc, do đó, bạn là người chịu trách nhiệm đứng ra mời người làm chứng cho chính bạn. Nhưng nên nhớ một điều: Nếu người làm chứng bị ép buộc, họ sẽ không giúp được gì nhiều.

36. *Tôi phải dặn người chứng những gì?*

Đáp: Dặn họ nói sự thật và chỉ sự thật thôi. Một câu chuyện tự tạo trước sau gì cũng bị khám phá. Điều tốt nhất là không dặn người chứng gì cả, để tự họ nói lên những điều họ đã biết một cách khách quan.



TRANG LINH MỤC

BÀI GIẢNG CỦA ĐTC PHANXICÔ TRONG LỄ DẦU (28.03.2024)

Linh Mục Ăn Năn Thống Hối

[WHD \(31.03.2024\)](#) – Sáng Thứ Năm Tuần Thánh, 28.03.2024, Đức Thánh Cha Phanxicô đã chủ sự Thánh lễ Truyền Dầu tại Đền thờ Thánh Phêrô. Đồng tế với Đức Thánh cha, có 45 hồng y, 40 giám mục và khoảng 2.000 linh mục, cùng sự tham dự của khoảng 2.500 giáo dân. Sau đây là toàn văn Việt ngữ bài giảng Thánh lễ của Đức Thánh Cha:

LINH MỤC ĂN NĂN THỐNG HỐI

“Ai nấy trong hội đường đều chăm chú nhìn Người” (Lc 4, 20).
Đoạn Tin Mừng này thật ấn tượng. Nó luôn khiến chúng ta hình

dung ra khung cảnh, tưởng tượng khoảnh khắc im lặng trong đó mọi ánh mắt đều tập trung vào Chúa Giêsu, trong sự ngạc nhiên xen lẫn ngỡ vực.

Tuy nhiên, chúng ta biết chuyện gì xảy ra tiếp theo. Sau khi Chúa Giêsu vạch trần những kỳ vọng sai lầm của dân chúng, họ “*phẫn nộ*” (Lc 4,28), đứng dậy, lôi Người ra khỏi thành. Quả thật là họ chăm chú nhìn Chúa Giêsu, nhưng lòng họ không sẵn sàng thay đổi trước lời của Người. Vì thế họ đã bỏ lỡ cơ hội của đời mình.

Nhưng tối nay, Thứ Năm Tuần Thánh, lại diễn ra một sự giao thoa những cái nhìn khác nhau. Nhân vật chính là Phêrô, vị Mục tử đầu tiên của Giáo hội chúng ta. Thoạt đầu, Phêrô cũng không chấp nhận những lời “*vạch trần*” mà Chúa đã nói với ông: “*Anh sẽ chối Thầy ba lần*” (Mc 14,30). Kết quả là Phêrô “*mất ánh nhìn*” Chúa Giêsu và chối Người lúc gà gáy.

Nhưng sau đó, khi “*Chúa quay lại nhìn*” Phêrô, ông “*sực nhớ lời Chúa đã bảo ông [...] Và ông ra ngoài, khóc lóc thấm thiết*” (Lc 22, 61-62). Đôi mắt Phêrô đẫm lệ, chảy ra từ một trái tim bị tổn thương, đã giải thoát ông khỏi những quan niệm và biện minh sai lầm. Những giọt nước mắt cay đắng đó đã thay đổi cuộc đời ông.

Trong nhiều năm, giáo huấn và hành động của Chúa Giêsu đã không lay chuyển Phêrô khỏi những kỳ vọng, giống như những kỳ vọng của người dân Nazareth. Phêrô cũng đang mong đợi một Đấng Messia chính trị và quyền năng, mạnh mẽ và quyết đoán. Bị vấp phạm khi nhìn thấy Chúa Giêsu bắt lực và thụ động khi bị bắt giữ, Phêrô tuyên bố: “*Tôi không biết ông ấy!*” (Lc 22,57). Và đúng là Phêrô đã không biết Chúa Giêsu. Phêrô sẽ chỉ bắt đầu biết Chúa Giêsu khi mà, vào thời điểm đen tối của sự chối Thầy của mình, ông đã rơi những giọt nước mắt xấu hổ và những giọt nước mắt ăn năn. Phêrô sẽ thực sự biết Chúa Giêsu khi “*buồn vì Người hỏi tới ba lần: ‘Anh có yêu mến Thầy không?’*”, Phêrô để cho cái nhìn của Chúa Giêsu hoàn toàn xuyên thấu con người mình. Để

rồi, từ việc nói: “*Tôi không biết ông ấy*”, Phêrô đã có thể nói: “*Thưa Thầy, Thầy biết rõ mọi sự*” (Ga 21,17).

Anh em linh mục thân mến, việc chữa lành con tim của Phêrô, việc chữa lành vị Tông đồ, và việc chữa lành vị mục tử diễn ra khi, ông đau buồn và ăn năn thống hối, để cho mình được Chúa Giêsu tha thứ. Sự chữa lành này xảy ra qua những giọt nước mắt, qua tiếng khóc cay đắng, và qua nỗi đau buồn dẫn đến việc tái khám phá tình yêu. Đây là lý do tại sao tôi muốn chia sẻ với anh em vài suy tư về một khía cạnh thường bị bỏ quên nhưng lại rất cần thiết của đời sống tâm linh. Ngay cả từ ngữ tôi sử dụng hôm nay cũng hơi lỗi thời, nhưng tôi tin rằng rất đáng để suy ngẫm. Đó là từ: ăn năn thống hối.

Nguồn gốc của thuật ngữ này đề cập đến sự nhức nhối: Thống hối là một “*một vết đâm vào trái tim*”, một vết đâm gây đau đớn khiến những giọt nước mắt ăn năn tuôn rơi. Một tình tiết khác về cuộc đời của Thánh Phêrô có thể giúp chúng ta giải thích điều đó. Trái tim của Phêrô bị đâm thấu bởi ánh nhìn và lời nói của Chúa Giêsu phục sinh vào ngày Lễ Ngũ Tuần, được thanh tẩy và tràn đầy lửa Thánh Thần, Phêrô đã công bố với cư dân Giêrusalem: “*Đức Giêsu mà anh em đã treo trên thập giá, Thiên Chúa đã đặt Người làm Đức Chúa và làm Đấng Kitô*” (x. Cv 2,36). Những người đang lắng nghe Phêrô nói, khi nhận ra sự ác họ đã làm và sự cứu độ mà Chúa tuôn đổ trên mình, đều “*đau đớn trong lòng*” (Cv 2,37).

Sự ăn năn thống hối là thế này: đó không phải là cảm giác tội lỗi khiến chúng ta suy sụp, hoặc bị ám ảnh bởi sự bất xứng của mình, mà là một “*sự đâm thấu*” có ích giúp thanh luyện và chữa lành tâm hồn. Một khi nhận ra tội lỗi của mình, tâm hồn chúng ta được mở ra để đón nhận tác động của Chúa Thánh Thần, nguồn nước sự sống tuôn trào trong chúng ta và khiến chúng ta rơi lệ. Những ai sẵn sàng “*gỡ bỏ mặt nạ*” và để cho ánh nhìn của Thiên Chúa xuyên thấu tâm hồn mình sẽ nhận được món quà là những giọt nước mắt này, đó là những giọt nước thánh khiết nhất sau những giọt nước của Phép Rửa [\[1\]](#). Anh em linh mục thân mến, đây là điều hôm nay tôi muốn cầu chúc cho anh em. Tuy nhiên, chúng ta

cần hiểu rõ việc khóc vì chính mình có nghĩa là gì. Đó không phải là việc khóc lóc tủi thân, như chúng ta thường bị cám dỗ làm. Chẳng hạn, điều này xảy ra khi chúng ta thất vọng hoặc buồn phiền vì không đạt được những gì mình kỳ vọng, thất vọng khi chúng ta cảm thấy bị hiểu lầm, điều này có thể đến từ anh em trong hàng linh mục hoặc bề trên. Hoặc khi có một niềm vui kỳ quặc và bệnh hoạn, thì chúng ta buồn phiền trong sự nghiên ngẫm về những điều sai trái đã mắc phải, cảm thấy tiếc cho bản thân, tin chắc rằng chúng ta không được đối xử như chúng ta đáng được nhận hoặc lo sợ rằng tương lai sẽ có thêm những bất ngờ khó chịu. Như Thánh Phaolô dạy chúng ta, đây là “*nỗi ưu phiền của thế gian*”, trái ngược với “*nỗi ưu phiền do ý Thiên Chúa*” [2].

Trái lại, *khóc cho chính mình* có nghĩa là nghiêm túc ăn năn vì tội lỗi của mình đã làm Chúa buồn lòng; đó là nhận ra rằng chúng ta luôn mắc nợ Thiên Chúa; đó là thừa nhận rằng mình đã lạc khỏi lộ trình thánh thiện, và không trung thành với tình yêu của Đấng đã hiến mạng sống vì chúng ta [3]. Khóc cho chính mình có nghĩa là nhìn vào bên trong bản thân và ăn năn về sự vô ơn và thiếu kiên định của mình, đồng thời đau buồn thừa nhận sự dối trá, thiếu trung thực, và đạo đức giả của mình. Thừa anh em, thói đạo đức giả của giáo sĩ là điều chúng ta thường xuyên sa vào. Chúng ta cần chú ý tới thực tế này. Và một lần nữa hướng ánh nhìn về Chúa Giêsu chịu đóng đinh và để cho tình yêu của Người chạm đến chúng ta, một tình yêu luôn tha thứ và nâng đỡ, không bao giờ giờ phụ lòng mong đợi của những ai trông cậy vào Người. Vì thế, nước mắt tuôn trào xuống má chúng ta, và thanh tẩy tâm hồn chúng ta.

Thực vậy, sự thống hối đòi hỏi nỗ lực nhưng mang lại bình an; không gây lo âu nhưng là nguồn chữa lành tâm hồn, vì sự thống hối có tác dụng như một loại thuốc xoa dịu những vết thương tội lỗi, chuẩn bị chúng ta đón nhận sự vỗ về của Chúa, Đấng biến đổi tâm hồn khi nó “*tan nát dày vò*” (Tv 51,19), mềm lòng đến rơi nước mắt. Do đó, việc thống hối là liều thuốc giải độc cho chúng “*xơ cứng tim*”, chứng cứng lòng mà Chúa Giêsu thường lên án (x. Mc 3,5; 10,5). Thật vậy, nếu không ăn năn và đau buồn, trái

tim sẽ xơ cứng: trước hết, nó trở nên cứng nhắc, thiếu khoan dung với các vấn đề thường ngày, và thờ ơ với mọi người, sau đó trở nên lạnh lùng, dửng dưng và lãnh đạm, rồi cuối cùng trở thành một trái tim bằng đá. Tuy nhiên, giống như những giọt nước có thể làm mòn đá, thì nước mắt cũng có thể dần dần làm dịu đi những trái tim chai cứng. Bằng cách này, một “*nỗi buồn tốt lành*” sẽ dẫn đến sự ngọt ngào một cách kỳ diệu.

Khi đó chúng ta có thể bắt đầu hiểu tại sao các vị thầy về đời sống tu đức lại nhấn mạnh tầm quan trọng của việc thống hối. Thánh Biển Đức nói rằng “*chúng ta nên xưng thú những tội lỗi trong quá khứ của mình với Thiên Chúa hàng ngày trong cầu nguyện với nước mắt và tiếng rên rĩ*” [4], và khẳng định rằng khi cầu nguyện, “*chúng ta được nhậm lời không phải vì nói quá nhiều mà vì tâm hồn trong sạch và những giọt nước mắt ăn năn thống hối của mình*” [5]. Nếu đối với Thánh John Chrysostom, một giọt nước mắt cũng có thể dập tắt được ngọn lửa tội lỗi [6], thì Gương Chúa Giêsu khuyên dạy: “*Hãy hết lòng thống hối*”, bởi vì “*qua sự bất cần và coi nhẹ những thiếu sót của mình, chúng ta thường không cảm nhận được nỗi buồn trong tâm hồn mình*” [7]. Sự thống hối là phương thuốc bởi vì nó cho chúng ta thấy sự thật về bản thân mình, để chiều sâu phạm nhân tội lỗi của chúng ta có thể bộc lộ một thực tế vô cùng lớn lao hơn về việc chúng ta được ân sủng tha thứ – niềm vui được tha thứ. Do đó, chẳng có gì đáng ngạc nhiên khi Thánh Isaac Nineveh nói rằng: “*Ai quên đi sự lớn lao của tội lỗi của mình là quên đi sự vĩ đại của lòng thương xót của Thiên Chúa dành cho mình*” [8].

Anh chị em thân mến, chắc chắn rằng mọi sự canh tân nội tâm đều xuất phát từ cuộc gặp gỡ giữa nỗi khốn cùng phạm nhân của chúng ta và lòng thương xót của Thiên Chúa, và sự canh tân này phát triển qua sự nghèo khó về tinh thần, một điều giúp Chúa Thánh Thần làm cho chúng ta nên phong phú. Ở đây cũng vậy, chúng ta có thể nghĩ đến giáo huấn của nhiều vị thầy tu đức, trong đó một lần nữa, có những lời của Thánh Isaac:

“Người thừa nhận tội lỗi của mình... thì cao trọng hơn người khiến kẻ chết sống lại qua lời cầu nguyện. Người khóc suốt một

giờ vì tội lỗi của mình thì vĩ đại hơn người phục vụ cả thế giới bằng sự chiêm niệm... Người được ban cho biết chính mình thì cao trọng hơn người được nhìn thấy các thiên thần” [9].

Thưa anh em linh mục, chúng ta hãy nhìn lại chính mình và tự vấn xem lòng sám hối và nước mắt đóng vai trò gì trong việc xét mình và cầu nguyện của chúng ta. Chúng ta hãy tự hỏi liệu năm tháng trôi qua, nước mắt của chúng ta có tăng thêm hay không. Theo lẽ tự nhiên, càng lớn chúng ta càng ít khóc. Tuy nhiên, trong đời sống tâm linh, chúng ta được mời gọi trở nên giống trẻ thơ (x. Mt 18,3): nếu chúng ta không khóc, chúng ta sẽ thoái hoá và tâm hồn bị già nua, trong khi những ai đạt được lời cầu nguyện đơn sơ và sâu sắc hơn, được đặt nền tảng trên sự tôn thờ và kinh ngạc trước sự hiện diện của Thiên Chúa, thì phát triển và trưởng thành. Họ ngày càng ít bám vào chính mình và ngày càng gắn bó với Đức Kitô hơn, và trở nên nghèo khó trong tinh thần. Được như thế, họ cảm thấy gần gũi hơn với người nghèo, vốn là những người được Thiên Chúa yêu quý hơn cả. Như Thánh Phanxicô đã viết trong di chúc của ngài, những người mà chúng ta từng giữ khoảng cách giờ đây đã trở thành những người bạn đồng hành thân yêu của chúng ta [10]. Và vì vậy, những ai có lòng thống hối thì ngày càng cảm thấy mình là anh chị em hơn với tất cả mọi tội nhân trên thế giới, không tỏ ra vẻ bề trên với những lời phán xét gay gắt, nhưng tràn đầy ước muốn cháy bỏng thể hiện tình yêu thương và bù đắp.

Anh em thân mến, một khía cạnh khác của lòng sám hối là *tình liên đới*. Một tâm hồn ngoan ngoãn, được giải thoát bởi tinh thần các Mối Phúc Thật, sẽ tự nhiên có khuynh hướng thực hành lòng sám hối đối với người khác. Thay vì cảm thấy tức giận và phẫn nộ trước những sai lầm mà anh chị em phạm phải, thì lại khóc vì tội lỗi của họ. Ở đây, diễn ra một kiểu đảo ngược, trong đó khuynh hướng tự nhiên là khoan dung với chính mình và cứng nhắc với người khác bị đảo ngược, và nhờ ân sủng của Thiên Chúa, chúng ta trở nên nghiêm khắc với chính mình và có lòng thương xót với người khác. Chúa tìm kiếm tiên vãn nơi những người được thánh hiến cho Ngài, vốn là những người nam nữ than khóc tội lỗi của

Giáo Hội và thế giới, trở thành những người chuyển cầu thay cho tất cả mọi người. Biết bao chứng nhân anh hùng trong Giáo Hội chỉ cho chúng ta con đường này! Chúng ta hãy nghĩ tới các đan sĩ sa mạc, ở cả phương Đông và phương Tây; nơi lời cầu bầu liên li, giữa những tiếng rên rỉ và nước mắt của Thánh Gregory Narek; nơi lễ dâng hiến của Phanxicô dành cho Tình yêu không được đón nhận; và nơi rất nhiều linh mục, chẳng hạn như Cha xứ Ars, người sống sám hối vì ơn cứu độ của người khác. Anh em thân mến, đây không phải là thơ ca mà là chức linh mục!

Anh em linh mục thân mến, từ chúng ta, những mục tử của Chúa, Chúa không muốn sự phán xét hà khắc mà là tình yêu và nước mắt đối với những ai lạc lối. Nếu tâm hồn chúng ta cảm thấy thống hối, thì những hoàn cảnh khó khăn, đau khổ và thiếu đức tin mà chúng ta gặp hàng ngày sẽ khiến chúng ta đáp lại không phải bằng sự lên án nhưng bằng sự khoan dung và lòng thương xót. Chúng ta cần được giải thoát khỏi sự khắc nghiệt và kết án, khỏi sự ích kỷ và tham vọng, khỏi sự cứng nhắc và bất mãn biết bao, để phó thác hoàn toàn cho Thiên Chúa, và tìm thấy nơi Ngài sự bình an che chở khỏi mọi giông bão đang hoành hành xung quanh chúng ta! Chúng ta hãy cầu nguyện, cầu bầu và rơi lệ cho người khác; chúng ta hãy để cho Chúa thực hiện những điều kỳ diệu của Người. Và chúng ta đừng sợ hãi, vì chắc chắn, Người sẽ làm chúng ta ngạc nhiên!

Tác vụ của chúng ta sẽ hỗ trợ việc này. Ngày nay, trong một xã hội tục hóa, chúng ta có nguy cơ trở nên rất tích cực, nhưng đồng thời lại cảm thấy bất lực, kết quả là chúng ta mất đi nhiệt huyết và rơi vào cám dỗ “*bỏ cuộc*”, khép kín trong sự phàn nàn và quên rằng Thiên Chúa cao cả vượt lên trên mọi vấn đề của chúng ta. Nếu điều này xảy ra, chúng ta trở nên cay đắng, căm ghét, dèm pha, và phàn nàn về mọi chuyện. Nhưng ngược lại, khi sự cay đắng và thống hối thay vì nhắm tới thế gian lại tập trung vào chính tâm hồn mình, thì Chúa sẽ không quên thăm viếng chúng ta và nâng chúng ta dậy. Đây chính là điều mà sách *Guong Chúa Giêsu* khuyến nhủ chúng ta:

“Đừng mang việc của người khác vào trong mình, cũng như đừng xen vào việc của bề trên. Thay vào đó, hãy luôn canh chừng bản thân và nhất là đưa ra lời cảnh báo cho chính mình trước những người khác, ngay cả những người mình thân thiết. Đừng buồn phiền nếu không nhận được sự ưu ái của loài người; mà hãy buồn phiền vì bạn không cư xử với sự quan tâm và thận trọng xứng hợp” [11].

Cuối cùng, tôi muốn nhấn mạnh một khía cạnh thiết yếu khác: đó là việc thông hối không hẳn là kết quả công việc của chúng ta, nhưng đúng hơn, là một ân sủng và ân sủng này phải được tìm kiếm trong cầu nguyện. Sám hối là một hồng ân của Thiên Chúa, và là hoa trái của tác động của Chúa Thánh Thần. Để giúp nuôi dưỡng tinh thần sám hối, tôi xin chia sẻ hai lời khuyên nhỏ. Trước hết, chúng ta hãy ngừng nhìn cuộc sống và ơn gọi của mình từ góc độ hiệu quả và tức thời, cũng như không bị cuốn vào những nhu cầu và kỳ vọng hiện tại; thay vào đó, chúng ta hãy nhìn mọi thứ theo chiều hướng rộng hơn của quá khứ và tương lai.

Về quá khứ, bằng việc nhớ lại sự thành tín của Thiên Chúa – Thiên Chúa là Đấng thành tín –, nhớ đến sự tha thứ của Ngài, và bám chặt vào tình yêu của Ngài; về tương lai, bằng cách hướng tới mục tiêu vĩnh cửu mà chúng ta được mời gọi để đạt tới, mục đích tối hậu của cuộc đời chúng ta. Thừa anh em, việc mở rộng tầm nhìn giúp chúng ta mở rộng tâm hồn, thúc đẩy chúng ta dành thời gian cho Chúa và trải nghiệm lòng thông hối. Lời khuyên thứ hai được rút ra từ lời khuyên thứ nhất: Hãy tái khám phá sự cần thiết phải trau dồi việc cầu nguyện không như điều bắt buộc và chức năng, nhưng tự do, thanh thản và lâu dài. Thừa anh em, đời sống cầu nguyện của anh em thế nào? Chúng ta hãy trở lại với việc thờ phượng. Anh em có quên thờ phượng Chúa không? Chúng ta hãy trở lại với việc cầu nguyện của con tim. Chúng ta hãy lặp lại: *Lạy Chúa Giêsu, Con Thiên Chúa, xin thương xót con là kẻ tội lỗi.* Chúng ta hãy cảm thức sự cao cả của Thiên Chúa ngay cả khi chúng ta nhận thấy sự thấp hèn của chúng ta như những tội nhân, để mở rộng tâm hồn và để đón nhận sức mạnh từ ánh mắt chữa lành của Ngài. Khi đó, chúng ta sẽ tái khám phá sự

khôn ngoan của Mẹ Giáo Hội thánh thiện, luôn dẫn dắt chúng ta cầu nguyện với lời kêu cầu của người nghèo đang kêu xin: *Lạy Chúa, xin mau đến phù trợ con!*

Anh em thân mến, cho phép tôi kết thúc bằng việc trở lại với Thánh Phêrô và những giọt nước mắt của ngài. Bàn thờ đặt trên mộ ngài không thể không khiến chúng ta nghĩ đến biết bao lần chúng ta, những linh mục, hằng ngày đọc rằng: *“Hãy nhận lấy mà ăn, vì này là Mình Thầy, sẽ bị nộp vì các con”*, làm thất vọng và buồn lòng Đấng yêu thương chúng ta đến độ biến bàn tay của chúng ta thành khí cụ cho sự hiện diện của Người. Vì vậy, thật tốt khi lặp lại những lời nguyện mà chúng ta thường đọc thầm: *“Lạy Chúa là Thiên Chúa, xin thương nhận chúng con đang hết lòng khiêm nhường thống hối,”* và một lần nữa: *“Lạy Chúa, xin rửa con sạch hết lỗi lầm, tội lỗi con xin Ngài thanh tẩy”*. Thừa anh em, sự chắc chắn mà Lời Chúa ban cho chúng ta hôm nay an ủi chúng ta trong mọi sự: đó là Chúa, Đấng được thánh hiến bằng việc xúc dầu (x. Lc 4,18), đã đến *“để băng bó những tấm lòng tan nát”* (Is 61,1). Vì vậy, nếu tấm lòng tan nát nó sẽ được Chúa Giêsu băng bó và chữa lành. Các anh em linh mục thân mến, xin cảm ơn vì tấm lòng cởi mở và ngoan nguỵ của anh em. Xin cảm ơn vì những nỗ lực và những giọt nước mắt của anh em. Xin cảm ơn vì anh em mang đến sự kỳ diệu của lòng thương xót của Thiên Chúa. Hãy luôn luôn tha thứ. Hãy thương xót. Hãy mang lòng thương xót của Thiên Chúa đến với anh chị em chúng ta trong thế giới hôm nay. Các anh em linh mục thân mến, xin Chúa an ủi, thêm sức và ban thưởng cho anh em. Cảm ơn.

Nt. Anna Ngọc Diệp, OP

Dòng Đa Minh Thánh Tâm

Chuyển ngữ từ: vatican.va (28. 03. 2024)

[1] “The Church possesses water and tears: the waters of Baptism and the tears of Penance (Saint Ambrose, Epistula extra collectionem, I, 12).

[2] “Quả vậy, nỗi ưu phiền do ý Thiên Chúa làm cho chúng ta hối cải để được cứu độ: đó là điều không bao giờ phải hối tiếc; còn nỗi ưu phiền của thế gian thì gây ra sự chết” (2 Cr 7,10).

[3] X. Saint John Chrysostom, De compunctione, I, 10.

[4] Rule, IV, 57.

[5] Sđđ., XX, 3.

[6] X. De poenitentia, VII, 5.

[7] Ch. XXI.

[8] Ascetical Homilies (III Coll.), XII.

[9] Ascetical Homilies (I coll.), XXXIV (Greek).

[10] X. FF 110.

[11] Ch. XXI.



TRANG TU SĨ

TIẾNG GỌI TRONG GIÁC MƠ

Em trai con gia đình lương dân, ngày ấy đang học đại học thông báo với cha mẹ sẽ theo đạo công giáo. Bên nội ngoại hầu hết chỉ có đạo Phật hoặc chỉ giữ đạo ông bà, mà nhà chỉ có cậu con trai duy nhất và em gái, bố em là con trưởng nên cha mẹ không khỏi bối rối.

Sáng Chúa nhật tự giác thức dậy sớm đi lễ, dần dà thêm lễ ngày thường những buổi chiều trống giờ trên lớp, tự tìm Kinh Thánh và Sách Tân Ước đọc. Hơn một năm sau, em đăng ký lớp Giáo lý dự tông và hoàn tất. Ngày rửa tội, em thưa với Cha mẹ "việc trọng đại", và mời hai vị đến nhà thờ dự lễ chịu Bí tích của mình. Mẹ nói: Con suy nghĩ cẩn thận, không đùa giỡn với thần thánh được. Theo thì phải giữ, chứ vài bữa bỏ ngang thành tội lỗi". Còn người cha lặng yên....

Tôi rất thắc mắc và muốn biết điều gì đã thôi thúc con đường theo đạo của em. Em kể, con học trường bán trú suốt 12 năm phổ thông. Đối diện trường, cách con đường nhỏ là ngôi nhà thờ. Dịp lễ thấy các bạn đi lễ với đồng phục đẹp, xếp hàng trật tự, rồi người ta hát thánh ca hay lắm....tự nhiên con thấy thích. Nhưng vì quá nhỏ nên không biết làm sao để "được như các bạn". Nhớ năm lớp 8, đứng trên lầu trường học nhìn sang nhà thờ, thấy tượng đài giống một người nữ (sau này con mới biết là Đức Mẹ). Con thưa "Bà ơi, con muốn có đạo. Bà giúp con được không?".

Tốt nghiệp phổ thông vào đại học, con vẫn trở lại ngôi nhà thờ đối diện trường học ngày trước dự lễ, và đến đài Đức Mẹ cầu nguyện. Trong một giấc ngủ, con thấy rõ Đức Mẹ đẹp dịu dàng, đến bên và hứa đưa con đi gặp Chúa.....Sau biến cố ấy con quyết định học Giáo lý và được trở thành con Chúa, con của Mẹ để được sống trong vòng tay yêu thương của các Ngài.

Giấc mơ của em có người sẽ cười cho là chuyện hoang đường. Nhưng về phương diện của đức tin thì được giải thích, bởi lòng ước ao và cầu nguyện, Đức Mẹ dắt em đi gặp Chúa chẳng có gì khó hiểu. Và ngay sau đó em học Giáo lý, xin rửa tội là mình chứng điều em "thấy", hay ơn riêng Chúa ban cho người thiện chí kiếm tìm Ngài. Đến hôm nay, Em vẫn giữ đạo rất tốt, tham gia ca đoàn, sinh hoạt giới trẻ trong giáo xứ, và như lời người mẹ nói "Lễ Giáng Sinh và mấy lễ lớn nơi nhà thờ, không biết có gì mà nó ở nhà thờ nhiều hơn ở nhà....".

Tôi quay sang hỏi em: Con thấy được Chúa gọi con giống vị nào trong 12 tông đồ?

Em nhanh nhẹn đáp: Dạ không, con thấy mình giống thánh Giuse - được gọi trong giấc mơ. Và con hy vọng Chúa sẽ tiếp tục ban ơn, dù dẫu con trong mỗi chặng đường của cuộc sống.

Người mẹ thêm vào: Nó mới nói, mai một con lấy vợ bên đạo luôn nha mẹ..

Em cười nhẹ rồi phân bua: con nói vậy thôi chứ biết đâu mai một con lại mơ thấy Chúa gọi con bước theo Ngài, phải không thầy?

Quả thật, ơn gọi của bậc sống mỗi người đôi khi không thể do cha mẹ hay bản thân mình muốn là được, mà luôn có sự can thiệp kỳ diệu của sự quan phòng nơi Thiên Chúa, để từ môi trường và hoàn cảnh của mình, mỗi người sẽ chọn cho mình một bậc sống đúng theo ý Chúa dành cho mình. Điều quan trọng là mình hãy sống tốt với những gì Chúa ban cho, rồi định hướng lối sống của mình trong ơn nghĩa của Chúa.

Dòng Kitô Vua - Vĩnh Long

LẮNG NGHE ĐỂ THAM GIA

Cuộc sống là thế giới âm thanh với những nốt nhạc đa hình đa sắc. Liệu trong xứ sở ấy, “lắng nghe” là gì? “Lắng” là để trái tim chẳng còn những đợt sóng lòng dao động, để trí tuệ trầm tư mà gẫm suy, nghĩ ngợi thấu đáo. “Lắng” đưa chúng ta đến miền đất vô ngôn nhưng không vô tâm. “Lắng” còn là sống chậm lại giữa dòng người hối hả, là trái tim khẽ đập nhẹ nhàng và đôi chân rảo bước bên vệ đường để “nghe” cuộc sống. Và “lắng” là con thuyền đưa ta đến với “nghe”, là ngõ vào của “nghe”. Chỉ khi ta “lắng lòng” sâu sắc thì mới có thể “nghe” trọn vẹn. “Lắng nghe” là tận tâm, tận lòng thấu hiểu và tôn trọng những gì người đối diện đang nói để từ đó có những thái độ, cử chỉ giao tiếp thuận tình. Vì thế, lắng nghe là

yếu tố rất quan trọng để tham gia vào một chương trình, một đoàn thể, hay một sinh hoạt nào đó của cuộc sống.

Thông Điệp Fratelli Tutti, số 48: Khả năng ngồi xuống và lắng nghe người khác, khả năng này là khuôn mẫu cho thái độ chào đón của người vượt qua chính mình; số 190: Phải sẵn sàng lắng nghe các quan điểm khác và lo sao cho mọi người đều có phần; số 198: Lắng nghe, nhìn nhau, làm quen, hiểu biết, tìm ra những điểm chung....; số 224: Lắng nghe giữa một nơi chôn đầy vẻ dửng dưng, cố gắng sống tử tế mỗi ngày, người Kitô hữu có thể tạo ra được bầu khí chung lành mạnh...

Ngày nay, khi Hội Thánh tìm kiếm các trải nghiệm về một cuộc canh tân truyền giáo sâu xa, có một loại rao giảng mà mỗi người Kitô hữu phải coi như một bổn phận hằng ngày. Nó liên quan tới việc đem Tin Mừng cho những người chúng ta gặp gỡ, dù họ là người cùng tôn giáo hay không cùng tôn giáo, dù là lân cận hay xa lạ với chúng ta.

Sức mạnh của lắng nghe sẽ là nấc thang nâng bước chân của người Kitô hữu tiến gần hơn tới sự thành công. Chúng ta càng đón nhận những âm thanh xung quanh, càng mở lòng với những phận đời và phận người thì mới càng chiêm nghiệm, thấu hiểu được những khía cạnh của cuộc sống, càng biết sống cho có ý nghĩa. Mỗi lần lắng nghe là mỗi lần ta tiếp thu được tri thức, học hỏi được nhiều kinh nghiệm hơn. Một Kitô hữu toàn tâm toàn ý lắng nghe một ai đó, đôi lúc sẽ thấy chuyện của mình trong câu chuyện của người và rút được những bài học quý giá cho bản thân từ câu chuyện của người khác. Bên cạnh đó, biết lắng nghe, chúng ta có thể thấy được những nhận xét, đánh giá của người khác về bản thân, có cái nhìn khách quan, toàn diện về chính mình từ đó phát huy điểm mạnh và hạn chế, khắc phục những thiếu sót. Đồng thời, khi chúng ta lắng nghe, ta có thể thấu hiểu nhau hơn, nhận ra được những tính cách của nhau và gắn kết, tạo lập những mối quan hệ tốt đẹp, bền vững.

Lắng nghe còn là biện pháp hữu hiệu để giải quyết xung đột, mâu thuẫn, bởi khi ta thật sự chú tâm và lắng nghe một cách chân thành thì chính sự thành tâm ấy tựa như dòng nước mát lạnh xoa dịu cơn tức giận của đôi bên, tránh được những hành động, những lời nói nhất thời hồ đồ, nông cạn. Kỹ năng lắng nghe đưa chúng ta thoát khỏi chiếc kén của sự vô minh và cất cao đôi cánh bay đến ngưỡng cửa của sự trưởng thành, chín chắn và thấu đáo, sáng suốt và khôn ngoan.

Nguyện xin quyền năng Chúa luôn bảo vệ che chở các Kitô hữu trên đường theo Chúa, xin cho các Kitô hữu luôn biết lắng nghe thánh ý Chúa thể hiện trong cuộc đời của mình, để họ luôn là những cánh tay nối dài trong cánh đồng truyền giáo hôm nay.

MTG Cái Nhum

CHÚNG TA LẮNG NGHE ĐIỀU GÌ TRONG CUỘC SỐNG

Ngày nay trên các phương tiện truyền thông, các trang mạng xã hội chúng ta thấy các cuộc thi thể thao, sắc đẹp, các game shows, các chương trình văn nghệ ... ngày càng nhiều với mọi hình thức, dành cho mọi lứa tuổi tham gia. Trong tất cả các chương trình đó đều có người hướng dẫn, những người tham gia thì ai cũng quyết tâm để đạt được phần thắng cao nhất, kết quả tốt nhất nên tất cả đều nghe theo vị hướng dẫn này. Họ không thể không nghe, không chỉ phải nghe một cách mơ hồ, mà phải nghe cho kỹ, cho rõ như thể bắt buộc họ phải thật chú ý, phải trật tự để lắng nghe. Lắng nghe để được tham gia, tham gia để đạt được kết quả tốt, để được phần thắng, được giải thưởng.

Các cuộc chơi là như thế đó còn nơi các lớp học cũng vậy, một lớp học đạt kết quả tốt thì các bạn học sinh phải lắng nghe giáo viên giảng bài, truyền đạt kiến thức. Các gia đình cũng thế, để có được

một gia đình hạnh phúc thì các thành viên trong gia đình phải lắng nghe nhau. Con cái lắng nghe ông bà cha mẹ dạy dỗ điều hay lẽ phải để biết được công ơn của ông bà cha mẹ mà sống hiếu thảo, sống tốt đạo đẹp đời, ông bà cha mẹ lắng nghe con cái tâm sự, chia sẻ để thấu hiểu con mình cần gì và sẽ đáp ứng được những nhu cầu của con cũng như sẽ có phương pháp dạy dỗ, chăm sóc con mình một cách tốt nhất. Đó là các thực tại trần thế. Về phần Giáo Hội *“Một Giáo Hội hiệp hành là một Giáo Hội lắng nghe, với ý thức rằng lắng nghe nhiều hơn nghe suông”*. (Tông Huấn Evangelii Gaudium, 171)

Giờ đây khi Hội Thánh muốn sống một sự đổi mới sâu xa về truyền giáo, có một hình thức rao giảng thuộc về tất cả chúng ta như một bổn phận hàng ngày. Đó là mang Tin Mừng đến cho những người mà chúng ta gặp, dù là những người lân cận hoặc những người lạ. Đó là việc rao giảng không chính thức có thể được thực hiện trong một cuộc trò chuyện và đó cũng là việc mà một nhà truyền giáo làm khi đến thăm một gia đình. Là một môn đệ có nghĩa là lúc nào cũng sẵn sàng để mang tình yêu của Chúa Giêsu đến cho người khác và điều này có thể xảy ra đột xuất, ở bất cứ đâu, trên đường phố, nơi quảng trường, trong lúc làm việc, trong một cuộc hành trình. (Tông Huấn Evangelii Gaudium, 127)

Con Một Thiên Chúa đã nêu gương cho chúng ta khi xuống thế làm người, mang thân phận phàm nhân sống với loài người, rong ruổi khắp đất nước rao giảng Tin Mừng để lắng nghe, để thấu hiểu dân tộc của Ngài, để lắng nghe tiếng kêu than của con cái Ngài, để biết con người làm than tội lỗi. Lịch Sử Giáo Hội có rất nhiều mẫu gương truyền giáo: Đức Cha Pierre Lambert De La Motte khi đến vùng truyền giáo Ngài cũng khởi đầu bằng việc học tiếng địa phương và tìm hiểu phong tục, văn hóa bản xứ để có thể thi hành sứ vụ cách hữu hiệu nhất. Mẹ Têrêsa Calcutta, Cha Phanxico Savie ... Gần

chúng ta nhất và rất quen thuộc là hình ảnh và những câu chuyện truyền giáo của cha Pio Ngô Phúc Hậu.

Chúng ta sống trong một xã hội khoa học kỹ thuật phát triển vượt bậc, Thiên Chúa dường như vắng bóng và tình thương yêu tha nhân cũng không, con người chạy theo tiền tài, danh vọng, đâu đâu cũng đầy những tiếng ồn ào náo nhiệt, điều gì cũng phải nhanh theo kiểu “mì ăn liền”. Những lần quan tâm giúp đỡ nhau, những câu nói, những lời hỏi thăm nhau cũng thưa dần, thay vào đó là “xin lỗi tôi không giúp được, tôi không có thời gian, tôi rất bận ...”. Chúng ta cần sống chậm lại, dừng lại để xét duyệt đời sống của chúng ta xem *Khả năng lắng nghe của chúng ta có những hạn chế nào, đặc biệt là lắng nghe những người có quan điểm khác với chúng ta? Nơi chốn nào dành cho tiếng nói của những người thiếu số, đặc biệt những người trải qua cảnh đói nghèo, ở bên lề hay bị xã hội loại trừ?. Chúng ta lắng nghe nhau, lắng nghe truyền thống đức tin của chúng ta và lắng nghe các dấu chỉ thời đại để nhận biết những gì Chúa đang nói với chúng ta. (Cảm nang cho Thượng Hội Đồng Giám Mục về Tính Hiệp Hàn, số 2.2)*

Có hai người bạn đang cùng nhau đi giữa đường phố nhộn nhịp với bao tiếng xe cộ ồn ào. Giữa hàng trăm loại âm thanh hỗn hợp của xe cộ, của người, của nhạc cụ, ... một cô bạn bỗng nói, “Tôi nghe tiếng dế kêu.” Người bạn kia sửng sốt đáp lại, “Làm gì có, làm sao có thể nghe được tiếng dế giữa hàng trăm thứ tạp âm trong thành phố? Bạn khéo tưởng tượng thật!” Người bạn đáp, “Không, mình thực sự nghe tiếng dế mà. Nào hãy theo mình.” Cả hai cùng đi về một góc đường, và tiến đến một bụi cây. Càng đến gần, tiếng dế càng rõ hơn. Bên dưới những chiếc lá khô, họ thấy một chú dế đang cất tiếng gáy say sưa.

“Chao ơi, thật là lạ. Tai bạn thật là tuyệt vời. Bạn có bí quyết gì vậy?” Người bạn kia hỏi. “Ồ không, tai mình cũng như bạn thôi,

đâu có bí quyết gì đâu.” Nhưng hãy xem đây. Cô bạn liền lấy trong túi áo ra vài đồng tiền cắc và tung ra bên vệ đường. Ngay tức khắc, mấy chục người bộ hành ngừng lại và quay nhìn về phía phát ra âm thanh của những đồng tiền cắc. Cô bạn nói tiếp, “Bí quyết là ở chỗ đó. Vấn đề là bạn muốn nghe điều gì trong cuộc sống của bạn.”

Vì vậy chúng ta hãy *“Lắng nghe Thiên Chúa, để cùng với Ngài chúng ta có thể nghe thấy tiếng kêu của Dân Ngài; lắng nghe Dân Ngài cho đến khi chúng ta hòa hợp với ý muốn mà Thiên Chúa kêu gọi chúng ta đón nhận ý muốn đó”*. (Cẩm nang cho Thượng Hội Đồng Giám Mục về Tính Hiệp Hành, số 2.2)

Mến Thánh Giá Cái Môn



TRANG SỐNG ƠN GỌI

Từng nói không với ơn gọi linh mục, nhưng giờ là hồng y có khả năng được bầu làm giáo hoàng

Aleteia | Monika Burczaniuk | Nov 29, 2017

Hồng y Luis Antonio Tagle được Giáo hội toàn cầu biết đến. Thật ra, hồng y tổng giám mục Manila nhiều lần được người ta xem là ứng cử viên giáo hoàng tương lai.

Nhưng dù chưa biết Chúa định tương lai của hồng y thế nào, thì điều rõ ràng là hành trình qua 60 năm tuổi đời của ngài đầy ngạc nhiên và vâng phục.

Hương tới hội đồng giám mục năm sau với chủ đề tuổi trẻ và ơn gọi, Aleteia đã có bài phỏng vấn hồng y Tagle về những thách thức để chúng ta tìm được thánh ý Chúa.

Monika Burczaniuk: Một hội đồng với khẩu hiệu Người trẻ, Đức tin và Nhận định Ôn gọi sẽ diễn ra vào năm sau. Cha muốn nói gì với các bạn trẻ? Làm thế nào để họ nhận ra ơn gọi của mình?

Hồng y Luis Antonio Tagle: Một vài người trẻ nghĩ rằng ơn gọi là một dấu chỉ phép lạ, một tiếng nói từ trời hay một tia sét. Không hẳn thế đâu. Có thể có chuyện đó, nhưng hiếm lắm. Với thánh Phaolô và ông Moses, thì đúng là thế, nhưng chuyện này không xảy ra thường xuyên cho chúng ta đâu. Tôi luôn luôn bảo người trẻ rằng Thiên Chúa làm việc trong những điều kiện của con người. Ôn Chúa gọi là ý định mà Chúa dành cho chúng ta. Ngài tạo ra mọi con người đều có mục đích. Và mục đích đó đã được nhìn nhận rồi. Chúng ta phải khám phá nó. Dễ quá mà. (bật cười)

Dễ thật sao?

Phải nhìn vào trái tim mình! Phải biết mình, biết những ơn mình đã nhận, tài năng và sở thích. Rồi thanh luyện cái đầu và trái tim để nhận ra rằng chúng ta không chỉ sống cho bản thân mình. Rồi chúng ta sẽ có thể nhận định cách dùng tài năng của mình phục vụ mọi người. Đây là khởi đầu của nhận định ơn gọi. Mọi tài năng, sở thích của ta đều đến từ Thiên Chúa. Ngài ban cho chúng ta, với ý định là chúng không phải tuyệt đối của riêng chúng ta.

Chúng ta sống trong một thời đại không dễ để nghe tiếng nói nội tâm. Thế giới đang bịt tai trước tiếng gọi nội tâm.

Phải, đúng là thế. Trước hội đồng, chúng tôi đã gặp nhiều người trẻ, họ nói là họ đã tìm ơn gọi, nhưng tình trạng của họ không phải lúc nào cũng nào cũng dễ dàng để lắng nghe tiếng gọi. Nhất là thời

nay, chúng ta chạy theo quá nhiều thứ, điện thoại, internet, mail, tin nhắn... Chúng là tốt, nhưng đôi khi qua những liên kết này chúng ta hiện diện khắp thế giới.

Một người ở châu Âu, nhưng kết nối với những chuyện đang xảy ra ở Úc. Và ngay cả khi không tìm kiếm những tiếng động, thì mọi phương tiện truyền thông có thể tạo ra những tiếng động đó. Vì thế ta cần chút khuôn khổ. Cha bảo các bạn trẻ rằng để có mối liên hệ với người khác sao cho ý nghĩa hơn, thì họ đôi khi họ phải tách ly bản thân.

Thế không có nghĩa là chặt đứt mối liên kết với người khác! Sự cô tịch, cầu nguyện, suy ngẫm, và cả nghỉ ngơi nữa, là những cách để biết rõ bản thân hơn và từ đó gắn bó hơn trong mối quan hệ với người khác. Khi bận rộn và luôn mãi có việc để làm, thì ta không thể để ý đến những người quanh ta và những người nghèo cần ta. Đôi khi trong gia đình, mỗi thành viên quá để tâm vào thế giới ảo mà mất đi mối liên kết với người khác. Do đó, thời gian dành cho bản thân không phải là kiểu tách ly sai lầm. Mà là một thời gian để cải thiện mối quan hệ với người khác.

Vậy nếu ai đó có hai ý kiến về nhận định ơn gọi của mình. Trở thành một bác sĩ hay thành một linh mục? Người đó nên chọn con đường nào?

Một câu hỏi rất hay. Đây là những lựa chọn tốt. Thật dễ để chọn khi cái này tốt và cái kia xấu. Ta biết là mình sẽ chọn cái tốt. Nhưng đôi khi, lúc muốn nhận định con đường của mình, bạn thấy mình có thiên hướng trong cả hai chọn lựa đó. Bạn giỏi cả hai. Và thậm chí là thế giới cần cả hai, và cả hai đều phục vụ mọi người. Thật khó chọn, nhưng cha tin là trong trường hợp này, nên nghĩ đến một yếu tố: cái nào sẽ giúp tôi theo Chúa Giêsu hơn? Và không phải trường hợp nào, câu trả lời cũng là làm linh mục.

Ta có nên xét đến yếu tố này khi kết hôn không? Nếu ta có hai chọn lựa tốt?

Trước hết, phải nhận ra rằng, mình không thể có tất cả.

Và đây đúng là vấn đề của thế giới ngày nay.

Phải, chúng ta muốn có mọi thứ. Chúng ta muốn một cuộc sống lý tưởng, bạn đời lý tưởng, công việc lý tưởng. Ngay khi thấy một điểm không hoàn hảo, chúng ta nói: “Không, cái này không phải dành cho tôi.” Con sẽ không bao giờ tìm được thứ lý tưởng đâu! Để chọn đúng người, thì phải xác định được động cơ của mình thông qua câu nguyện suy ngẫm, rồi đơn giản là thực hiện “bước nhảy đức tin.” Và cần phải trả lời một câu hỏi nữa. “Theo đường nào, tôi sẽ gần Chúa Giêsu hơn? Theo tiếng gọi nào, tôi sẽ phục vụ tha nhân hơn?”

Còn ơn gọi của cha thì thế nào?

Ban đầu, cha định làm bác sĩ.

Vậy là con hỏi quá chuẩn rồi!

Phải, đúng rồi! Cha đã mơ làm bác sĩ từ hồi còn bé. Bố mẹ cha cũng vui vì chuyện đó. Đến năm 14 tuổi, một cộng đoàn giới trẻ được thành lập và cha được mời tham gia. Lúc đầu cha không thích nó, nhưng cộng đoàn này giúp cha thấy ra một hiện thực khác. Cộng đoàn của cha giúp các trẻ em đường phố, các trẻ em trong gia đình nghèo, và những trẻ sống trong khu ổ chuột. Cha giúp người khác, nhưng vẫn giữ khát vọng làm bác sĩ. Có người hỏi cha có muốn làm linh mục không, nhưng cha chẳng để tâm. “Không, tôi sẽ học trường y, và chỉ giúp một tay trong giáo xứ thôi.”

Nhưng rồi đột nhiên, có chuyện xảy đến. Một linh mục quen biết hỏi rằng cha có biết là có thể kiếm học bổng ở đại học của Dòng Tên không. Cha ấy bảo, “Con có thể học khóa dự bị trường y ở đó. Nếu được học bổng, con có thể giúp đỡ cho bố mẹ mình.” Thế là cha thi vào đó. Trong buổi thi đầu tiên, cha nhận ra là không có bài thi y khoa, mà chỉ có bài thi vào chủng viện! Cha giận dữ! “Sao cha lại nói dối con?” Cha hét lên với vị linh mục, và cha ấy trả lời: “Cha chỉ muốn mở mắt cho con, con đã tự giới hạn mình trong lĩnh vực y khoa rồi!”

Cha giận, nhưng lúc đó cha bắt đầu tự chất vấn bản thân. Khi cha bắt đầu thấy mình có thiên hướng linh mục, thì mới biết là bài thi vào chủng viện lần đó cha đã bị trượt. Và đồng thời, cha lại được giấy đậu một trường y, và có thể bắt đầu học y khoa. Nhưng cha bắt đầu tự vấn và hỏi ý nhiều người.

Cha hoang mang và cầu nguyện rất nhiều. “Lạy Chúa, xin chỉ cho con đường đi giữa những mơ hồ này, bởi tự con không thấy ra được.” Rồi dần dần, chậm rãi... Cha quyết định trở lại chủng viện và xin thi lại lần nữa. Cha đã bị từ chối. Sau hai hay ba lần bị từ chối, cha quyết định là vì cánh cửa chủng viện đóng lại với mình, nên cha sẽ theo nghiệp bác sĩ.

Đến ngày ghi danh, cha đến xếp hàng. Linh mục Dòng Tên lo phỏng vấn các ứng sinh thấy cha, và hỏi: “Anh làm gì ở đây? Anh thật cứng đầu. Cha giám học bảo là không nhận anh rồi mà!”

“Con biết, và vì thế con đâu có thử lần nữa. Con đã chọn ngành y.”

Thế là cha ấy bảo. “Theo cha.” Cha ấy phỏng vấn cha, gọi ai đó, rồi nói, “Bởi anh đã thể hiện lòng ham thích, thì thử cho biết. Nhưng chỉ một học kỳ thôi đấy!” ... Thế là các cha ấy cho cha theo học chủng viện một học kỳ.

Và giờ cha là hồng y! Đòi đúng là không thể ngờ.

Kết luận của cha là. Cứ tìm kiếm con đường của mình, nhưng hãy mở lòng với những gì cuộc đời đưa đẩy. Đâu phải chuyện gì cũng có thể kiểm soát được. Ai mà nghĩ ra chứ? Cha là chủng sinh vé vót, và như con vừa nói đó, giờ cha là hồng y. Tìm con đường cho mình, thì phải tự thân nỗ lực, nhưng cũng cần có những người khác giúp nữa. Những người biết con, và thấy ra những điều con không thấy về bản thân mình. Cha đã nổi giận với linh mục đó, nhưng đúng là nhờ cha ấy cha mới thấy ra ơn gọi của mình!

Đúng là một câu chuyện tuyệt vời!

Đòi là thế mà. Có vẻ như mình đã ra quyết định cuối cùng rồi... Nhưng hóa ra chỉ là có vẻ... Do đó, cha muốn nói với các bạn trẻ là đừng nản lòng. Đôi khi người trẻ suy sụp khi kế hoạch của họ bị hỏng. Nhưng phải có một cái nhìn rộng hơn: có lẽ Chúa còn chuyện gì hay hơn cho mình thì sao?

Con nghĩ tự do là bước đầu tiên để nhận định ơn gọi.

Đúng là thế. Nhưng tự do không có nghĩa là tôi có thể làm mọi việc tôi muốn. Tự do nghĩa là thành thật, không bị dối trá và ảo tưởng xiềng xích. Tôi tự do vì tôi biết mình là ai. Tôi biết điểm mạnh và điểm yếu của mình. Tôi tự do vì tôi biết mình có thể làm gì. Nếu tôi không giỏi toán, làm sao tôi làm kế toán được, và thế là bình thường. Tự do nghĩa là trao mình cho người khác, và đây là mục đích của mọi ơn gọi. Tự do hệ tại ở sự thật và tình yêu. Nếu không tự do yêu thương, thì đó đâu phải là tình yêu.

J.B. Thái Hòa chuyển dịch

Nguồn: phanxico.vn



CHÚA PHỤC SINH LÀ ĐIỂM TỰA CHO NGƯỜI TRẺ

Người trẻ là tương lai và cũng là hiện tại của Giáo Hội và xã hội. Như Đức Thánh Cha Phanxicô đã viết trong Tông huấn *Christus Vivit*: “*Chúng ta không thể chỉ nói rằng người trẻ là tương lai của thế giới. Họ là hiện tại của thế giới; họ góp phần làm cho thế giới được phong phú.*” (CV số 64). Chính vì thế, thái độ sống của người trẻ ra sao sẽ có tác động không nhỏ đến hiện tại và tương lai, của không những chính người trẻ mà còn của Giáo Hội và xã hội.

Các bạn trẻ thân mến, các bạn mang trong mình nhiệt huyết của tuổi thanh xuân và sống yêu đời với biết bao hoài bão. Đặc biệt là người Công Giáo, các bạn còn mang trong mình một niềm vui, một tình yêu phát xuất từ Chúa Phục Sinh. Có Người, niềm vui tuổi trẻ sẽ tăng lên gấp bội, sức sống của người trẻ sẽ đủ sức xông pha giữa muôn ngàn gian khó trên dòng đời.

Đúng, người trẻ dù rất năng động, nhiệt huyết, dũng cảm, nhưng cũng có lúc nhút nhát, sợ hãi và ngại khó khăn. Tin Mừng Phục Sinh sẽ làm cho người trẻ thêm mạnh mẽ và vững tin hơn trước những thử thách phải đối mặt. Như khi Chúa Giêsu cùng đi với hai môn đệ trên đường Emmaus. Người giúp họ nhận ra những gì họ đang sống, hiểu ra dưới ánh sáng Lời Chúa ý nghĩa của các biến cố họ đã trải qua trong đời. Khi cùng đi với Chúa Giêsu Phục Sinh, lắng nghe Người, họ cảm thấy lòng ấm lên và trí sáng ra; khi

Người bẻ bánh, mắt họ mở ra. Nhờ thế, họ đã chọn đi trở lại lập tức con đường vừa đi, để về với cộng đoàn và chia sẻ kinh nghiệm gặp gỡ Đấng Phục Sinh cho người khác.

Bước đi trên dòng đời với biết bao cơ hội phát triển bản thân xen lẫn nhiều nguy cơ và cám dỗ, người trẻ chúng ta cần một điểm tựa thúc đẩy mình vươn lên, vượt thắng, mang những khả năng của bản thân mà Chúa đã ban để vinh danh Chúa, để phục vụ tha nhân, và không ngừng phát triển giá trị của bản thân. Điểm tựa đó chính là Chúa Giêsu Phục Sinh.

Thánh Phaolô đã nói rằng: *“Nếu Chúa Kitô đã không sống lại thì lời chúng tôi rao giảng sẽ vô ích, và đức tin của bạn cũng vô ích.”* (1 Cr 15,14). Hay có lần Đức Hồng Y Fx. Nguyễn Văn Thuận có viết trong Đường Hy Vọng: *“Nếu không có sự phục sinh thì người Công Giáo là hạng vô phúc nhất trần gian...”*. Và thật hạnh phúc cho chúng ta vì Giêsu đã sống lại thật. Chính vì thế, người trẻ chúng ta có lý do để vui mừng và hy vọng.

Ước gì bạn và tôi luôn mở rộng con tim ra để Chúa Phục Sinh chi phối cuộc đời mình, đừng để Người quá xa vắng trong mọi biến cố vui buồn của ta. Được như thế, sống vui tươi, sống khỏe mạnh và hạnh phúc là điều hoàn toàn có thể nơi người trẻ chúng ta.

Lm. Tadeô Nguyễn Ngọc Điều



GIA ĐÌNH HIỆP THÔNG

Lm. Lê Văn La Vinh, OP

[WHĐ \(15.02.2024\)](#) - HIỆP THÔNG là từ ngữ nhà đạo nhằm nói lên mối tương quan tích cực giữa một cá nhân với những người thân cận, với cộng đồng nhằm mang lại những điều tốt đẹp hơn trong cuộc sống. Trong xã hội dân sự, chúng ta cũng gặp thấy nhiều từ ngữ cũng được dùng để diễn tả khái niệm này: đồng thuận đồng lòng, đồng tâm nhất trí, thuận vợ thuận chồng.

Tuy nhiên, với ý niệm Hiệp Thông trong nhà đạo, chúng ta thấy là ngoài tương quan hướng tha (tương quan tha nhân), còn có chiều kích hướng thần nữa (hiệp thông với Thiên Chúa). Và bài viết này xin được giới hạn việc HIỆP THÔNG (trong) GIA ĐÌNH để chúng ta tìm hiểu xem hiệp thông là gì, cần phải làm gì để có, để giữ, để phát triển được sự hiệp thông, và hoa trái mà mỗi thành viên được hưởng nhờ từ sự hiệp thông mang lại. Xin kính mời quý bạn đọc cùng theo dõi để chúng ta cùng tìm hiểu và luận bàn.

[1. Hiệp thông là gì?](#)

[2. Gia đình hiệp thông](#)

[a. Hiệp thông nơi gia đình hạt nhân](#)

[b. Hiệp thông trong gia đình truyền thống nhiều thế hệ](#)

[3. Gia đình Hiệp thông trong một Hội Thánh Hiệp hành](#)

a. Gặp gỡ

b. Lắng nghe

c. Thi hành sứ vụ

4. Tam kết luận

1. Hiệp thông là gì?

Hiệp thông là một hạn từ quen thuộc đối với các Kitô hữu chúng ta. Đặc biệt trong những năm gần đây Hiệp thông là phương châm sống và hoạt động, là mục tiêu mà Giáo hội mời gọi mọi Kitô hữu hướng đến, đồng thời hiệp thông cũng là một lối sống của người Kitô hữu trong thời đại hôm nay. Hiệp thông bắt nguồn từ gia đình, mở rộng đến các cộng đoàn địa phương và toàn thể Giáo hội.

Hiệp thông được dịch từ chữ *Koinonia*, là một từ Hy Lạp xuất hiện 20 lần trong Kinh thánh. Ý nghĩa chính của *Koinonia* là “sự tương giao, sự chia sẻ chung, sự hiệp thông.” Sự xuất hiện đầu tiên của *Koinonia* là ở Công vụ 2,42: “*Các tín hữu chuyên cần nghe các tông đồ giảng dạy, hiệp thông với nhau tham dự lễ bẻ bánh và cầu nguyện*”^[1]. Trong tiếng La Tinh thuật ngữ *communio* có nghĩa là cộng đoàn hay là sự tham gia vào cộng đoàn. *Communio* cũng chỉ việc Hiệp lễ (rước lễ) là lúc các tín hữu đón nhận Mình vào Máu Chúa Kitô như sự tham gia với cộng đoàn và hiệp nhất với Thiên Chúa trong Đức Giêsu Kitô. Hay nói rõ hơn, *hiệp thông* là sự tương giao, kết hợp giữa các Kitô hữu với Thiên Chúa được thể hiện qua việc cầu nguyện, rước lễ và các hình thức phụng vụ; đồng thời *hiệp thông* cũng nói lên mối liên hệ giữa các Kitô hữu với nhau thể hiện qua tình yêu thương, sự quan tâm, chăm sóc và cầu nguyện cho nhau...

Như vậy, chúng ta thấy rằng hiệp thông thật cần thiết cho từng cá nhân và cho các gia đình và mỗi cộng đoàn. Hiệp thông còn là một tâm thức mà mỗi người cần phải có, phải sống để giữ gìn, bảo vệ cộng đoàn (mà mình là thành viên) và hơn nữa, hiệp thông còn làm tăng phẩm chất sống cho các thành viên và còn làm lan tỏa, mở rộng và phát triển cộng đoàn.

2. Gia đình hiệp thông

Trong cái nhìn của người Công giáo, chúng ta biết rằng gia đình là tập hợp những người cùng chung sống thành một đơn vị nhỏ nhất trong cộng đồng xã hội. Cha mẹ là một cặp bất khả phân ly, gắn bó với nhau trong bí tích Hôn phối. Một gia đình Công giáo thường có vài thế hệ chung sống như ông bà, cha mẹ, con cái. Họ bình đẳng về phẩm giá và cùng nhau sống đức tin, đức cậy, đức mến trong sự hiệp thông với Thiên Chúa Ba Ngôi. Gia đình là Hội thánh tại gia, là vườn ươm hạt giống và thông truyền đức tin, là nơi ươm mầm và bảo vệ sự sống, là viên đá để xây dựng tòa nhà Giáo hội[2].

Như vậy, để gia đình được bình an, được hạnh phúc an vui thì chắc hẳn việc hiệp thông trong gia đình phải là điều quan trọng và được đặt lên hàng đầu trong mọi mục tiêu và là mối quan tâm lớn của mỗi gia đình.

a. Hiệp thông nơi gia đình hạt nhân

Trước hết sự hiệp thông này được biểu hiện nơi từng thành viên trong mỗi gia đình, tức là giữa cha mẹ (vợ chồng với nhau) và các con. Với định nghĩa của hạn từ hiệp thông đã nêu ở phần trên được áp dụng cho gia đình hôm nay thì - chúng ta thấy - sự hiệp thông được bày tỏ nơi cuộc sống mỗi ngày qua việc tương giao với Thiên Chúa trong việc cầu nguyện, rước lễ (tham dự thánh lễ) và cử hành phụng vụ; và tương giao với nhau được thể hiện qua tình yêu thương, sự quan tâm, chăm sóc và cầu nguyện cho nhau và cho mọi người.

Với một vài câu chữ ngắn gọn dễ đọc, dễ hiểu... nhưng trong thực tế thì việc đi từ lý thuyết đến thực hành; từ sách vở đến cuộc sống, thật là một khoảng cách xa thăm diệu vợ và các gia đình không phải lúc nào cũng thành công trong khi sống sự hiệp thông này.

Cách riêng với các gia đình Công giáo Việt Nam đang sống trong Giáo hội Việt Nam hiện nay, so sánh với ngày xưa đã có nhiều khác biệt lắm rồi.

Ngày xưa, trong xã hội nông nghiệp, người dân Việt Nam; cách riêng là các tín hữu chỉ sống xung quanh và được bao bọc bởi lũy tre, nơi đình làng, nơi giáo xứ và tình hiệp thông trong láng giềng cũng như nơi xứ đạo và trong mỗi gia đình được gắn bó chặt chẽ và thật tròn đầy.

Ngày nay với sự hội nhập vào một thế giới đa phương đa diện, cộng với việc thay đổi cơ cấu kinh tế, từ kinh tế nông nghiệp sang kinh tế thị trường và hơn nữa - ngôi làng toàn cầu - trong tương quan nơi cộng đồng nhân loại đã làm thay đổi bộ mặt xã hội, thay đổi cuộc sống mà ở đó từng gia đình và mỗi cá nhân đều bị ảnh hưởng cách đáng kể: cuộc sống hôm nay cũng như mọi sinh hoạt thường ngày thật phong phú đa dạng chứ không còn đơn điệu trong một xã hội thuần nông. Kinh tế phát triển làm gia tăng khoảng cách giữa thành thị và nông thôn trong nhiều lãnh vực và hơn nữa hiện tượng di dân để tìm vùng đất mới, tìm công việc mới, tìm cuộc sống mới đã tác động rất mạnh trên mỗi cá nhân, cũng như mỗi gia đình. Sự tác động này có nguy cơ cao là phá vỡ đi sự hiệp thông nơi mỗi cá nhân, trong mỗi gia đình.

Đây là một thách đố và cũng là cơ hội mà mỗi cá nhân cũng như mỗi gia đình cần phải vượt qua và hướng đến. Vượt qua để hội nhập với sự biến chuyển trong một thế giới mới toàn cầu hóa; và vượt qua để bảo vệ và gìn giữ sự hiệp thông trong mỗi gia đình.

Đứng trước tình hình thực tế (này) đang diễn ra nơi các gia đình là sự hiệp thông đang ở trong tình trạng mong manh, dễ “vỡ”. Giáo hội hoàn vũ cũng như từng Giáo hội địa phương đã đưa ra nhiều kế sách và giải pháp - dài hạn, ngắn hạn - để giúp các gia đình. Thiết nghĩ việc làm cụ thể, sát sườn và dễ thực hiện mà người viết bài này xin được góp lời như một giải pháp: đó là các gia đình cố gắng - hết sức có thể - để thực hiện và duy trì hai việc này: *giờ kinh gia đình và bữa cơm gia đình*.

Như đã nói ở trên trong phần định nghĩa hai chữ *Hiệp thông*, giờ kinh gia đình và bữa cơm gia đình là lúc mà mỗi người cùng sống với nhau trong tương quan với Chúa, và tương quan với nhau trong nhà. Kinh nghiệm cho thấy rằng hai “động tác” này thật cần thiết; bởi lẽ sự mong manh, dễ “vỡ”, có khi là đã “vỡ” rồi nơi nhiều gia đình mà chúng ta được nghe, được thấy đó đây là do các gia đình đang xem nhẹ và bỏ lơ không thực hiện hai “động tác” này.

b. Hiệp thông trong gia đình truyền thống nhiều thế hệ

Có thể nói đây là tính đặc thù của gia đình Việt Nam: Ba hay bốn thế hệ ở chung trong một mái nhà. Điều này thật phức tạp khi các thế hệ cao niên thấy phía sau mình là cả một lũ cháu đàn con; và cũng là một niềm tự hào cho con cháu khi họ đang sống trong một gia đình tam đại đồng đường, tứ đại đồng đường.

Tuy nhiên, như đã nói ở phần trên thì việc hội nhập với thế giới mới trong “làng toàn cầu” cũng gây ra nhiều chông chênh, lạc điệu cho các thành viên trong một đại gia đình. Người trẻ thì thích điều mới, ưa phiêu lưu mạo hiểm để khám phá những chân trời mới lạ. Ngược lại các bậc cao niên luôn dè dặt, dị ứng và khó hội nhập với những điều mới mà những điều này ra như phá đi những lề thói, những kỷ cương mà thế hệ cha ông lâu nay vẫn giữ. Hệ quả là giữa các thế hệ không tìm được tiếng nói chung mà theo dòng suy nghĩ của bài viết này thì sự hiệp thông của các thế hệ trong một đại gia đình xem ra khá là mờ nhạt và đôi khi là thiếu

vắng... Điều này thậm chí còn xảy ra nơi gia đình hạt nhân giữa cha mẹ và con cái mà đó đây chúng ta vẫn nghe thấy với những lời ca thán đại loại là: “cha mẹ hôm nay không hiểu gì bọn trẻ” và các bậc cha mẹ thì cứ nghĩ rằng các bạn trẻ hôm nay thì như là “cứ cầm đèn chạy trước ô tô” hay những lời cảm thán, than phiền tương tự.

Ngay nơi gia đình hạt nhân mà sự hiệp thông còn chưa trọn, còn nhiều khiếm khuyết; thì trong các gia đình truyền thống thiết nghĩ rằng, mỗi thành viên trong các thế hệ cần phải nhận thức rõ để mỗi người cùng nỗ lực nối kết hầu kiến tạo một sự hiệp thông trong đại gia đình.

Trong Ngày Thế giới Dành Cho Người Cao Tuổi lần thứ III (7/2023) tổ chức tại Rôma, Đức Thánh Cha Phanxicô mời gọi người già và người trẻ, ông bà và con cháu, lớn lên cùng nhau, lắng nghe nhau, nói chuyện với nhau và hỗ trợ nhau. Ngài nhắc nhở đừng quên ông bà hay người lớn tuổi, vì họ đã từng trợ giúp khi chúng ta gặp khốn khó, đã hy sinh vì chúng ta. Đừng để họ nằm ngoài danh sách ưu tiên của chúng ta[3].

Cách riêng với các bạn trẻ, lời nhắn nhủ trong Tông huấn *Christus Vivit* gọi các bạn trẻ thật đáng cho các mục tử hôm nay cũng như các thế hệ con cháu lưu tâm và thực hành. Với các mục tử và những vị linh hướng, Văn kiện Kết thúc Thượng Hội đồng Giám mục lần thứ XV có viết: “*Giúp người trẻ khám phá một quá khứ phong phú và sống động, bằng cách nhớ đến quá khứ và dựa trên đó để thực hiện những chọn lựa và phát triển tiềm năng, đó là hành động vì yêu thương đích thực dành cho họ, tạo điều kiện cho họ trưởng thành, để họ thực hiện những chọn lựa nên làm*”[4]. Cách riêng với các bạn trẻ - trong tương quan với các thế hệ cao niên trong gia đình – Đức Giáo Hoàng viết trong Tông huấn *Christus Vivit*: “*Thế giới chưa bao giờ, và cũng sẽ không bao giờ hưởng lợi ích gì từ sự đoạn tuyệt giữa các thế hệ. Đó là những bài ca quyến rũ làm mê ngủ về một tương lai không cội rễ và mất gốc... Khi có mối liên kết giữa các thế hệ, thì người*

ta sẽ nuôi giữ một kỷ ức tập thể trong các cộng đồng, vì mỗi thế hệ khi ấy sẽ tiếp nhận những giáo huấn từ những người đi trước rồi chuyển giao những di sản đó cho thế hệ theo sau. Bằng cách này người ta có một khung tham chiếu để kiến thiết một xã hội mới vững chắc. Như châm ngôn người xưa có nói: ‘nếu như người trẻ có sự hiểu biết và người già có sức mạnh thì không có gì không thể làm được’^[5].

Như đề nhắc nhở khích lệ và làm tăng trưởng sự hiệp thông giữa các thế hệ trong một gia đình, Tông huấn *Familiaris Consortio* có viết: “Các tương quan giữa những phần tử trong cộng đồng gia đình được phát triển dưới sự thúc đẩy và hướng dẫn của luật “cho không” bằng cách kính trọng và vun trồng nơi mọi người cũng như nơi mỗi người phẩm giá con người như tước hiệu duy nhất có giá trị, trở nên sự tiếp đón nồng nhiệt, gặp gỡ và đối thoại sẵn sàng vô vị lợi, quảng đại phục vụ và tương trợ sâu xa”^[6]. Thêm vào đó, trích lại từ lời của Hiến chế *Gaudium et Spes* của Công đồng Vaticanô II số 52, Tông huấn *Familiaris Consortio* số 43 nói tiếp: “Gia đình là nơi mà nhiều thế hệ gặp gỡ và giúp đỡ nhau trở nên khôn ngoan đầy đủ hơn cũng như giúp nhau hòa hợp những quyền lợi cá nhân và những đòi hỏi khác của cuộc sống xã hội”. Thiết nghĩ, các gia đình và mỗi thành viên của đại gia đình chỉ thực hiện được điều này khi gia đình đó đang có được sự hiệp thông.

3. Gia đình Hiệp thông trong một Hội Thánh Hiệp hành

Hiệp hành là “động thái” được Giáo hội Công giáo nhấn mạnh trong thời gian này, bởi lẽ đây là chủ đề và là mục tiêu của Thượng Hội đồng Giám mục lần thứ 16 đã diễn ra và sẽ được đúc kết vào tháng 10/2023 này: *Hướng đến một Hội Thánh hiệp hành: Hiệp thông – Tham gia – Phục vụ*. Trong “Giáo hội hiệp hành”, chúng ta thấy có việc hiệp thông mà chúng ta vừa bàn đến. Như vậy, để có một Giáo hội Hiệp hành tiến vào thiên niên kỷ thứ III như lời Đức thánh cha Phanxicô, mọi thành phần trong Giáo hội cần phải hiệp thông với nhau. Hay nói cách khác, cách sống hiệp

thông nơi mỗi người, mỗi gia đình và từng giáo hội địa phương cũng như toàn Giáo hội là điều cần thiết phải có để Giáo hội có thể hiện diện và đồng hành với con người trong thiên niên kỷ này. Đây vừa là một hồng ân, vừa là một nhiệm vụ[7]. Các gia đình Công giáo và mỗi tín hữu chúng ta không ai đứng ngoài tiến trình này[8].

Theo sự hướng dẫn từ các văn kiện của Giáo hội trong thời gian gần đây, chúng ta thấy là để mỗi gia đình, mỗi cộng đoàn có được sự hiệp thông thì người viết xin đề nghị một vài việc làm sau đây - góp nhặt từ các giáo huấn của Giáo hội - mà mọi người cần giữ, cần áp dụng để kiến tạo sự hiệp thông đó là: Gặp gỡ - Lắng nghe - Thi hành sứ vụ.

a. Gặp gỡ

Đây là việc làm đầu tiên mà mỗi người cần phải thực hiện để có được sự hiệp thông. Muốn hiệp thông phải gặp gỡ, phải đến với “người bên kia”. Gặp gỡ là ra khỏi chính mình, phải dám phiêu lưu mạo hiểm bước ra khỏi sự an toàn của bản thân để kết nối và giao lưu với người khác. Nhờ việc gặp gỡ mà mỗi người sẽ gỡ bỏ và vượt qua được thái độ e dè, lo ngại và có khi là sự hờ hững, vô tâm đối với anh chị em của mình. *Nét đặc thù trong các cuộc gặp gỡ liên vị là khả năng ngồi xuống và lắng nghe người khác; khả năng này là khuôn mẫu cho thái độ chào đón của người vượt qua chính mình và chấp nhận người khác, quan tâm đến họ và mời họ đi vào trong cuộc đời mình[9].*

Trong một chiều hướng khác, “Thông điệp về tình huynh đệ” - *Fratelli Tutti* - còn chỉ rõ ra động lực để mỗi người có thể tạo ra tình hiệp thông, sống hiệp thông và gìn giữ mối hiệp thông trong gia đình, trong cộng đoàn của mình, đó chính là tình yêu mà mỗi người dành cho nhau trong cuộc sống: “*Sau hết, tình yêu thúc đẩy chúng ta hiệp thông với hết mọi người. Không ai có thể trưởng thành và đạt tới mức thành toàn khi sống tách biệt người khác. Bởi tính năng động của nó, tình yêu đòi ngày một mở rộng, ngày*

càng có khả năng đón nhận người khác, bằng cách thực hiện một cuộc phiêu lưu không ngừng nghỉ làm cho tất cả các vùng ngoại vi cùng hướng đến cảm thức thật sự thuộc về nhau. Như Đức Giêsu đã nói với chúng ta: “Tất cả anh em đều là anh em với nhau” (Mt 23,8).[\[10\]](#)

b. Lắng nghe

Song song với việc gặp gỡ là việc lắng nghe. Lắng nghe để biết, để hiểu, để cảm thông và để “ở trong người khác”. Có gặp gỡ mà không lắng nghe thì việc hiệp thông hầu như là không có kết quả. Trong một thế giới ồn ào nhiều biến động, trong một thế giới cạnh tranh mà ở đó mỗi người đều muốn chứng tỏ mình, và thiếu hẳn đi khả năng lắng nghe để thấu hiểu và hiệp thông với người khác... thì Đức Giáo Hoàng Phanxicô cũng đã lên tiếng để nhắc nhở chúng ta phải biết vận dụng và thực hành khả năng này trong tương giao với người thân cận: *“Tuy nhiên thế giới ngày nay phần lớn là thế giới của người khiếm thính... Đôi khi, sự vội vã và cuồng loạn của thế giới hiện đại cản trở chúng ta để ý lắng nghe người khác. Chúng ta ngắt lời và phản bác khi họ chưa dứt lời. Xin đừng đánh mất khả năng biết lắng nghe”[\[11\]](#).*

c. Thi hành sứ vụ

Nhờ việc gặp gỡ và lắng nghe, các thành phần trong gia đình bao gồm nhiều thế hệ sẽ có được sự hiệp thông. Từ sự hiệp thông đó, mọi người trong gia đình đồng lòng thi hành sứ vụ của mình, của gia đình mình. Sứ vụ đối với bản thân, sứ vụ đối với gia đình mà mỗi người đang đảm trách, sứ vụ xây dựng xã hội trần thế và sứ vụ của một công dân Nước Trời. Tục ngữ Việt Nam có câu: *“Thuận vợ thuận chồng tát biển đông cũng cạn”*. Điều này thật đúng với đề tài Gia đình Hiệp Thông mà bài viết này đang bàn đến.

4. Tạm kết luận

Trong bầu khí của một Giáo hội Hiệp hành, tất cả chúng ta được mời gọi để Hiệp hành với Giáo hội khi cùng Hiệp thông, cùng Tham gia để Thi hành sứ vụ của mình. Các gia đình Kitô hữu xây dựng tình hiệp thông giữa các thành viên, giữa các thế hệ bằng việc gặp gỡ để lắng nghe nhau và từ đó mọi người cùng tham gia và thi hành sứ vụ của mình, của gia đình mình. Điều này thật cần thiết, là lẽ sống còn của Giáo hội chúng ta trong thiên niên kỷ mới. Chính vì lẽ đó mà mọi người chúng ta, là tất cả mọi thành phần trong Giáo hội - trong đó có mỗi gia đình - đều tích cực tham gia vào tiến trình này^[12].

Tiến trình Hiệp hành của Giáo hội đang tiến bước có được kết quả tốt và sự vững bền hay không trong thế giới này tùy thuộc rất nhiều vào sự hiệp thông của các gia đình. Bởi lẽ gia đình là nền tảng của Giáo hội và của xã hội. Xin được mượn lời của Đức Giáo hoàng Gioan Phaolô II gửi các gia đình như để kết thúc cho những dòng suy tư này: “*Tương lai của nhân loại sẽ đến qua gia đình. Thế nên thật trọng yếu và cấp bách, tất cả mọi người thiện chí đều phải hết sức mình bảo vệ và thăng tiến các giá trị và các đòi hỏi của gia đình*”^[13].

Trích [Bản tin Hiệp Thông](#) / HDGMVN, [Số 137 \(Tháng 9 & 10 năm 2023\)](#)

^[1] Hiệp thông huynh đệ cả tinh thần (nghe các Tông đồ giảng dạy, bẻ bánh, cầu nguyện, hiệp nhất) lẫn vật chất (đề làm của chung, chia cho mỗi người tùy theo nhu cầu, dùng bữa với nhau) theo chú giải của Nhóm CGKPV

^[2] X. Lê Văn La Vinh, OP. *Thực trạng gia đình Việt Nam hôm nay*, Bản tin Hiệp Thông số 123 năm 2021 “Người Trẻ Trong Gia Đình”, tại <https://hdgmvietnam.com/chi-tiet/thuc-trang-gia-dinh-viet-nam-hom-nay-42206>

[3] <https://www.vaticannews.va/vi/pope/news/2023-07/dtc-phanxico-ngay-thegioi-ong-ba-nguoi-cao-tuoi-lan-thu-ba.html>, truy cập ngày 25/7/2023

[4] Tông huấn *Christus Vivit*, số 187.

[5] *Ibid.*, số 191.

[6] Tông huấn *Familiaris Consortio*, số 43

[7] Xc CẢM NANG cho Thượng Hội đồng về Tính Hiệp Hành số 1.2

[8] Với chủ đề bài viết là GIA ĐÌNH HIỆP THÔNG, người viết chỉ xin dừng lại ở chiều kích Hiệp Thông để bám sát chủ đề và giữ sự thống nhất cho bài viết mà không triển khai hai chiều kích còn lại của “Giáo Hội Hiệp Hành”.

[9] Thông điệp *Fratelli Tutti* về tình huynh đệ và tình bằng hữu xã hội. số 4

[10] *Ibid.*, số 95

[11] *Ibid.*, số 48

[12] Xc CẢM NANG cho Thượng Hội đồng về Tính Hiệp Hành, số 2.1

[13] Tông huấn *Familiaris Consortio*, số 86



LOẠT BÀI GIÁO LÝ VỀ CẦU NGUYỆN CỦA ĐTC PHANXICÔ

BÀI 1: MÀU NHIỆM CỦA LỜI CẦU NGUYỆN

Anh chị em thân mến,

Chào anh chị em buổi sáng!

Hôm nay chúng ta bắt đầu loạt bài giáo lý mới về chủ đề cầu nguyện. Cầu nguyện là hơi thở của đức tin, là cách diễn tả đúng nhất của đức tin; nó giống như tiếng kêu phát xuất từ trái tim của người tin và tín thác vào Thiên Chúa.

Tiếng kêu của anh mù Ba-ti-mê

Chúng ta hãy nghĩ về câu chuyện của anh Ba-ti-mê, một nhân vật trong Tin Mừng (x. Mc 10,46-52) và tôi thú nhận với anh chị em, đối với tôi, đây là nhân vật dễ thương nhất trong tất cả. Anh ta bị mù và ngồi ăn xin bên vệ đường ở ngoại ô thành phố Giê-ri-cô. Anh ta không phải là một nhân vật vô danh, anh ta có một khuôn mặt, một cái tên: Ba-ti-mê, nghĩa là “con của ông Ti-mê”. Một ngày nọ, ông nghe nói rằng Chúa Giêsu sẽ đi qua. Trên thực tế, Giê-ri-cô là một ngã tư, nơi những người hành hương và thương nhân liên tục đi ngang qua. Rồi Ba-ti-mê làm mọi cách để có thể gặp Chúa Giêsu. Nhiều người cũng làm giống như vậy: chúng ta hãy nhớ đến ông Gia-kêu leo lên cây. Rất nhiều người muốn nhìn thấy Chúa Giêsu, và anh ta cũng thế.

Như thế, người đàn ông này bước vào Tin Mừng như một tiếng kêu lớn. Anh không nhìn thấy, không biết Chúa Giêsu ở gần hay ở xa, nhưng anh nghe, anh biết được nhờ đám đông, khi tiếng ồn tăng lên và đến gần ... Nhưng anh hoàn toàn cô độc, và không ai quan tâm đến anh. Ba-ti-mê làm gì? Kêu lớn. Gào lên, và tiếp tục hét lên. Anh sử dụng vũ khí duy nhất mình đang có: đó là tiếng nói. Anh

bắt đầu hét to lên: “Lạy ông Giêsu, Con Vua David, xin rủ lòng thương tôi!” (c. 47). Cứ thế, anh tiếp tục hét to lên.

Tiếng kêu thét lặp đi lặp lại của anh gây phiền phức, và nhiều người mắng anh, bảo anh im lặng: “Này, cư xử có giáo dục đi, đừng làm như thế!”. Nhưng Ba-ti-mê không im lặng, ngược lại, anh còn hét to hơn: “Lạy ông Giêsu, Con Vua David, xin rủ lòng thương tôi!” (c. 47). Sự bướng bỉnh rất dễ thương của những người tìm kiếm ơn lành và gõ cửa trái tim của Thiên Chúa. Anh kêu to, gõ cửa. Câu nói “Con Vua David” rất quan trọng; nó có nghĩa là “Đấng Thiên Sai” – tuyên xưng Đấng Thiên Sai –, đó là một lời tuyên xưng đức tin xuất phát từ miệng của người bị mọi người khinh bỉ coi thường.

Lời cầu nguyện của anh Ba-ti-mê chạm đến trái tim của Chúa

Và Chúa Giêsu lắng nghe tiếng kêu của anh. Lời cầu nguyện của anh Ba-ti-mê chạm đến trái tim của Chúa, trái tim của Thiên Chúa và cánh cửa cứu độ được mở ra cho anh. Chúa Giêsu gọi anh. Anh nhảy lên và những người trước đây bảo anh giữ im lặng thì giờ đây dẫn anh ta đến với vị Tôn sư. Chúa Giêsu nói chuyện với anh, yêu cầu anh giải bày mong muốn của mình – điều này rất quan trọng – và sau đó tiếng kêu trở thành một lời cầu xin: “Xin cho tôi nhìn thấy lại!” (x. 51).

Cầu nguyện xuất phát từ sự khiêm nhường

Chúa Giêsu nói với anh: “Anh hãy đi, đức tin của anh đã cứu anh” (c. 52). Chúa nhận ra nơi người đàn ông đáng thương, bất lực, bị coi thường đó, tất cả sức mạnh của đức tin của anh, điều thu hút lòng thương xót và quyền năng của Thiên Chúa. Đức tin là giờ hai tay lên trời và kêu lớn cầu xin ơn cứu độ. Giáo lý nói rằng “khiêm tốn là nền tảng của cầu nguyện” (Giáo lý Giáo hội Công giáo, 2559). Lời cầu nguyện phát sinh từ sự khiêm hạ. Từ humus trong tiếng Latinh có nghĩa là bùn, từ này xuất phát từ “khiêm tốn”, “khiêm nhường” trong tiếng Ý; Như thế, cầu nguyện xuất phát từ

trạng thái bấp bênh của chúng ta, từ nỗi khao khát Thiên Chúa không nguôi của chúng ta (x. Ibid., 2560-2561).

Đức tin thì phản kháng và hy vọng, còn “phi đức tin” thì chịu đựng

Đức tin, như chúng ta thấy nơi anh Ba-ti-mê, là một tiếng kêu gào; điều không có đức tin thì bóp nghẹt tiếng kêu đó. Đó là thái độ của dân chúng khi bảo anh mù im lặng: họ không phải là người của đức tin, nhưng anh mù thì ngược lại. Bóp nghẹt tiếng kêu là một loại “bung bít”. Đức tin là sự phản kháng lại một tình cảnh đau đớn mà chúng ta không hiểu tại sao; còn không có đức tin thì bị giới hạn trong việc chịu đựng một tình huống mà chúng ta đã thích nghi. Đức tin là hy vọng được cứu; phi đức tin thì dần quen với sự ác áp bức chúng ta.

Anh chị em thân mến, chúng ta bắt đầu loạt bài giáo lý này bằng tiếng kêu của anh Ba-ti-mê, bởi vì có lẽ mọi thứ đã được viết trong một nhân vật như anh. Anh Ba-ti-mê là một con người kiên trì. Xung quanh anh có những người giải thích rằng cầu xin là vô ích, đó là tiếng kêu không được đáp lại, đó là một tiếng ồn làm phiền và đó là tất cả: nhưng anh không im lặng. Và cuối cùng anh đã có được thứ mình muốn.

Tiếng nói khẩn cầu trong lòng người

Mạnh mẽ hơn bất kỳ lý lẽ trái ngược nào, trong lòng con người có một tiếng nói khẩn cầu. Một tiếng nói phát ra một cách tự nhiên, không có ai ra lệnh cho nó, một tiếng nói đặt câu hỏi về ý nghĩa của hành trình của chúng ta trên trái đất này, đặc biệt là khi chúng ta đang gặp hoàn cảnh tăm tối: “Lạy Chúa Giêsu, xin thương xót con! Lạy Chúa Giêsu thương xót tất cả chúng con!”. Một lời cầu nguyện tuyệt vời!

Con người là “hành khát của Chúa”

Nhưng có phải những từ này không được khắc sâu trong mọi loài thụ tạo? Tất cả cầu khẩn và cầu xin để màu nhiệm của lòng thương xót hoàn thành trọn vẹn. Không chỉ các Kitô hữu cầu nguyện: họ chia sẻ tiếng kêu cứu cầu nguyện với tất cả mọi người nam nữ. Nhưng thánh Phaolô nói rằng muôn loài thụ tạo “cùng rên siết và quằn quại như sắp sinh nở” (Rm 8,22). Các nghệ sĩ thường trở thành người phiên dịch cho tiếng kêu khóc thầm lặng của thụ tạo, điều in dấu nơi mọi sinh vật và đặc biệt trong trái tim con người, bởi vì con người là một “hành khất của Thiên Chúa” (x. GLHTCG, 2559). Một định nghĩa thật hay về con người: “người hành khất của Chúa.”

Tóm tắt những lời của Đức Thánh Cha:

Anh chị em thân mến: Hôm nay chúng ta bắt đầu một loạt bài giáo lý mới về cầu nguyện. Cầu nguyện là hơi thở của đức tin, là tiếng kêu phát xuất từ trái tim của những ai tin cậy vào Chúa. Chúng ta thấy điều này trong câu chuyện của Ba-ti-mê, người ăn xin từ Giêricô. Dù mù, anh vẫn biết Chúa Giêsu đang đến gần, và kiên trì kêu gọi: “Lạy Chúa Giêsu, Con vua Đavít, xin thương xót tôi!” (Mc 10,47). Bằng cách sử dụng cụm từ “Con vua Đa-vít”, ông tuyên xưng đức tin nơi Chúa Giê-xu là Đấng Mê-sia. Để đáp lại, Chúa mời Ba-ti-mê bày tỏ ước muốn của mình, đó là có thể nhìn thấy lại. Sau đó, Đấng Kitô nói với anh ta: “Hãy đi; đức tin của ngươi đã cứu ngươi” (câu 52). Điều này cho thấy rằng đức tin là một tiếng kêu cứu rồi thu hút lòng thương xót và quyền năng của Đức Chúa Trời. Không chỉ những Kitô hữu cầu nguyện mà tất cả những người nam và người nữ đều tìm kiếm ý nghĩa trên cuộc hành trình trên trần thế của họ. Khi tiếp tục hành trình đức tin, chúng ta cũng như Bartimaeus, xin cho chúng ta luôn kiên trì cầu nguyện, nhất là trong những thời khắc đen tối nhất của mình, và tin tưởng cầu xin Chúa: “Lạy Chúa Giêsu, xin thương xót con. Lạy Chúa Giêsu, xin thương xót chúng con!”.

Nguồn: <https://www.vaticannews.va/vi/pope/news/2020-05/dtc-phanxico-tiep-kien-chung-cau-nguyen-duc-tin.html>



XIN VUI LÒNG

Con người luôn có giới hạn của bản thân mình. Dù bạn là ai, tài giỏi đến mức nào, thành công ra sao, thì chúng ta vẫn chỉ như giọt nước giữa lòng đại dương mà thôi. Tự tin là điều cần thiết nhưng đừng để nó trở thành tự cao, nếu không một ngày nào đó bạn sẽ bị té ngã vì chính sự tự cao ấy. Nói thur thể đồng nghĩa là bạn cũng cần đến những người xung quanh để phát triển bản thân mình, nhất là trong thời đại ngày hôm nay.

Đúng, xã hội đang không ngừng phát triển, đời sống đang ngày càng được nâng cao, nhưng đồng thời nó cũng tồn tại nhiều khó khăn thử thách: chuyện trong gia đình, chuyện tình cảm, tương quan bạn bè, việc học tập, các hoạt động kinh tế,... Ta không thể nào chu toàn tất cả một cách tốt đẹp với những giới hạn nhất định của bản thân. Vì lẽ đó, biết khéo léo trong việc tận dụng sự giúp đỡ từ người khác sẽ là chìa khóa giúp ta vượt khó khăn, phát triển bản thân, và đạt được phần nào thành công trong cuộc sống. Nhưng, để nhờ một ai đó và làm sao để họ chấp nhận giúp đỡ mình cũng là vấn đề không nhỏ.

Đến đây, ta nói đến cách thức đưa ra lời đề nghị, xin phép hay yêu cầu giúp đỡ. Điều này chính là một trong những yếu tố quyết định xem ta có nhận được sự trợ giúp hay không. Tục ngữ có câu: *“Lời nói chẳng mất tiền mua. Lựa lời mà nói cho vừa lòng nhau”*. Do đó, chúng ta luôn cần một thái độ khiêm tốn và dùng từ ngữ cho êm đẹp.

Cụ thể, khi ta cần đề nghị để được giúp đỡ từ người khác một việc gì đó, nên dùng từ “Xin vui lòng”, “Làm ơn”, hay “Xin phép” trong câu nói của mình. Ví dụ anh vui lòng cho tôi đi qua chỗ này, chị vui lòng cho tôi mượn một cây viết,... Nếu việc mình đề nghị có làm phiền hà người khác nhiều hơn một chút thì nên dùng từ “làm ơn” để tỏ lòng biết ơn và sự khiêm tốn của bản thân. Ví dụ “anh làm ơn cho tôi thiếu tiền nhà tháng này được không”, “bạn làm ơn hướng dẫn mình bài toán này được không”,...

Bạn thân mến, con người không ai là cô độc trong dòng đời này. Một lúc đó trong cuộc đời, ta cũng có những vấn đề không thể giải quyết được, và phải cần đến sự trợ giúp từ người khác. Hãy khiêm tốn và khéo léo trong lời nói với những từ “Xin vui lòng”, “Làm ơn”, hay “Xin phép”. Điều này không nói lên sự yếu kém, lười biếng hay nhu nhược nhưng nó nói lên sự tử tế, khiêm tốn, và cầu tiến. Hãy tập và biến nó thành một thói quen tốt của mình bạn nhé.

Lm. Tađêô Nguyễn Ngọc Điều



GIẢI ĐÁP THẮC MẮC CHO NGƯỜI TRẺ CÔNG GIÁO NGƯỜI CÔNG GIÁO LÀM TỪ THIỆN

Văn Nghĩa, CRM

Câu hỏi: *Tại sao con thấy người Công giáo ít khi làm từ thiện?*

Trả lời: Trước khi giải đáp điều bạn thắc mắc, chúng tôi muốn mời bạn cùng với chúng tôi tìm hiểu về các hoạt động bác ái của người Công giáo, cũng như bốn phận thực thi bác ái của người Công giáo chúng ta nhé.

Về mặt từ ngữ, “từ thiện” và “bác ái” có vẻ giống nhau về hành động, nhưng khác nhau về ý nghĩa. “Từ thiện” là lòng thương người, sẵn sàng giúp đỡ người nghèo khó theo lẽ tự nhiên của tình người. “Bác ái” là tình yêu cao cả, rộng khắp và có động lực siêu nhiên bắt nguồn từ Thiên Chúa. Bác ái chính là nhân đức cao trọng nhất trong đạo Công giáo chúng ta.

Bạn thân mến, có lẽ nơi cộng đoàn giáo xứ của bạn, việc bác ái – từ thiện chưa được quan tâm lắm, nhưng ở nhiều nơi nhiều xứ, không ít người vẫn làm một cách rất quảng đại. Họ thực hiện một cách âm thầm theo như lời Chúa dạy: “Khi làm việc lành phúc đức, anh em phải coi chừng, chớ có phô trương cho thiên hạ thấy... đừng có khoe chiêng đánh trống, như bọn đạo đức giả thường biểu diễn trong hội đường và ngoài phố xá, cốt để người ta khen... Còn anh, khi bố thí, đừng cho tay trái biết việc tay phải làm.” (Mt 6,1-3). Bởi vậy thật khó có thể cân, đo, đong, đếm được các việc bác ái của người Công giáo.

Ngoài những việc làm mang tính cá nhân, những việc làm mang tính tập thể và có tổ chức^[1] thì dễ nhận biết hơn. Chúng ta có thể thấy các hội đoàn trong các giáo xứ hằng năm vẫn thường vẫn tổ chức những chuyến từ thiện, hoặc cho những người nghèo khổ chung quanh, hoặc đi đến những nơi vùng sâu vùng xa, những nơi

còn nhiều khó khăn thiếu thốn. Chúng ta cũng có thể thấy, hoặc nghe nói đến rất nhiều những nhóm thiện nguyện bảo vệ sự sống, trong đó có việc thu gom xác thai nhi bị cha mẹ giết và vứt bỏ, để chôn cất...

Nhìn xa trông rộng hơn, chúng ta sẽ thấy Đạo Công giáo có cả mạng lưới lớn mang tên *Caritas*, hiện đang hoạt động tại hơn 200 quốc gia và vùng lãnh thổ trên toàn thế giới[2]. Tại Việt Nam, tổ chức Caritas hiện đang hoạt động trên 27 Giáo phận. Trong mỗi Giáo phận, mạng lưới này được triển khai đến giáo hạt, giáo xứ. Nhiệm vụ của hội là phục vụ con người, đặc biệt là những người nghèo vật chất lẫn tinh thần, người bị bỏ rơi, hoặc bị gạt ra bên lề xã hội.

Chúng ta cũng có thể kể đến nhiều cộng đoàn tu sĩ nam nữ, vẫn luôn âm thầm thực thi bác ái một cách không mệt mỏi, trong quá khứ cũng như trong hiện tại. Chúng tôi không thể kể lê dài dòng những công tác bác ái của các dòng tu trên thế giới trong suốt dòng lịch sử, chỉ xin đơn cử một Hội dòng rất gần gũi với chúng ta là dòng của thánh Têrêsa Calcutta, một hội dòng được lập ra với mục đích chăm sóc người đói khát, trần truồng, kẻ không nhà, người tàn tật, người mù, người phong cùi và bất cứ ai bị ruồng bỏ trong xã hội. Ngay tại thời điểm Mẹ Têrêsa từ trần (năm 1997), dòng tu của mẹ có hơn 4.000 nữ tu, với sự hỗ trợ của 300 tu sĩ, và hơn 100.000 người tình nguyện. Họ điều hành 610 cơ sở từ thiện tại 123 nước trên thế giới[3]. Thật là một điều phi thường phải không bạn?

Tại Việt Nam, các dòng tu Công giáo cũng đã thiết lập và phục vụ nhiều cơ sở bác ái như: trại phong Di Linh (Lâm Đồng), bệnh viện phong Chí Linh (Hải Dương), viện phong Quảng Yên (Quảng Ninh), bệnh viện phong Da liễu Quy Hòa (Bình Định)... Các mái ấm dành cho bệnh nhân HIV/AIDS như Trung tâm Mai Hoa, Mái ấm Mai Tâm (Tp. Hồ Chí Minh)... Các mái ấm dành cho người già neo đơn như Mái ấm Thiên Ân (Thủ Đức, tp. HCM), Viện dưỡng lão Suối Tiên (Đông Nai)... Ngoài ra còn có các mái ấm cho các trẻ em mồ côi, các mái ấm dành cho những cô gái lỡ làng cần nơi nương tựa để sinh con... Cũng phải kể đến các phòng chẩn trị y học cổ truyền vật lý trị liệu của Dòng Trợ Thế Thánh Gioan Thiên

Chúa, phục vụ chăm sóc bệnh nhân nghèo, hiện đang hoạt động tại 3 tỉnh Đồng Nai, Lâm Đồng, Quảng Nam.

PGS.TS Nguyễn Phú Lợi, Viện Tôn giáo và Tín ngưỡng, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, trong một bài viết đăng trên Báo Mặt Trận, đã có những ghi nhận khách quan về công tác xã hội của người Công giáo như sau:

Về giáo dục, người Công giáo hiện nay có 1548 cơ sở (nhà trẻ, mẫu giáo, lớp tình thương) hướng tới những đối tượng là người nghèo, người khuyết tật và tâm thần; trẻ em mồ côi và bị bỏ rơi, trẻ tự kỷ... không phân biệt tôn giáo. Trong số 12 trường dạy nghề của các tôn giáo trên cả nước, thì Công giáo đảm nhận 11 trường, đối tượng đào tạo không phân biệt tôn giáo, ưu tiên cho những em nghèo, mồ côi, người dân tộc.

Về y tế, người Công giáo có 144 trạm xá, phòng khám từ thiện và 56 cơ sở trợ giúp xã hội đã được nhà nước cấp giấy phép hoạt động, tiếp nhận, chăm sóc, nuôi dưỡng người cao tuổi, người tâm thần, trẻ mồ côi, trẻ bị bỏ rơi, người khuyết tật, và đối tượng có hoàn cảnh khó khăn khác.

Về từ thiện xã hội, người Công giáo có 635 cơ sở hoạt động từ thiện xã hội, bảo trợ xã hội. Riêng tổ chức Caritas, trong năm 2018, đã hỗ trợ gạo và các phần ăn cho hơn 10.400 người nghèo; tặng quà cho những người có hoàn cảnh khó khăn; xây dựng hơn 260 nhà tình thương; xây dựng quỹ tín dụng tiết kiệm học đường hỗ trợ các gia đình người dân tộc thiểu số có con em đi học, tổ chức 263 lớp tập huấn cho bệnh nhân HIV/AIDS, giúp họ hòa nhập cộng đồng...

Ngoài ra, nhiều giáo xứ tích cực mở các lớp học tình thương, dạy chữ, dạy nghề cho trẻ mồ côi, trẻ đường phố, trẻ dân tộc thiểu số, hình thành tổ chức khuyến học, tổ chức “chương trình tiếp sức mùa thi”; xây dựng tủ thuốc bác ái, mua bảo hiểm y tế, khám bệnh phát thuốc cho những bệnh nhân nghèo không phân biệt tôn giáo; liên kết với các bác sĩ chuyên khoa của các bệnh viện mổ mắt miễn phí cho bệnh nhân nghèo^[4]...

Như vậy, chúng ta có thể thấy người Công giáo không chỉ làm từ thiện một cách hời hợt, nhỏ lẻ, tùy hứng, nhưng bền bỉ và trải rộng trên nhiều lĩnh vực; không chỉ hỗ trợ vật chất nhưng còn làm cho tinh thần của những người kém may mắn được củng cố nhờ tình yêu thương, giúp họ phát triển con người toàn diện có nhân bản và nhân phẩm đáng được tôn trọng.

Trong nhiều trường hợp, người Công giáo có thể hy sinh tính mạng để cứu giúp người khác. Thời Trung cổ có các dòng tu được lập ra với mục đích để giải phóng nô lệ: các tu sĩ có thể tình nguyện hy sinh bản thân mình để chuộc các người bị bắt làm nô lệ, như các tu sĩ Dòng Chúa Ba Ngôi và Dòng Đức Mẹ Chuộc Kẻ Làm Tội. Thời hiện đại chúng ta có những tấm gương tiêu biểu như thánh Maximilianô Maria Kolbê, khi ở trong trại tập trung của Đức Quốc Xã, đã xin chịu xử tử thay cho một người bạn tù, lý do là vì anh ta còn có vợ và bảy con thơ dại. Hay như gương của Đức cha Jean Cassaigne, người đã quy tụ những người bệnh nhân phong cùi và thành lập Trại Phong Di Linh, sống giữa họ, phục vụ họ và cuối cùng chết vì bệnh phong cùi như họ...

Nếu bạn thắc mắc do đâu mà các vị ấy có những nghĩa cử bác ái phi thường như thế, thì câu trả lời cho bạn là: từ tình yêu Thiên Chúa. Thiên Chúa là Tình Yêu, Ngài đã tạo dựng con người giống hình ảnh Ngài; Chúa Con đã xuống thế làm người, thì ân giáng phúc cho con người và còn hy sinh cả mạng sống để cứu chuộc nhân loại. Vì thế, Chúa muốn hết thảy mọi người sống yêu thương nhau. Tình yêu thương ấy phải được cụ thể hóa bằng những hành động từ thiện: cho kẻ đói ăn, cho kẻ khát uống, cho kẻ rách rưới ăn mặc, thăm kẻ bệnh tật, tù tội, cho khách trọ nhà, chôn xác kẻ chết... Chưa hết, nghĩa vụ của chúng ta là phải bác ái với cả linh hồn người ta: Lấy lời lành khuyên người, thức tỉnh kẻ mê muội, an ủi kẻ âu lo, răn bảo kẻ có tội, tha thứ cho kẻ thù và kẻ khinh dể ta, nhịn kẻ làm phiền lòng ta, cầu nguyện cho kẻ sống và kẻ chết (x. Kinh 14 mối).

Bạn thân mến,

Nếu bản thân chúng ta hay cộng đoàn nơi chúng ta sinh sống còn ít thực thi bác ái, có nghĩa là chúng ta chưa sống đúng với ơn gọi của người Kitô hữu. Bởi vì, theo như thánh Gioan phân tích: “Nếu ai nói: ‘Tôi yêu mến Thiên Chúa’ mà lại ghét anh em mình, người ấy là kẻ nói dối; vì ai không yêu thương người anh em mà họ trông thấy, thì không thể yêu mến Thiên Chúa mà họ không trông thấy” (1 Ga 4,20).

Mong rằng trong Cuộc Phán Xét chung, chúng ta sẽ được nghe Chúa Giêsu nói với chúng ta những lời thật dịu dàng:

“...Nào những kẻ Cha Ta chúc phúc, hãy đến thừa hưởng Vương Quốc dọn sẵn cho các ngươi ngay từ thuở tạo thiên lập địa. Vì xưa: Ta đói, các ngươi đã cho ăn; Ta khát, các ngươi đã cho uống; Ta là khách lạ, các ngươi đã tiếp rước; Ta trần truồng, các ngươi đã cho mặc; Ta đau yếu, các ngươi đã thăm viếng; Ta ngồi tù, các ngươi đến hỏi han. ... Ta bảo thật: mỗi lần các ngươi làm như thế cho một trong những anh em bé nhỏ nhất của Ta đây, là làm cho chính Ta vậy”. (Mt 25,31-46).

Vậy, để thực thi bác ái cách tích cực hơn, chúng ta hãy cầu nguyện và quyết tâm thực hành theo như thánh Phanxicô trong lời Kinh Hòa Bình mà có lẽ ai trong chúng ta cũng đã từng nghe qua:

Lạy Chúa, xin hãy dùng con như khí cụ bình an của Chúa; để con đem yêu thương vào nơi oán thù, đem thứ tha vào nơi lăng nhục, đem an hòa vào nơi tranh chấp, đem chân lý vào chốn lỗi lầm; để con đem tin kính vào nơi nghi nan, chiếu rọi cây vào nơi thất vọng; để con đem ánh sáng vào nơi tối tăm, đem niềm vui đến chốn u sầu.

Lạy Chúa, xin hãy dạy con: tìm an ủi người hơn được người ủi an, tìm hiểu biết người hơn được người hiểu biết, tìm yêu mến người hơn được người mến yêu. Vì chính khi hiến thân là khi được nhận lãnh, chính lúc quên mình là lúc gặp lại bản thân. Vì chính khi thứ tha là khi được tha thứ, chính lúc chết đi là khi vui sống muôn đời.

Trích [Giải Đáp Thắc Mắc cho người trẻ Công giáo, Tập 6](#), Nxb Tôn Giáo, 05/2021)

[WHD \(27.02.2024\)](#)

Nguồn: <https://hdgmvietnam.com/>



TRANG QUỚI CHỨC

BỘ GIÁO LÝ ĐỨC TIN LIỆT KÊ “NHỮNG VI PHẠM NGHIÊM TRỌNG” ĐỐI VỚI PHẨM GIÁ CON NGƯỜI

Tuyên ngôn “Dignitas infinita” (Về Phẩm Giá Con Người) của Bộ Giáo lý Đức tin đòi hỏi 5 năm làm việc, và bao gồm huấn quyền của giáo hoàng trong thập kỷ qua: từ cuộc chiến chống nghèo đói, từ bạo lực chống lại người di cư đến bạo lực đối với nữ giới; từ phá thai đến mang thai hộ và an tử; từ lý thuyết về giống đến bạo lực kỹ thuật số.

Ba chương đầu tiên của tài liệu đặt nền tảng cho những khẳng định trong chương thứ tư, chương dành bàn về “*một số vi phạm nghiêm trọng đối với phẩm giá con người*”: Tuyên ngôn “Dignitas infinita” (Phẩm giá vô hạn) của Bộ Giáo lý Đức tin là một tài liệu kỷ niệm 75 năm Tuyên ngôn phổ quát về nhân quyền, và tái khẳng định “*tính chất không thể tránh khỏi của khái niệm phẩm giá của nhân vị trong nền nhân học Kitô giáo*”. Điểm mới mẻ chính của tài liệu, vốn là thành quả của 5 năm làm việc, là việc đưa vào một số chủ đề chính của huấn quyền giáo hoàng gần đây bên cạnh các chủ đề về đạo đức sinh học. Chiến tranh, thảm kịch về nghèo đói và di cư, cách khai thác con người, là một phần trong danh sách “*không đầy đủ*” về các vi phạm nhân phẩm mà văn kiện mới đề xuất, cũng như việc phá thai, an tử và mang thai hộ. Do đó, tài liệu mới góp phần vượt quá sự chệch đôi hiện có giữa những người chỉ tập trung vào việc bảo vệ sự sống của trẻ em hoặc người sắp chết, phủ nhận bất kỳ cuộc tấn công nào khác vào phẩm giá con người, và ngược lại, những người chỉ tập trung vào việc bảo vệ người nghèo và người

di cư, quên rằng sự sống phải được bảo vệ từ khi thụ thai cho đến khi kết thúc tự nhiên của nó.

Các nguyên tắc nền tảng

Ba phần đầu tiên của Tuyên ngôn trình bày các nguyên tắc nền tảng. *“Giáo hội, dưới ánh sáng Mặc khải, tái khẳng định và xác nhận một cách không dè dặt” “phẩm giá hữu thể của nhân vị, được tạo dựng theo hình ảnh và giống như Thiên Chúa và được cứu chuộc trong Chúa Giêsu Kitô”.* Một *“phẩm giá bất khả tước bỏ”* tương ứng với *“bản tính con người độc lập với bất kỳ sự thay đổi văn hóa nào”,* đó là *“một món quà được nhận”* và do đó hiện diện chẳng hạn nơi *“một đứa trẻ chưa chào đời”, “một người vô thức”, “một người già đang hấp hối”.* *“Giáo hội công bố phẩm giá bình đẳng của mọi người, bất kể điều kiện sống và phẩm chất của họ,”* và Giáo hội làm như vậy trên cơ sở mặc khải Thánh Kinh : người nữ và người nam được tạo dựng là hình ảnh của Thiên Chúa; Chúa Kitô nhập thể *“đã xác nhận phẩm giá của thân xác và linh hồn”* và khi lên trời, *“đã mặc khải cho chúng ta rằng khía cạnh cao cả nhất của phẩm giá con người được tìm thấy nơi ơn gọi hiệp thông với Thiên Chúa của con người”.*

Phẩm giá của mọi nhân vị

Tài liệu nêu bật sự hiểu lầm được thể hiện qua quan điểm của những người thích thuật ngữ *“phẩm giá nhân vị” (dignité personnelle)* hơn là cách diễn đạt *“phẩm giá con người” (dignité humaine), “bởi vì qua nhân vị, họ chỉ hiểu một “hữu thể có khả năng lý luận”*”. Do đó, họ khẳng định rằng *“vì vậy, đứa trẻ chưa sinh ra sẽ không có phẩm giá nhân vị, cũng như người già không có khả năng tự chủ hoặc người bị thiếu năng trí tuệ. Ngược lại, Giáo hội nhấn mạnh sự kiện rằng phẩm giá của mọi nhân vị vẫn tồn tại trong mọi hoàn cảnh, chính vì nó mang tính nội tại”.* Hơn nữa, Tuyên ngôn viết: *“Khái niệm phẩm giá con người đôi khi cũng bị lạm dụng để biện minh cho việc nhân rộng một cách tùy tiện các quyền mới, [...] như thể khả năng bày tỏ và thực hiện mỗi sở thích cá nhân hoặc mỗi ước muốn chủ quan phải được đảm bảo”.*

Danh sách các vi phạm

Tiếp đến, Tuyên ngôn đưa ra danh sách “*một số trong rất nhiều vi phạm nghiêm trọng đến phẩm giá con người*”, tức là *mọi thứ trái ngược với chính sự sống, chẳng hạn như bất kỳ loại giết người, diệt chủng, phá thai, an tử và thậm chí cả cố ý tự sát*; nhưng còn “*bất cứ điều gì cấu thành sự vi phạm đến tính toàn vẹn của nhân vị, chẳng hạn như cắt xẻo, tra tấn về thể xác hoặc tinh thần, những cưỡng bức về tâm lý*”. Và cuối cùng, “*tất cả những gì xúc phạm phẩm giá con người, chẳng hạn như những điều kiện sống dưới nhân bản, bỏ tù tùy tiện, đưa đi đày, nô lệ, mại dâm, buôn bán phụ nữ và giới trẻ; hoặc những điều kiện làm việc xuống cấp biến người lao động thành công cụ kiếm lợi thuần túy, mà không quan tâm đến nhân cách tự do và trách nhiệm của họ*”. Hình phạt tử hình cũng được trích dẫn: nó “*vi phạm phẩm giá của mọi người, bất khả tước bỏ trong mọi hoàn cảnh*”.

Ngheo đói, chiến tranh và nạn buôn người

Trước tiên, có “*thảm kịch nghèo đói*”, “*một trong những bất công lớn nhất của thế giới đương đại*”. Tiếp đến là chiến tranh, “*một thảm kịch phủ nhận phẩm giá con người*” và “*luôn luôn là một ‘thất bại của nhân loại’*”, đến mức “*ngày nay rất khó để bảo vệ các tiêu chí hợp lý, chín mùi vào những thời điểm khác, để nói về một khả năng ‘chiến tranh chính đáng’*”. Tài liệu tiếp tục với “*công việc của những người di cư*”, những người mà “*cuộc sống của họ đang gặp nguy hiểm vì họ không còn phương tiện để lập gia đình, làm việc hoặc nuôi sống bản thân*”. Sau đó, văn bản tập trung vào “*nạn buôn người*”, vốn mang “*các chiêu kích bi thảm*” và được định nghĩa là “*một hoạt động hèn hạ, một nỗi xấu hổ đối với các xã hội tự cho mình là văn minh của chúng ta*”, mời gọi “*những kẻ bóc lột và khách hàng*” kiểm điểm lương tâm một cách nghiêm túc. Cũng thế, tài liệu kêu gọi chống lại các hiện tượng như “*buôn bán nội tạng và mô người*”, “*khai thác tình dục trẻ em*“, “*lao động nô lệ – bao gồm cả mại dâm*“, “*buôn bán ma túy và vũ khí*“, “*khủng bố*” và “*tội phạm quốc tế có tổ chức*“. Nó cũng đề cập đến “*nạn lạm dụng tình dục*”, để lại “*những vết sẹo sâu trong lòng những người*

phải chịu đựng nó”. Đây là “*những đau khổ có thể kéo dài suốt đời và không có sự ăn năn nào có thể chữa lành được*”. Văn kiện tiếp tục với sự phân biệt kỳ thị đối với phụ nữ và bạo lực đối với họ, trong số đó nó trích dẫn “*việc ép buộc phá thai, ảnh hưởng đến cả mẹ và con, rất thường để thỏa mãn sự ích kỷ của đàn ông*” và “*việc thực hành chế độ đa thê*”. Nó lên án hành vi “*tiêu diệt phụ nữ*”.

Phá thai và mang thai hộ

Tiếp đến, việc lên án việc phá thai là rất rõ ràng: “*Trong số tất cả các tội ác mà con người có thể thực hiện chống lại sự sống, việc phá thai chủ ý cho thấy những đặc điểm khiến nó trở nên đặc biệt nghiêm trọng và đáng bị lên án*” và tài liệu nhắc lại rằng “*việc bảo vệ sự sống chưa sinh ra có liên hệ mật thiết với việc bảo vệ mọi quyền con người*”. Văn kiện cũng mạnh mẽ nói không với việc mang thai hộ, “*qua đó đưa trẻ, vô cùng có phẩm giá lại trở thành một đồ vật đơn giản*”, một thực hành “*làm tổn hại nghiêm trọng đến phẩm giá của phụ nữ và trẻ em..., dựa trên việc khai thác hoàn cảnh túng thiếu vật chất của người mẹ*”. “*Đưa trẻ luôn là một món quà và không bao giờ là đối tượng của một hợp đồng*.” Danh sách cũng đề cập đến việc an tử và trợ tử, được một số luật định nghĩa một cách khó hiểu là “*quyền được chết trong phẩm giá*”, đồng thời nhắc lại rằng “*đau khổ không làm cho người bệnh mất đi phẩm giá nội tại và bất khả tước bỏ của chính họ*.” Tiếp đến, gọi lên tầm quan trọng của việc chăm sóc giảm nhẹ và việc tránh “*bất kỳ bám riết điều trị hoặc bất kỳ sự can thiệp không cần xứng nào*”, văn bản nhắc lại rằng “*sự sống là một quyền, chứ không phải cái chết, cái chết phải được đón nhận chứ không phải được ban cho*”. Những vi phạm nghiêm trọng về nhân phẩm cũng bao gồm việc coi những người bị suy giảm khả năng vận động là những người “*bị loại bỏ*”.

Lý thuyết về giống

Sau khi tái khẳng định rằng cần phải tránh “*bất kỳ dấu hiệu phân biệt kỳ thị bất công nào và đặc biệt là mọi hình thức gây hấn và bạo lực*” đối với các nhân vị đồng tính, văn bản mô tả là “*trái với phẩm giá con người*” sự kiện là ở một số nơi người ta “*bị cầm tù*,

tra tấn và thậm chí bị tước đoạt những điều tốt đẹp trong cuộc sống chỉ vì xu hướng tính dục của họ”. Tài liệu chỉ trích lý thuyết về giống, “rất nguy hiểm vì nó xóa bỏ những khác biệt trong tham vọng làm cho tất cả mọi người đều bình đẳng”. Giáo hội nhắc nhở rằng “sự sống con người, trong tất cả các thành phần cấu nó, thể chất và tinh thần, là một món quà của Thiên Chúa, phải được đón nhận với lòng biết ơn và phục vụ sự thiện. Muốn tự quyết, theo đòi hỏi của lý thuyết về giống... không có nghĩa gì khác hơn là nhượng bộ trước sự cám dỗ lâu đời của con người tự coi mình là Thiên Chúa.” Lý thuyết về giống “tìm cách phủ nhận sự khác biệt lớn nhất có thể có giữa các sinh vật: sự khác biệt về giới tính”. Do đó, “tất cả những mưu toan nhằm che giấu việc quy chiếu đến sự khác biệt giới tính bất khả loại bỏ giữa nam và nữ phải bị bác bỏ”. Nhận xét về việc thay đổi giới tính cũng mang tính tiêu cực, bởi vì nó “có nguy cơ, nói chung, đe dọa phẩm giá độc nhất mà một người đã nhận được từ thời điểm thụ thai”, mặc dù “điều này không loại trừ khả năng một người có những bất thường về bộ phận sinh dục vốn đã rõ ràng khi sinh ra hoặc phát triển sau này, chọn nhận hỗ trợ y tế để giải quyết những bất thường này.”

Bạo lực kỹ thuật số

Danh sách này được hoàn thành bởi “bạo lực kỹ thuật số” và đề cập đến “các hình thức bạo lực mới” “lan truyền qua các phương tiện truyền thông xã hội“, chẳng hạn như quấy rối trên mạng và “phổ biến nội dung khiêu dâm và khai thác con người vì mục đích tình dục hoặc cờ bạc” trên internet.

Tuyên ngôn kết thúc bằng cách yêu cầu “việc tôn trọng phẩm giá nhân vị, trong mọi hoàn cảnh, phải được đặt ở trung tâm của sự dấn thân vì công ích và của bất kỳ hệ thống pháp luật nào”.

Chuyển ngữ: Tý Linh

Theo Andrea Tornielli – Vatican News

Nguồn: xuanbichvietnam.net



CN II PS - B

Ga 20,19-31

ĐỪNG CỨNG LÒNG NHƯNG HÃY TIN

Trong cuộc sống đời thường, để chứng thực một sự kiện, một sự việc, chúng ta phải mắt thấy, tai nghe xem điều đó có đúng sự thật hay không thì mới tin. Do đó, môn đệ Tôma cũng muốn tận mắt thấy, sờ những dấu tích Chúa Giêsu: dấu đinh tay chân và cạnh sườn, thì ông mới tin Thầy sống lại. Bài Tin mừng hôm nay trình thuật về niềm tin của Tôma khi ông được Chúa Phục Sinh hiện ra và cho thấy những dấu tích trên thân thể của Ngài. Chúa Giêsu nói với Tôma: *“Đừng cứng lòng nữa, nhưng hãy tin. Tôma thốt lên: Lạy Chúa của con, lạy Thiên Chúa của con! Đức Giêsu bảo: vì đã thấy Thầy, nên anh tin. Phúc cho những ai không thấy mà tin”* (Ga 20,27-29).

Môn đệ Tôma được cho là cứng lòng tin, nhưng ông đã tìm thấy ánh sáng đức tin khi gặp Đấng Phục Sinh. Bởi vì, Tôma sau khi đã gặp được Chúa Phục Sinh, ông cảm nghiệm được tình thương của Người, ông đã đạt tới một đức tin sâu xa và ông vững mạnh hơn các môn đệ khác qua lời tuyên xưng: *“Lạy Chúa của con, lạy Thiên Chúa của con!”*. Qua Tôma, Chúa Giêsu đã chúc phúc cho các tín hữu sau này: *“Vì đã thấy Thầy, nên anh tin. Phúc thay cho những ai không thấy mà tin”*.

Ngày nay, tuy chúng ta không được gặp Chúa Phục Sinh trực tiếp và không trực tiếp nghe lời giảng của Người, cũng không được ăn uống tiếp xúc với Chúa Giêsu như các môn đệ xưa kia. Nhưng nhờ đức tin vào Chúa Phục Sinh, chúng ta có phúc khi tin

vào lời rao giảng của các tông đồ, là những người không dễ tin nhưng các ông đã cảm nghiệm được Thầy Giêsu sống lại. Thánh Grêgôriô đã nói: *“Ngón tay đa nghi của Tôma đã trở nên ông thầy của toàn thế giới. Bàn tay đa nghi của Tôma đã dạy cho mọi người một sự thật chắc chắn, đó là Đức Giêsu Kitô thực sự đã sống lại”*. Và triết gia Pascal cũng nói rằng: *“Đức tin không đến từ lý trí nhưng từ con tim”*. Tuy nhiên, trên thế giới ngày nay không biết bao người còn cứng lòng tin, vì họ chưa nhận ra nơi ánh sáng Chúa Phục Sinh qua những dấu tích chân tay và cạnh sườn của Ngài, nên họ chưa nhận ra Chúa Phục Sinh đang hiện diện một cách hiện tại hóa qua những chứng nhân Tin Mừng của Chúa, và cho họ đón nhận ân sủng của Thiên Chúa được ban phát một cách nhưng không.

Như tông đồ Tôma lúc đầu cứng tin, nhưng sau đó đã đạt đến một đức tin trọn hảo khi ông gặp Chúa Phục Sinh. Cũng nhờ sự “cứng tin” của Tôma lại trở thành chỗ dựa vững chắc cho đức tin nơi mỗi người chúng ta hôm nay. Và một số các tông đồ cũng chứng tỏ lòng tin, sau khi chứng thực Thầy mình đã sống lại và đón nhận “ơn bình an” của Ngài, họ ra đi làm chứng đức tin về Chúa Phục: *“Tuy không thấy Người, anh em vẫn yêu mến, tuy chưa được giáp mặt mà lòng vẫn kính tin. Vì vậy, anh em chan chứa một niềm tin khôn tả, rực rỡ vinh quang, bởi đã nhận được thành quả của đức tin, là ơn cứu độ con người”* (1Pr 1,8-9). Vì thế, nhờ đức tin của các Tông đồ, chúng ta hôm nay thêm vững mạnh mà vượt thắng mọi thử thách để cùng được hưởng ơn cứu độ của Chúa Phục Sinh.

Chúa nhật II Phục sinh cũng là Chúa Nhật của lòng thương xót Chúa. Tông đồ Tôma đã được Chúa Giêsu thương xót khi thỏa mãn đòi hỏi được mắt thấy tay sờ của ông vào các dấu tích của Thầy mình đã chịu đau khổ. Chúa Giêsu Phục sinh là hiện thân Lòng Thương Xót của Chúa Cha qua việc chịu đau khổ do các vết

thương ở tay chân, qua nước và máu chảy ra từ cạnh sườn bị đâm thâu. Vì thế, mỗi người cũng được mời gọi trở thành chứng nhân của Lòng Chúa thương xót đối với các tội nhân qua lối sống yêu thương hiệp nhất, yêu thương chăm sóc những người bệnh tật đau khổ, sẵn sàng tha thứ lỗi lầm cho những ai xúc phạm, để mọi người cùng đón nhận “ơn bình an” của lòng thương xót Chúa.

Lạy Chúa Giêsu Phục sinh, Chúa đã tỏ lộ đức tin qua những dấu tích cho môn đệ Tôma biết, điều đó minh chứng cho mọi người chúng con tín thác niềm tin vào Chúa đã sống lại. Xin Chúa Phục Sinh ban cho chúng con có lòng tin tưởng và lòng mến sắt son nồng nàn mà làm chứng cho mọi người đón nhận đức tin, để mọi người ngày sau cùng được hạnh phúc muôn đời. Amen.

Lm. Phêrô Nguyễn Thanh Phong

CN III PS - B

Lc 24, 35-18

BẺ BÁNH

Trong mùa Phục Sinh, với những bản văn tin mừng thuật lại những lần Chúa Giêsu hiện ra với các Môn Đệ, ngõ hầu củng cố niềm tin cho các Môn Đệ cùng với lệnh truyền là hãy làm chứng cho Đấng Phục Sinh, Đấng đã đồng hành với hai Môn Đệ trên đường Em-mau. Hai Môn Đệ đã nhận ra Chúa Giêsu với cử chỉ bẻ bánh của Đấng Phục Sinh, và rồi “Các ông còn đang nói, thì chính Đức Giêsu đứng giữa các ông”. Các Tông Đồ đã nhận ra Đấng Phục Sinh khi được chào chúc “Bình an cho anh em”; “Ở đây anh em có gì ăn không”... “Người cầm lấy mà ăn trước mặt các ông”, Đấng

Phục Sinh xuất hiện với những hình ảnh quen thuộc với các Môn Đệ, các Tông Đồ.

Hình ảnh quen thuộc “Bẻ bánh”. Xét về tính chất vật lý và thẩm mỹ, thì tấm bánh bị tác động một lực đủ để bẻ bánh ra làm nhiều phần, xét về thẩm mỹ thì tấm bánh không còn hình dạng ban đầu nữa. Nói đến vấn đề vật lý và thẩm mỹ tác động lên tấm bánh để gọi nhớ và suy ngẫm. Có lời Kinh Thánh chép rằng: “Đấng Kitô phải chịu khổ hình, rồi ngày thứ ba, từ cõi chết sống lại”. Đức Giêsu đã chịu nhiều sự chống đối khi rao giảng Tin Mừng, thi ân giáng phúc cho nhiều người. Nhưng, một số người đã chống đối, Chúa Giêsu đã chấp nhận trở thành tấm bánh chịu tác động vật lý, chịu bẻ ra để nuôi sống con người. Vì thế với những hình ảnh và dấu chỉ bên ngoài sẽ dễ dàng cho các môn đệ Đức Giêsu nhận ra Ngài đã thực sự sống lại và hiện diện giữa các ông mời gọi các ông làm chứng về Người là Đấng: Đã thực sự là Thiên Chúa làm người vì sứ mệnh, vì vâng lời Chúa Cha, vâng lời cho đến chết, chết trên cây thập tự rồi ngày thứ ba Người đã thực sự chỗi dậy từ cõi chết và được tôn phong vượt trên mọi danh hiệu.

Ngày hôm nay hình ảnh tấm bánh Đức Kitô bẻ ra và trao cho nhiều người gọi nhớ hình ảnh hiệp nhất với Đấng Phục Sinh.

Hiệp nhất trong cuộc sống hôm nay có rất nhiều công việc, rất nhiều hoạt động đòi hỏi sự hiệp nhất, trong hiệp nhất đòi hỏi một nhóm người, một cộng đồng, một xã hội phải từ bỏ ý riêng, tư lợi riêng đi theo một con đường thập giá Đức Kitô. Một con đường mà rất nhiều người nghĩ là đau khổ gai góc, sự chống đối, đi ngược dòng, một con đường của hạt lúa mì chết đi thối đi để trở sinh bông hạt, để làm tấm bánh cho đời để chịu bẻ ra ngõ hầu cho nhiều người được no. Nhưng, nếu ai đã thật sự đang đi trên, đang ở trong con

đường này thì chắc chắn họ sẽ tìm thấy ý nghĩa đích thực của con đường là một nhóm người, một cộng đồng và một xã hội được nên hiệp nhất, biết quan tâm chia sẻ biết lấy ý Chung mà thực hiện, biết tìm lợi ích cho người khác đây là con đường vượt qua của chính Đấng Phục Sinh là thực thi thánh ý Thiên Chúa Cha, đến để cho mọi người được sống và sống hạnh phúc.

Đấng Phục Sinh không phải Phục Sinh một mình. Mà, Đấng Phục Sinh đã Phục Sinh hai môn đệ trên đường Emmau, Phục Sinh nhóm mười hai tướng chừng như bị tan rã, Phục Sinh cả nhân loại với lệnh truyền cho các môn đệ hãy đi rao giảng Tin Mừng Phục Sinh, Tin Mừng Phục Sinh không phải là một tin tức nhưng là lời mời gọi, mời gọi sống theo con đường Đức Kitô đã đi, một con đường mời gọi sự hiệp nhất với nhau trong cùng một Đức Tin, Đức Cây, Đức Mến, hiệp nhất với Đức Kitô để chính mỗi người trở nên tấm bánh bẻ ra cho nhiều người được no lòng, thỏa dạ.

Lm. Đaminh Nguyễn Hoàng Vũ

CN IV PS – B

Ga 10, 11-18

Cùng với Giáo Hội chúng ta cử hành Chúa nhật 4 Phục Sinh, hay còn gọi là Chúa nhật Chúa chiêm lành, để cầu nguyện cho ơn thiên triệu linh mục và tu sĩ.

Ngày nay, người ta nói nhiều về việc khủng hoảng ơn gọi. Nghĩa là ngày càng có rất ít người trẻ muốn đi tu, muốn dâng hiến đời mình để phục vụ Chúa và Giáo Hội. Có thể thấy, trước đây, sự khủng hoảng này chỉ ở các nước phương tây, nhưng ngày nay, Châu Á, trong đó có cả Việt Nam cũng đang bị ảnh hưởng rất nhiều.

Bên các nước tây phương, nhiều Chung viện đã không còn người đi tu, nhiều giáo phận phải đến vài năm mới phong chức được một hai linh mục. Hay là nhiều Chung viện phải đóng cửa, thậm chí bán luôn cả Chung viện, bởi vì không còn người đi tu.

Ở đất nước Việt nam chúng ta, trước đây có thể thấy những người đi tu cũng rất đông, nhưng hiện nay con số cũng đang dần giảm sút. Vậy lý do chung là cái gì?

Có người sẽ cho rằng vì luật độc thân khó quá, hay các gia đình bây giờ đa phần là con một, nên không ít bậc cha mẹ ngại cho con đi tu. Hay do xã hội ngày càng tục hoá chẳng? Chính vì thế, từ mà ngày nay chúng ta nghe nhiều nhất là sự khủng hoảng ơn gọi.

Nhưng thử suy nghĩ, sự khủng hoảng ơn gọi này bắt nguồn từ đâu? Có lẽ nó bắt nguồn từ sự khủng hoảng đức tin từ những người Kitô hữu, từ trong chính gia đình của mình. Nhiều khi mang danh Kitô hữu, mang danh công giáo mà đời sống đức tin, đời sống đạo không có.

Ít đi lễ, đời sống đạo khô khan nguội lạnh, nhiều người đi lễ kiểu cho xong, đi lễ để không mắc tội bỏ lễ ngày Chúa nhật, chẳng có chút tâm tình, chẳng có mối tương quan thân tình nào với Chúa.

Chắc hẳn, chúng ta hay nghe đạo dòng, đạo gốc, đi qua loa hay đi lễ vọng. Nghĩa là đi lễ ngồi góc cây, vòng vòng phía bên ngoài, hay xem lễ qua cái loa phóng ra, gọi là lễ vọng. Từ những điều như thế, làm sao những bậc cha mẹ có thể giáo dục đức tin cho con cái của mình, và cũng khó lòng để định hướng cho con cái đi tu dâng mình cho Chúa.

Gia đình là chủng viện đầu tiên. Chính từ gia đình mà ơn gọi được ươm mầm, được triển nở và phát triển. Thế nhưng, có những lúc bầu khí gia đình quá khủng hoảng thì làm sao có ơn gọi Linh mục và tu sĩ.

Sứ điệp ngày ơn gọi lần thứ 60, ĐTC Phanxicô nhắc với mỗi người chúng ta: *“Tôi là một sứ vụ trên trái đất này; đó là lý do tại sao tôi có mặt ở đây trên thế giới này”*. Nghĩa là mỗi người trong chúng ta ai cũng có một ơn gọi. Có thể Chúa gọi chúng ta đi tu, hoặc Chúa gọi chúng ta lập gia đình, hoặc có khi chúng ta sống độc thân giữa đời. Tất cả đều là tiếng gọi. Và tùy theo ơn gọi của mình để phục vụ, làm chứng cho tình yêu của Chúa.

Có thể thấy, ngày hôm nay ơn gọi đang bị giảm sút rất nhiều, tu nam hay tu nữ cũng thế. Vì thế, chúng ta cần cầu nguyện nhiều cho các bạn trẻ, để các bạn trẻ mạnh dạn dâng mình cho Chúa, để phục vụ GH của Chúa. Đồng thời, cũng cầu nguyện cho mỗi gia đình công giáo, biết sống đạo và thực hành đời sống đức tin thật tốt, để ươm mầm ơn gọi cho GH. Thế nhưng không phải chỉ cầu nguyện trong ngày hôm nay thôi, nhưng mỗi Thánh lễ, chúng ta cũng hãy nhớ cầu nguyện cho ơn gọi của GH.

Cùng với đó, chúng ta hãy cầu nguyện cho các mục tử của Chúa. Xin cho các Linh mục trở nên những mục tử như lòng Chúa và Giáo hội mong ước. Như lời của ĐTC Phanxicô, Linh mục là “người gần gũi với dân, là người cha, người anh em, với sự hiền dịu, kiên nhẫn và thương xót, là người săn sóc canh giữ đoàn chiên hiệp nhất, chú ý các hiểm nguy có thể đe dọa đoàn chiên, làm cho niềm hy vọng của đoàn chiên lớn lên; là người có khả năng củng cố bước đi của Thiên Chúa nơi dân Người, với tình yêu thương và lòng kiên nhẫn: ở đằng trước đoàn chiên để chỉ đường, ở giữa đoàn

chiên để duy trì đoàn chiên hiệp nhất, ở đằng sau đoàn chiên để tránh cho ai đó khỏi phải ở lại phía sau...”.Amen

Lm. Phêrô Trần Chí Tâm

CN V PS – B

Ga 15,1-6

NHU' CÀNH LIÊN CÂY

Một trong những chất liệu cần thiết được sử dụng trong Thánh Lễ đó là rượu nho. Rượu nho này được làm thành từ trăm ngàn trái nho ép lấy nước và để lên men. Đến một nồng độ và chất lượng do Tòa Thánh ấn định để được sử dụng làm rượu lễ. Rượu nho ở nước ta chưa đủ tiêu chuẩn để được phép sử dụng trong Thánh Lễ. Vì thế phải nhập khẩu từ các nước Âu Châu, như Pháp, Tây Ban Nha, những nước có truyền thống trồng nho từ lâu đời và chuyên môn sản xuất những loại rượu nho nổi tiếng thế giới. Rượu lễ chúng ta đang sử dụng được nhập khẩu từ Công ty De Muller, SA, ở Tarragona, Tây Ban Nha.

Nhìn những vườn nho, ai không có kinh nghiệm trong nghề trồng nho chắc chắn phải tiếc xót khi thấy những cành nho bị cắt tỉa khỏi thân nho. Thế nhưng, đây là định luật cơ bản trong nghề trồng nho : có được cắt tỉa, cành nho mới sinh hoa kết quả. Vào tháng hai, tháng ba, người trồng nho cắt những cành nào thấy không thể sinh trái, nhiều khi để lại thân cây trợ trụ. Đến tháng tám, khi nho đâm ngành trở lá, ông lại tỉa hết những nhánh con, để những nhánh lớn có trái được sức sống của thân cây nhiều hơn

Hình ảnh của vườn nho và cây nhỏ là hình ảnh quen thuộc trong Kinh Thánh và thường được dùng để cảnh cáo, đe dọa, khiển trách dân Israel : Ngôn sứ Giêrêmia đã nói : “Ta trồng người như cây nho sai trái, được tuyển chọn giống tốt. Sao người lại trở thành cây nho dại, sinh trái chua lòn" (Gr 2,21). Ngôn sứ Isaia cũng đã có cả một bài ca về vườn nho, ví dân Israel như vườn nho quý, nhưng đã

trở thành nho dại, khiến chủ vườn nho phải bỏ hoang phé (x.l.s,1-7).

Trong Tin Mừng hôm nay, Chúa Giêsu tự nhận là “cây nho thật và "Chúa Cha là người trồng nho, để xác minh rằng : đây là cây nho giống tốt, sinh trái ngon ngọt, không như cây nho dại sinh trái chua lỏm. Cây nho thật này do Chúa Cha trồng tĩa để đem lại hoa trái sự sống dồi dào :

“Thầy là cây nho thật và Cha Thầy là người trồng nho. Cành nào gắn liền với Thầy mà không sinh hoa trái, thì Người chặt đi ; còn cành nào sinh hoa trái, thì Người cắt tĩa cho nó sinh trái nhiều hơn. “Thầy là cây nho, anh em là cành”.

Như cành gắn liền với thân cây nho mới sống được và sinh hoa trái. Nếu cành nào tách rời khỏi thân cây nho, sẽ khô héo và làm mồi cho lửa. Cũng vậy, người tín hữu phải sống kết hợp với Chúa Kitô mới có sự sống của Thiên Chúa và được sống đời đời, nếu không, sẽ chết đi và bị quăng vào lửa. Vì vậy, mối quan hệ giữa Chúa Giêsu và các Kitô hữu là một mối quan hệ mật thiết đến nỗi cả hai trở nên như một, vì cùng sống chung một sự sống. Chúa Kitô và các Kitô hữu tạo thành một cộng đồng sự sống, như các chi thể trong một thân thể mà Thánh Phaolô gọi là *Nhiệm Thể*, hay là Thân Thể Mầu Nhiệm của Chúa Kitô. Trong Nhiệm Thể ấy, các chi thể liên kết với nhau và liên kết với một đầu như các cành nho liên kết với thân cây nho và một gốc nho. Cũng như nhựa sống giao lưu từ gốc nho đến các cành cây, thì sự sống của nó Thiên Chúa cũng được chuyển đến các chi thể như trong một thân thể. Như thế, các Kitô hữu được gắn với nhau vào một gốc là Chúa Giêsu : *“Anh em ở trong Thầy và Thầy ở trong anh em”.*

Một điểm khác cũng được Chúa Giêsu nhấn mạnh ở đây, đó là *“cành nho phải sinh hoa trái”*. Người Kitô hữu không chỉ gắn với thân cây mà còn phải sinh hoa trái nữa. Bởi vì, không thiếu những cành gắn chặt với cây mà không sinh trái nào. Những cành đó sẽ bị chặt đi và quăng vào lửa. Không sinh trái là bằng chứng không còn *“ở trong Thầy”*, không còn kết hợp với Thầy, mặc dầu bên ngoài vẫn là một cây “xanh rờn” ! Sinh hoa kết quả dồi dào mới trở thành người môn đệ thật của Thầy. Hình ảnh có thể làm cho chúng ta

sừng sốt. Đâu phải đợi đến khi bị liệt vào hạng khô khan, nguội lạnh hay phạm những tội tày đình mới bị loại khỏi cộng đoàn của Chúa. Sự sống từ Chúa Giêsu chỉ có thể là sức sống, là động lực làm nở hoa kết trái. Chỉ có hai trạng thái : sinh trái hoặc không sinh trái, không có trạng thái thứ ba, hiểu theo nghĩa “*câm hơi, “câm chùng”*”. Người Kitô hữu trở thành môn đệ của Chúa Kitô bằng chính trái và Thiên Chúa được tôn vinh cũng bằng chính việc người Kitô hữu sinh nhiều hoa trái. Chúa Giêsu đã khẳng định : “*Điều làm Chúa Cha được tôn vinh là anh em sinh nhiều hoa trái và trở thành môn đệ của Thầy*”.

Thưa anh chị em,

Thế nào là sinh hoa kết trái ? Chúng ta có thể tìm thấy câu trả lời ngay trong bài đọc 2 hôm nay, Thánh Gioan nói : “*Ai tuân giữ giới răn của Thiên Chúa thì ở trong Thiên Chúa và Thiên Chúa ở trong kẻ ấy. Và giới răn của Thiên Chúa là tin vào Danh Đức Giêsu Kitô, Con của Ngài, và yêu thương nhau như Ngài đã truyền dạy*”. Thánh Gioan còn căn dặn : “*Chúng ta đừng yêu thương nơi đầu môi chót lưỡi, nhưng phải yêu thương thật sự bằng việc làm*”. Do đó, chúng ta có thể hiểu được rằng, “*sinh hoa trái*” là yêu thương một cách hữu hiệu, bằng việc làm có sức biến đổi môi trường chung quanh, tạo dựng hạnh phúc cho người khác. Phải phục vụ lợi ích thật của anh em, thì mới nói được rằng chúng ta đang ở trong Thiên Chúa và Thiên Chúa ở trong chúng ta. Chỉ có tình thương yêu đích thực, thực từ trong lòng ra hành động, mới là tình yêu thương *hiệp nhất, hiệp nhất chúng ta nên một với anh em, hiệp nhất chúng ta trong Chúa Giêsu Kitô là “cây nho Chúa Cha trồng tía”* để sinh nhiều hoa thơm trái ngọt.

Hình ảnh của sự cắt tĩa còn gợi lên sự mất mát, đau đớn. Thế nhưng, mất mát dẫn đến thắng lợi, khổ đau dẫn đến vinh quang, sự chết dẫn đến phục sinh. Đó là bài học xuyên suốt cuộc đời, lời rao giảng và cái chết của Chúa Giêsu. Trong suốt 2000 năm qua, Giáo Hội đã tiến bước với niềm xác tín ấy. Nhựa sống từ thân cây nho là Chúa Giêsu đã không ngừng nuôi sống Giáo Hội. Với cái nhìn đức tin, người ta vẫn nhìn thấy cái được trong cái mất : Qua việc trở lại với những giá trị của Tin Mừng, với cốt lõi của Tin Mừng, Giáo

Hội cởi bỏ được chiếc áo của quyền lực và hào nhoáng, để mặc lấy tinh thần phục vụ, khiêm tốn, đơn nghèo. Sự hoán cải của nhiều Kitô hữu trở thành con đường cho những người thành tâm thiện chí tìm gặp được Chúa Kitô. Giáo Hội sinh nhiều con cái là nhờ các chi thể của mình là những cành nho luôn được cắt tỉa.

Như cành liền cây mới sống được và phải cắt tỉa mới sinh nhiều hoa trái, người Kitô hữu phải sống *nhờ Chúa Kitô với Chúa Kitô và trong Chúa Kitô mới có thể sống như Chúa Kitô*, sống cho Thiên Chúa và cho mọi người anh em. Đó là đòi hỏi căn bản của đời sống Kitô hữu. Người Kitô hữu nào yêu thương mọi người anh chị em một cách chân thành, có hiệu quả bằng việc làm cụ thể, giúp đỡ, bảo vệ, xây dựng xã hội, đồng bào, đất nước... người Kitô hữu ấy mới thật là người ở trong Thiên Chúa, kết hợp với Chúa Kitô, mới thật là cành nho gắn liền với cây nho (trích NIỀM VUI CHIA SẺ).

Lm. Giuse Nguyễn Phước Lễ



TRANG BÁC ÁI XÃ HỘI

BẢO VỆ NGÔI NHÀ CHUNG TỪ NGÔI NHÀ GIÁO XỨ

Lm. Giuse Phạm Đình Ngọc SJ

[WHD \(13.12.2023\)](#) – Chưa bao giờ vấn đề môi sinh (*ecological environment*) được quan tâm nhiều như hiện nay. Đây vừa là tín hiệu đáng buồn, nhưng là dấu chỉ của hy vọng. Buồn vì bất kỳ ai trong chúng ta đều cảm thấy môi trường sinh thái đang bị ô nhiễm. Môi trường sống đang đe dọa sức khỏe người dân. Hệ sinh thái cũng đang bị bào mòn. Hệ quả thì ai cũng thấy, nhưng không biết bao giờ môi trường sống trở lại như ngày xưa? Còn tín hiệu vui vì chúng ta đã ý thức được vấn đề. Ở mức vĩ mô, thế giới và chính phủ mỗi nước cũng đang thực hiện những bước cần thiết để bảo vệ ngôi nhà chung. Cũng như nhiều cuộc họp trước, tháng 12 năm 2023 đã diễn ra Hội nghị Thượng đỉnh của Liên Hiệp Quốc về Khí

hậu (COP 28). Trong dịp này (02-12-2023), Đức Giáo Hoàng đã có bài diễn văn^[1] đề cùng góp tiếng nói cho tiến trình chăm sóc ngôi nhà chung. Ở mức vi mô, trong bài này tôi muốn chia sẻ ước mơ của Giáo hội, của Giáo hoàng dành cho các giáo xứ, các gia đình Công giáo.

1. Môi trường sống là của Thiên Chúa

Thử tưởng tượng ai đó xúc phạm đến Thiên Chúa, chắc chắn chúng ta không đồng ý. Tưởng tượng ai đó không tôn trọng món quà bạn trao, hẳn nhiên người ấy cũng không tôn trọng bạn. Cũng vậy, thiên nhiên và thụ tạo là món quà của Thiên Chúa dành cho mọi người. “Trần gian không phải là sản phẩm của bất cứ một luật tất yếu, một định mệnh mù quáng hoặc một sự ngẫu nhiên nào. Chúng ta tin trần gian xuất phát từ ý muốn tự do của Thiên Chúa, Đấng đã muốn cho các thụ tạo được tham dự vào hữu thể, sự khôn ngoan và sự tốt lành của Người”^[2]. Dòng sông, cánh rừng hoặc môi trường sống không phải của riêng ai. Về mặt thần học, Thiên Chúa trao cho con người quản lý, và môi trường thiên nhiên có nhiệm vụ phục vụ con người (x. St 1,15 và 26.28). Chúng ta không thể tồn tại mà không có không khí, không có ánh sáng mặt trời. Chúng ta càng gặp nguy hiểm nếu nhân loại gặp khủng hoảng về thiên nhiên. Nếu không tôn trọng ngôi nhà chung, chúng ta cũng gặp hiểm họa. Vì lý do này, Đức Giáo Hoàng Phanxicô đề cập ngay đầu bài diễn văn: “Biến đổi khí hậu là một vấn đề xã hội toàn cầu có liên hệ mật thiết đến phẩm giá sự sống con người.” (Tông huấn *Laudate Deum*, 3).

Tôi lấy một ví dụ đơn sơ này: Tôi vứt rác ra ngoài đường. Ai cũng xả rác, tự nhiên tôi cảm thấy mình không có lỗi. Tuy nhiên, nếu tôi ở Đức hoặc Singapore, người ta sẽ khinh thường nếu tôi xả rác. Lý do là tôi không tôn trọng luật bảo vệ môi trường. Sâu xa hơn, tôi không tôn trọng phẩm giá của người khác, của xã hội. Vì quan niệm này mà nhiều người hết sức đề ý đến hành vi xả rác của mình. Người càng văn minh, càng ít xả rác thải! Hơn nữa, “chăm sóc cho thế giới nơi chúng ta đang sống đồng nghĩa với chăm sóc chính

mình.” ([Thông điệp Fratelli Tutti](#), số 17). Hoặc nói như Đức Giáo Hoàng: “Chúng ta hãy chọn sự sống! Chúng ta hãy chọn tương lai!” Tưởng tượng một em nhỏ được cha mẹ dạy cho cách thức bảo vệ môi trường. Văn hóa này đi vào tâm thức và hành động của trẻ. Lớn lên, em trở thành một giám đốc công ty, hoặc một nhà lãnh đạo xã hội. Ý thức bảo vệ môi trường của em sẽ tuôn chảy đến các chính sách vĩ mô và vi mô. Vậy là nhiều người được hưởng nhờ. Một hành động nhỏ của chúng ta lúc này sẽ là hoa trái lớn lao của tương lai sau này. Do đó, Giáo hội vẫn không mệt mỏi khuyến khích và đưa ra những chỉ dẫn để con cái mình bảo vệ ngôi nhà chung. Vì đây là mệnh lệnh của Thiên Chúa. Mệnh lệnh này được Đức Giáo Hoàng Phanxicô diễn tả chi tiết trong Tông Huấn “*Laudato Si*”.

Laudato si' là từ tiếng Latinh, có nghĩa: Chúc tụng Thiên Chúa. Đó là tên chính của Tông Huấn được Đức Giáo Hoàng Phanxicô công bố ngày 18 tháng 6 năm 2015. Bên dưới Tông Huấn có phụ tựa: Chăm sóc ngôi nhà chung của chúng ta. Ngoài ra, Laudato si' cũng gọi cho người đọc nhớ đến một vị thánh nổi tiếng thân thiện và luôn chăm sóc thiên nhiên: Thánh Phanxicô Assisi. Chẳng hạn bài ca về Thiên Nhiên nổi tiếng của ngài âm vang: “Chúc tụng Chúa, lạy Thiên Chúa của con, ngang qua người Chị của chúng con, Mẹ Trái Đất, là người nuôi dưỡng và điều hành chúng con, và là người sản sinh ra nhiều hoa trái khác nhau với nhiều loại hoa muôn sắc và cỏ cây” (Laudato si' số 1).

2. Bắt đầu từ Giáo xứ

Trong bài diễn văn trên, Đức Giáo Hoàng đặt ra câu hỏi này: “Tại sao không bắt đầu ngay từ ngôi nhà chung?” Tôi nghĩ Giáo hội Việt Nam cũng đã và đang bắt đầu trong công việc khẩn thiết này. Mỗi giáo phận cũng có người chuyên trách để hướng dẫn các gia đình trong giáo phận ý thức và thực hành sứ mạng này. Chẳng hạn hè 2023 tôi tham dự đại Hội Giới Trẻ Thế Giới. Chủ đề xuyên suốt cho tuần gặp gỡ này là: “Làm sao để phát triển con người toàn diện?” Trong đó có vấn đề môi sinh. Dưới sự hướng dẫn của Đức

Giám mục Luy Nguyễn Anh Tuấn, chúng tôi được nghe nhiều chia sẻ thú vị.

Bắt đầu gây ý thức. Đó là lời chia sẻ của linh mục thuộc giáo phận Xuân Lộc về chương trình bảo vệ môi trường tại trung tâm hành hương Đức Mẹ Tà Pao. Lúc đầu cha và nhóm đặt nhiều thùng rác; đồng thời sau mỗi thánh lễ, cha mời gọi mỗi người nhìn xuống phía chân của mình, nếu có rác, xin vui lòng nhặt và bỏ vào thùng rác. Chưa đầy một phút, khu hành hương trở nên xinh đẹp hơn. Ngoài ra, cha triển khai dự án tái tạo rác thải. Dự án lớn hơn là cha trồng nhiều cây xanh ở khắp vùng Tà Pao. Chưa dừng ở đó, cha cũng chia sẻ với những đoàn hành hương về thao thức của giáo hội, của Tà Pao về một môi trường xinh đẹp. Đức Mẹ cũng nhìn thấy chương trình tốt đẹp này của Cha. Kết quả là chưa đầy một năm, cha đã giúp cho Tà Pao thân thiện với môi trường hơn.

Ngoài ra, nhiều tham dự viên cũng góp những ý hay mà tôi xin tóm gọn trong mấy điểm sau:

- *Chăm sóc thiên nhiên*: Hãy thực hiện các hành động như việc trồng cây, bảo vệ các loài động vật và sinh vật trong tự nhiên, và tham gia vào các dự án tái tạo môi trường.
- *Tiết kiệm năng lượng*: Sử dụng năng lượng tái tạo và tiết kiệm năng lượng trong gia đình, như sử dụng bóng đèn LED, tắt thiết bị điện khi không sử dụng và cải thiện cách sử dụng năng lượng.
- *Tận dụng tài nguyên một cách có trách nhiệm*: Tận dụng và tái sử dụng các tài nguyên như nước và vật liệu để giảm thiểu lãng phí.
- *Hỗ trợ và tham gia vào các hoạt động cộng đồng*: Tham gia vào các hoạt động và dự án cộng đồng nhằm bảo vệ môi trường, như việc làm sạch môi trường, giáo dục cộng đồng về vấn đề môi trường.
- *Suy nghĩ và mua sắm có trách nhiệm*: Hãy suy nghĩ về nguồn gốc và tác động của các sản phẩm trước khi mua hàng. Ưu tiên lựa chọn sản phẩm có xuất xứ và quy trình sản xuất thân thiện với môi trường.

- *Giáo dục về môi trường*: Truyền đạt giáo dục về việc bảo vệ môi trường cho các thế hệ tiếp theo, thông qua việc học tập, thảo luận và hành động thực tế.

Với những hướng dẫn của Giáo hội và của hội thảo trên đây, nếu là cha xứ, tôi sẽ làm:

- *Xây dựng ý thức cộng đồng*: Cha xứ tổ chức các buổi hội thảo hoặc các chương trình giáo dục để nâng cao ý thức của cộng đồng về vấn đề bảo vệ môi trường.

- *Thực hiện các dự án tái tạo môi trường*: Khuyến khích và hỗ trợ cộng đồng tham gia vào các dự án tái tạo môi trường như trồng cây, làm sạch khu vực xung quanh Giáo xứ, hay tái chế rác thải.

- *Áp dụng các biện pháp tiết kiệm năng lượng*: Thực hiện việc sử dụng năng lượng tái tạo và giảm lượng tiêu thụ năng lượng không cần thiết trong các hoạt động của Giáo xứ. Ví dụ như chuyển sang sử dụng đèn LED, hệ thống năng lượng mặt trời, hoặc tắt thiết bị điện khi không sử dụng.

- *Thực hiện các chính sách môi trường*: Cha xứ có thể xem xét việc thiết lập các chính sách nội bộ nhằm giảm thiểu lãng phí, hỗ trợ sử dụng sản phẩm thân thiện với môi trường và tái sử dụng tài nguyên.

- *Tạo ra các hoạt động xã hội và tình nguyện*: Khuyến khích thành viên Giáo xứ tham gia các hoạt động xã hội và tình nguyện liên quan đến bảo vệ môi trường. Chẳng hạn như làm sạch khu vực công cộng, tham gia các chiến dịch tái chế, hoặc tham gia vào các dự án bảo tồn thiên nhiên.

- *Xây dựng một môi trường thông tin và giáo dục*: Phát hành các tài liệu giáo dục, thông tin về việc bảo vệ môi trường và chia sẻ chúng với cộng đồng giáo xứ thông qua các kênh truyền thông và hoạt động giáo dục.

Những gợi ý trên đây không nằm ngoài 4 lĩnh vực mà Giáo hội đang theo đuổi: “Sử dụng năng lượng hiệu quả; nguồn tái tạo; loại bỏ nhiên liệu hóa thạch; và giáo dục lối sống ít phụ thuộc vào nhiên liệu hóa thạch.”^[3]

Chúng ta thử tưởng tượng các giáo xứ cùng nhau làm điều này. Cha xứ và hội đồng mục vụ quan tâm hơn về môi trường sống của nhà xứ, của các gia đình trong giáo xứ của những vùng lân cận. Khi đó, các sáng kiến sẽ được trình bày, những quyết tâm sẽ được thực hiện và những khó khăn sẽ được giải quyết. Đức Giáo hoàng gọi những điều chúng ta đang làm là: “Hoán cải mang tính sinh thái”. Thực vậy, “không có sự thay đổi lâu dài nếu không có sự thay đổi về văn hóa” (Laudate Deum, 70). Các cha xứ và giáo dân lấy làm vui vì lời này của Đức Giáo Hoàng: *“Tôi đảm bảo với quý vị về sự dấn thân và hỗ trợ của Giáo hội Công giáo, đặc biệt góp phần tích cực trong việc giáo dục và nâng cao nhận thức về sự tham gia của tất cả mọi người, cũng như trong việc cổ vũ những lối sống lành mạnh, vì tất cả mọi người đều có trách nhiệm và sự đóng góp của mỗi người là cơ bản”*^[4].

Sẽ là thoái lui nếu cứ mang thành kiến: nhắc nhau thì được gì, quan trọng là làm. Đúng vậy! Nhưng trước khi hành động, người ta cần ý thức và nhắc nhau về một vấn nạn khủng hoảng môi trường đang xảy ra. Từ đó chính người nhắc cũng có thêm động lực để bảo vệ môi trường nơi những điều cụ thể. Hãy tưởng tượng từ thuở thiếu nhi, các em được thầy cô dạy bảo, nhắc nhở và tập cho những việc làm nhỏ nhỏ bảo vệ thiên nhiên. Từ từ các em sẽ có thói quen gìn giữ ngôi nhà chung của chúng ta. Đúng là thả thắp lên một ngọn nến còn hơn ngồi đó nguyên rửa bóng đêm. Bắt đầu từ suy nghĩ, từ bản thân, từ gia đình và từ giáo xứ!

[1] <https://hdgmvietnam.com/chi-tiet/duc-thanh-cha-phanxico-keu-goi-cac-tham-du-vien-cop-28-hay-chon-su-song-hay-chon-tuong-lai-53083>

[2] Sách Giáo lý của Hội Thánh công giáo, số 295.

[3] <https://hdgmvietnam.com/chi-tiet/duc-thanh-cha-phanxico-keu-goi-cac-tham-du-vien-cop-28-hay-chon-su-song-hay-chon-tuong-lai-53083>

[4] Đã dẫn

Nguồn: hdgmvietnam.com



TRANG LOAN BÁO TIN MỪNG

LOẠT BÀI GIÁO LÝ CỦA ĐTC PHANXICÔ VỀ SỰ NHIỆT TÂM RAO GIẢNG TIN MỪNG

BÀI 1: TIẾNG GỌI HOẠT ĐỘNG TÔNG ĐỒ

Trong huấn từ bằng tiếng Ý của buổi Tiếp kiến chung diễn ra lúc 9:00 ngày 11.01.2023 trong Khách phòng Phaolô VI. Đức Thánh Cha bắt đầu loạt bài giáo lý mới về *Sự nhiệt tâm rao giảng Tin Mừng: lòng nhiệt thành tông đồ của người tín hữu*, tập trung vào chủ đề: “**Tiếng gọi hoạt động tông đồ**” (Bài đọc: Mt 9:9-13):

Anh chị em thân mến, chào anh chị em!

Hôm nay chúng ta bắt đầu một loạt bài giáo lý mới, dành riêng nói về một chủ đề cấp bách và mang tính quyết định đối với đời sống Kitô hữu: sự nhiệt tâm rao giảng Tin Mừng, tức là lòng nhiệt thành tông đồ. Đó là một chiều kích vô cùng quan trọng đối với Giáo hội: cộng đoàn các môn đệ của Chúa Giêsu sinh ra là hoạt động tông đồ, sinh ra là loan báo Tin mừng, chứ không phải chiêu dụ tín đồ. Và ngay từ đầu chúng ta phải phân biệt thật rõ: truyền giáo, hoạt động tông đồ, loan báo Tin

Mừng không giống việc chiêu dụ tín đồ, chúng không liên quan gì đến nhau. Nó nói đến một chiều kích sống vô cùng quan trọng đối với Giáo hội. Cộng đoàn các môn đệ của Chúa Giêsu sinh ra là cộng đoàn tông đồ và truyền giáo.

Chúa Thánh Thần rèn đúc nó hướng ngoại – Giáo hội lên đường, đi ra ngoài – để Giáo hội không bó khuôn trong chính mình, nhưng hướng ra bên ngoài, một chứng nhân dễ lan truyền của Chúa Giêsu – đức tin cũng mang tính lan truyền – vươn ra để chiếu tỏa ánh sáng của Chúa cho mọi người đến tận cùng trái đất. Tuy nhiên, điều có thể xảy ra là lòng nhiệt thành tông đồ, khát khao đem tin vui của Tin Mừng đến cho người khác, trở nên giảm sút, trở nên hờ hững. Đôi khi nó dường như bị lu mờ; có những Kitô hữu “khép kín”, họ không nghĩ đến người khác. Nhưng khi đời sống Kitô hữu đánh mất tầm nhìn về chân trời loan báo Tin Mừng, chân trời rao giảng, thì nó trở nên ốm yếu: nó tự thu mình vào, trở nên qui ngã, nó trở nên hao mòn. Không có lòng nhiệt thành tông đồ, đức tin khô héo. Ngược lại, truyền giáo là dưỡng khí của đời sống Kitô hữu: nó tiếp thêm sinh lực và thanh tẩy đời sống. Vậy chúng ta hãy bắt đầu bước vào tiến trình tái khám phá sự nhiệt tâm rao giảng Tin Mừng, khởi đi từ Kinh thánh và giáo huấn của Giáo hội, để khơi dậy lòng nhiệt thành tông đồ từ các nguồn cội của nó. Sau đó, chúng ta sẽ tiếp cận một số nguồn cội sống động, một số chứng nhân đã khơi dậy trong Giáo hội sự nhiệt tâm đối với Tin Mừng, để họ có thể giúp chúng ta thấp lại ngọn lửa mà Chúa Thánh Thần muốn tiếp tục đốt cháy trong chúng ta.

Và hôm nay cha muốn bắt đầu với một đoạn Tin Mừng mang tính tiêu biểu phần nào đó; chúng ta [vừa] nghe đoạn đó, tiếng gọi Thánh Tông đồ Matthêu. Và chính ông kể câu chuyện đó trong Tin Mừng của ông mà chúng ta đã nghe (x. 9:9-13). Tất cả bắt đầu với Chúa Giêsu, Đấng mà bản văn kể rằng, “thấy một người.” Ít người nhìn thấy con người thật của Matthêu: họ chỉ biết ông là người “ngồi ở trạm thu thuế” (c.

9). Thật vậy, ông là một người thu thuế: nghĩa là người thu thuế thay cho đế quốc La Mã đang chiếm đóng Palestine. Nói cách khác, ông là một kẻ cộng tác, một kẻ phản bội dân tộc. Chúng ta có thể hình dung sự khinh bỉ mà người dân dành cho ông: ông là một “người thu thuế”, như cách gọi họ được đặt cho. Nhưng dưới con mắt của Chúa Giêsu, Matthêu là một con người, với cả những đau khổ và sự lớn lao của ông. Hãy lưu ý điều này: Chúa Giêsu không dừng lại ở tính từ – Chúa Giêsu luôn tìm kiếm danh từ. “Người này là một tội nhân. Anh ta là loại người đó...” đây là những tính từ: Chúa Giêsu đi thẳng vào con người, đến tâm hồn, “Đây là một người, đây là một người nam, đây là một người nữ.” Chúa Giêsu đi đến chủ thể, danh từ, không bao giờ là tính từ, Ngài bỏ qua các tính từ. Và trong khi có khoảng cách giữa Matthêu và người dân của ông – bởi vì họ nhìn thấy tính từ, “người thu thuế” – Chúa Giêsu đến gần ông, bởi vì mọi người đều được Thiên Chúa yêu thương. “Ngay cả kẻ xấu xa này sao?” Vâng, ngay cả kẻ xấu xa này. Thật vậy, Tin Mừng nói rằng Ngài đến chính vì kẻ xấu xa này: “Ta đến vì những người tội lỗi, không phải vì người công chính.” Cái nhìn này của Chúa Giêsu thật là đẹp. Nó nhìn người khác, bất kể người đó là ai, như là người được đón nhận sự yêu thương, đó là khởi đầu của sự nhiệt tâm rao giảng Tin mừng. Mọi sự bắt đầu từ cái nhìn này, mà chúng ta học được nơi Chúa Giêsu.

Chúng ta hãy tự hỏi: chúng ta nhìn người khác như thế nào? Có phải chúng ta thường xuyên nhìn thấy lỗi lầm của họ, chứ không nhìn thấy nhu cầu của họ không; có phải chúng ta thường dán nhãn cho mọi người tùy theo những gì họ làm hoặc những gì họ nghĩ không! Ngay cả với những người Kitô hữu, chúng ta cũng tự nhủ: anh ta có phải là người của chúng ta hay không? Đây không phải là cái nhìn của Chúa Giêsu: Chúa luôn nhìn đến mỗi người với lòng thương xót và sự ưu ái. Và người Kitô hữu được kêu gọi hãy làm như Đức Kitô đã làm, giống như Ngài, đặc biệt là đối với những người được gọi là “những người xa cách”. Thật vậy, trình thuật của Thánh

Matthêu về tiếng gọi kết thúc với câu nói của Chúa Giêsu: “Tôi không đến để kêu gọi người công chính, mà để kêu gọi người tội lỗi” (c. 13). Và nếu ai trong chúng ta tự cho mình là công chính, thì Chúa Giêsu ở rất xa. Ngài đến gần những giới hạn của chúng ta, những đau khổ của chúng ta, để chữa lành chúng.

Tất cả bắt đầu với cái nhìn của Chúa Giêsu. “Ngài nhìn thấy một người,” Matthêu. Việc này được tiếp nối – bước thứ hai – bởi một hành động. Trước hết là cái nhìn: Chúa Giêsu nhìn thấy. Thứ hai, hành động. Matthêu đang ngồi ở văn phòng thuê; Chúa Giêsu nói với ông: “Hãy theo tôi”. Và “ông đứng dậy và đi theo Người” (c. 9). Chúng ta lưu ý văn bản nhấn mạnh rằng “ông đứng dậy”. Tại sao chi tiết này rất quan trọng? Bởi vì vào thời đó, người ngồi có uy quyền đối với những người khác, họ phải đứng trước mặt anh ta để lắng nghe anh ta hoặc, như trong trường hợp đó, là để tỏ lòng kính trọng. Nói tóm lại, người ngồi có quyền lực. Điều đầu tiên Chúa Giêsu làm là tách Matthêu ra khỏi quyền lực: từ việc ngồi thu tiền người khác, Chúa khiến ông di chuyển về phía người khác, không thu tiền, không: ông đi ra với người khác. Chúa khiến ông rời bỏ địa vị uy thế để đặt ông ngang hàng với các anh chị em của mình và mở ra cho ông những chân trời phục vụ. Đây là điều Chúa Kitô làm, và đây là điều nền tảng cho người Kitô hữu: chúng ta, những môn đệ của Chúa Giêsu, chúng ta, Giáo hội, ngồi chờ người ta đến, hay chúng ta biết đứng dậy, lên đường với người khác, tìm kiếm người khác? Nói rằng “Nhưng hãy để họ đến với tôi, tôi ở đây, hãy để họ đến” không phải là thái độ Kitô giáo. Không, bạn hãy đi tìm họ, bạn hãy thực hiện bước đầu tiên.

Một cái nhìn – Chúa Giêsu nhìn thấy; một hành động – “ông đứng dậy”; và thứ ba, một điểm đến. Sau khi đứng dậy theo Chúa Giêsu, Matthêu sẽ đi đâu? Chúng ta có thể tưởng tượng rằng sau khi đã thay đổi cuộc đời của ông, Chúa sẽ dẫn đưa ông đến những cuộc gặp gỡ mới, những trải nghiệm thiêng

liêng mới. Không, hoặc ít nhất là không phải ngay lập tức. Đầu tiên, Chúa Giêsu đến nhà của ông; ở đó Matthêu chuẩn bị “một bữa tiệc lớn” đãi Người, trong đó có “đông đảo người thu thuế” – nghĩa là những người giống như ông – tham dự (Lc 5:29). Matthêu trở lại môi trường của ông, nhưng trở lại đó với sự thay đổi và với Chúa Giêsu. Lòng nhiệt thành tông đồ của ông không bắt đầu ở một nơi mới mẻ, trong sạch, một nơi lý tưởng, xa xôi, nhưng ông bắt đầu ngay từ nơi ông sống, với những người ông quen biết. Đây là thông điệp dành cho chúng ta: chúng ta không cần phải đợi cho đến khi chúng ta trở nên hoàn hảo và sau khi đã trải qua một chặng đường dài theo Chúa Giêsu để làm chứng cho Ngài, không. Việc loan báo của chúng ta bắt đầu từ hôm nay, tại nơi chúng ta sống. Và việc bắt đầu không phải bằng cách cố gắng thuyết phục người khác, không, không thuyết phục: mà bằng cách mang vẻ đẹp mỗi ngày của Tình yêu đã nhìn đến chúng ta và nâng chúng ta lên. Và chính vẻ đẹp này, truyền đạt vẻ đẹp này sẽ thuyết phục mọi người – không phải truyền đạt bản thân chúng ta mà là truyền đạt chính Chúa. Chúng ta là những người loan báo về Chúa, chúng ta không loan báo về bản thân mình, không loan báo về một đảng phái chính trị, một ý thức hệ nào. Không: chúng ta loan báo Chúa Giêsu. Chúng ta cần để Chúa Giêsu tiếp xúc với mọi người, không thuyết phục họ nhưng để Chúa thuyết phục. Bởi vì như Đức Thánh Cha Bênêđictô đã dạy chúng ta, “Giáo hội không tham gia vào việc chiêu dụ tín đồ. Thay vào đó, Giáo hội phát triển bởi ‘sự thu hút’” (*Bài giảng Lễ khai mạc Đại hội lần thứ V các Giám mục Châu Mỹ Latinh và Caribe, Aparecida, ngày 13 tháng Năm, 2007*). Anh chị em đừng quên điều này: khi anh chị em nhìn thấy những Kitô hữu chiêu dụ tín đồ, lập danh sách những người đến... đây không phải là người Kitô giáo, họ là những người ngoại giáo cải trang thành người Kitô giáo, nhưng tâm hồn thì ngoại giáo. Giáo hội phát triển không nhờ sự chiêu dụ tín đồ, mà phát triển nhờ sự thu hút.

Tôi nhớ có lần, tại một nhà thương ở Buenos Aires, các nữ tu làm việc ở đó đã rời đi vì họ quá ít người, và họ không thể điều hành bệnh viện. Và một cộng đoàn nữ tu từ Hàn Quốc đến. Và họ đến, chúng ta cứ lấy ví dụ là ngày thứ Hai (tôi không nhớ ngày). Họ sở hữu nhà của các nữ tu trong nhà thương và vào thứ Ba, họ xuống thăm bệnh nhân trong nhà thương, nhưng họ không nói được tiếng Tây Ban Nha. Họ chỉ nói tiếng Hàn và người bệnh rất vui, vì họ nhận xét: “Tốt lắm! Các chị nữ tu, hoan hô, hoan hô!” “Nhưng nữ tu đã nói gì với ông?” “Chẳng nói gì cả, nhưng bằng ánh mắt, Sơ đã nói với tôi, họ đã truyền đạt Chúa Giêsu, không phải bản thân họ,” bằng ánh mắt của họ, bằng những cử chỉ của họ. Truyền đạt Chúa Giêsu, chứ không phải bản thân chúng ta: Đây là sự thu hút, ngược lại với sự chiêu dụ tín đồ.

Chúng ta thuật cuốn hút này, chúng ta hân hoan này là mục tiêu mà Chúa Giêsu dẫn dắt chúng ta bằng ánh mắt đầy yêu thương của Ngài và với sự chuyển động hướng ngoại mà Thần Khí của Chúa khơi dậy trong lòng chúng ta. Và chúng ta có thể xét xem cái nhìn của chúng ta có giống ánh mắt của Chúa Giêsu hay không, để cuốn hút người khác, để đưa họ đến gần Giáo hội hơn. Anh chị em hãy suy nghĩ về điều đó.

Nguồn: vatican.va

Chuyển Việt ngữ: TRI KHOAN



Đức Phanxicô: “Vứt thức ăn cũng giống như lấy cắp thức ăn trên bàn của người nghèo”

lexpress.fr, Charles Carrasco, 2024-03-31

Trong thông điệp Laudato si’ Đức Phanxicô viết: “Vứt thức ăn cũng giống như lấy thức ăn trên bàn của người nghèo.” Đức Phanxicô với người nghèo ngày 19 tháng 11 năm 2017, tại Vatican. AFP

Đức Phanxicô nổi tiếng là người vui vẻ, ngài biến thực phẩm thành một trong những phương tiện truyền thông để hiện đại hóa Giáo hội. Là vũ khí mạnh mẽ của quyền lực mềm, một dấu ấn xã hội và văn hóa, thực phẩm là yếu tố nền tảng của văn minh. Xung đột, ngoại giao, truyền thống, ẩm thực luôn mang khía cạnh chính trị. Vì như nhà văn Bossuet đã nói vào thế kỷ 17: *“Chính tại bàn ăn mà chúng ta cai trị.”*

Rất ít người có may mắn bước vào nơi vượt thời gian, nơi trang trọng đi đôi với thiêng liêng. Ngày 27 tháng 3 năm 2014, Barack Obama đến sân Thánh-Đamasô, ngay trung tâm Vatican, ông được các vị đứng đầu Phủ giáo hoàng và các cận vệ Thụy Sĩ nghiêm chỉnh chào. Sau đó, tổng thống Mỹ bước vào Dinh tông tòa rộng lớn có các cửa sổ hình vòng cung 360 độ nhìn ra Quảng trường Thánh Phêrô ở Rôma. Một hành lang dài đưa đến thư viện giáo hoàng. Chính trong căn phòng rộng lớn với chiếc bàn đơn sơ, một vài tủ kính chứa đầy sách cũ, Đức Phanxicô tiếp các nguyên thủ quốc gia của 180 quốc gia có quan hệ ngoại giao với Tòa Thánh.

Sau 45 phút nói chuyện là giây phút trao quà truyền thống. Ngày hôm đó, Barack Obama cầm trên tay một chiếc hộp kỳ lạ đựng hạt giống rau và trái cây trồng ở Nhà Trắng, ông mang đến để

trồng ở vườn Castel Gandolfo, cách Rôma 25 cây số, vườn này được giáo hoàng Urbanô VIII (1623-1644) xây. Tại đây có một trang trại hữu cơ rộng 25 héc-ta trồng các loại rau trái của Ý, được hái mỗi ngày và cuối cùng được chế biến để dọn lên bàn ăn của giáo hoàng: sữa bò Frisian có nguồn gốc từ parmesan, dầu ô liu, trái cây cam quýt, ớt, các loại thảo mộc thơm và rượu vang làm với các giống nho malvasia hoặc trebbiano... Một thiên đàng nông nghiệp được Đức Piô XI mua lại năm 1929 để làm nổi bật sự gắn bó của Giáo hội công giáo với thế giới nông thôn.

Thông điệp bảo vệ môi trường của Đức Phanxicô

Món quà có vẻ khiêm tốn này của Barack Obama là một sáng kiến thông minh phù với hai khuynh hướng đã có từ lâu của giáo hoàng: sinh thái nông nghiệp và ăn uống lành mạnh. Khu vườn rau ba sao nơi làm cho các đầu bếp-làm vườn của sách hướng dẫn Michelin phải ghen tị, hoàn toàn phù hợp với hình ảnh mà Đức Phanxicô muốn chuyển.

“*Giáo hoàng của người nghèo*” không chọn dinh thự sang trọng này làm nơi nghỉ hè như các giáo hoàng khác, ngài mở cửa cho công chúng và khi thời gian cho phép, ngài đến ăn trưa với năm mươi gia đình làm việc ở đây.

Chủ nghĩa tiêu dùng, tự trồng lương thực, môi sinh... Cách đây vài năm, những từ vựng này dành cho các nhà hoạt động, bây giờ đã trở thành một phần trong vốn từ vựng của giáo hoàng. Năm 2015, ngài công bố Thông điệp *Laudato si'* sáu tháng trước hội nghị khí hậu Paris. “*Laudato si'*”, thông điệp mang tính cách mạng cho một thể chế khá thận trọng, và Đức Phanxicô đưa ra lời kêu gọi “những người có quyền lực” hành động nhanh nhất có thể để cứu hành tinh. Trong một chương, ngài công khai chỉ trích tình trạng lãng phí thực phẩm, năm 2022, Liên Hiệp Quốc ước tính có khoảng 1 tỷ bữa ăn mỗi ngày trên thế giới. Ngài viết: “*Vứt thức ăn cũng giống như lấy cắp thức ăn trên bàn của người nghèo.*”

Niềm vui của thức ăn

Bếp của gia đình Đức Phanxicô ở Buenos Aires mang hương vị ngọt ngào của Ý và Argentina hòa quyện: cappelletti với sốt cà chua, cơm risotto vùng Piedmont, mực nhồi, empanadas, matambre, một loại thịt cuốn đặc trưng của Argentina và nôi súp dulce de leche. Asado, kỹ thuật nướng thịt là niềm tự hào của lục địa Nam Mỹ, không có gì là bí mật với cậu bé mơ làm ông hàng thịt nhưng cuối cùng lại có bằng kỹ thuật hóa học nông nghiệp thực phẩm.

Khi ngài lên đến chức vụ cao nhất trong Giáo hội, các vị khách danh giá đã không bỏ lỡ dịp để tặng ngài những món ăn ngon. Trong lần gặp đầu tiên với Nữ hoàng Elizabeth nước Anh năm 2014, bà đã tặng ngài một chiếc giỏ đan bằng liễu gai đựng các sản phẩm trong vườn hoàng gia, cả chục trứng gà, mật ong và một chai rượu whisky!

Ngài là người không mệt mỏi tố cáo “chủ nghĩa thực dân kinh tế” của các công ty đa quốc gia, nhưng ngài lại rất bất lực khi ngày 30 tháng 12 năm 2016, chỉ cách lối vào Vatican hai bước, tiệm ăn nhanh McDonald’s mở cửa! Apsa, cơ quan quản lý... bất động sản Vatican cho McDonald’s thuê!

Một hiệp hội bảo vệ di tích lịch sử xung quanh Vatican, một số hồng y đã viết thư cho giáo hoàng – để có thể tìm cách chặn việc cho thuê nhưng chẳng được, McDonald’s trả gần 30.000 Euros mỗi tháng. Ở đây bánh mì kẹp thịt thay thế cho atisô la-mã. Dù Đức Phanxicô là giáo hoàng có chủ quyền, nhưng ngài cũng không làm được phép lạ.

By **phanxicovn**/ 08/04/2024



Người Khôn Ngoan Biết Xem Nhẹ 4 Điều

Người càng trưởng thành thì càng sống thật với chính mình, âm thầm tu dưỡng bản thân. Tin tưởng chính mình, nỗ lực hoàn thiện và bạn cũng sẽ trở thành khung cảnh đáng ngưỡng mộ trong mắt người khác.

Không phải tất cả các loài cá đều sống ở cùng một vùng biển. Nếu bạn ghét ai đó hoặc thất vọng về ai đó, bạn không cần phải bất bình mà điều khôn ngoan cần làm là phớt lờ sự tồn tại của họ và tập trung trở lại vào chính mình.

Khi nhìn rõ bạn sẽ biết xem nhẹ, người sống minh bạch thì sẽ bình tĩnh. Xem nhẹ là một loại cởi mở và cũng là một loại trí tuệ. Thế giới này bao la và con người ta có rất nhiều cách để sống. Người càng trưởng thành thì càng sống thật với chính mình, âm thầm tu dưỡng bản thân. Chỉ cần đi theo con đường của riêng mình thì sẽ có được cuộc sống hoàn mỹ nhất.

1. Ý kiến của người khác

Vị trí khác nhau thì góc nhìn khác nhau và góc nhìn khác nhau sẽ dẫn đến suy nghĩ khác nhau. Trên thế giới này không bao giờ có một thước đo chung có thể đo lường được cuộc đời của tất cả, nhưng luôn có một số người thích dùng những tiêu chuẩn của riêng mình để đánh giá người khác.

Nếu chỉ ánh mắt hay lời nói của ai đó đủ khiến bạn nghi ngờ bản thân và gây ra những xích mích nội tâm không cần thiết thì cuộc sống của bạn chắc chắn sẽ trở nên tồi tệ hơn. Đánh giá của người

khác về bạn chỉ phản ánh cảm xúc bên trong của họ và bạn nên giữ vững niềm tin của mình thay vì dễ bị lung lay.

Trên thực tế, hầu hết những đánh giá của người khác đối với chúng ta đều không nghiêm trọng, một số chỉ là những nhận xét bình thường, thậm chí vô thường vô phạt. Một khi bạn quá coi trọng những đánh giá của người khác, điều đó sẽ khiến lòng bạn nặng trĩu hơn.

Chúng ta không nên sống trong mắt và miệng của người khác, thay vào đó hãy học cách bảo vệ chính mình, xem nhẹ những lời qua tiếng lại kia, bất kể là tốt hay xấu. Quãng đời còn lại ngắn ngủi, đừng bị quấy rầy bởi những xáo trộn bên ngoài, đừng bị quấy rầy bởi những ánh mắt xa lạ mà hãy đi theo con đường của chính mình. Làm được như vậy thì bạn sẽ chiến thắng thực sự trong cuộc đời.

2. Cảm xúc của người khác

Chỉ những người biết kiềm chế cảm xúc của mình mới có thể mạnh mẽ trong cuộc sống. Khi đối mặt với những người dễ nổi giận trong cuộc sống, phản ứng tốt nhất của chúng ta là tránh xa. Một việc nhỏ thường có thể bộc lộ tính cách con người, tính nóng nảy của họ không phải ngày một ngày hai mà là thói quen hình thành qua nhiều năm.

Cũng có những người mang trong mình năng lượng tiêu cực. Khi gặp phải dù một điều nhỏ không như ý sẽ phàn nàn, buồn xuôi, không chỉ kéo mình xuống vực sâu mà còn kéo những người xung quanh xuống vực thẳm.

Nietzsche từng nói: *"Nếu ai đó đã từng đương đầu với lũ quỷ sẽ biết rằng chính việc đó khiến họ trở thành ác ma. Bạn càng nhìn thấu bóng tối, bóng tối sẽ càng nuốt chửng bạn."*

Mỗi người trong chúng ta đều có những vấn đề trong cuộc sống mà bản thân cần phải một mình đối mặt. Bạn không cần phải là vị cứu tinh của người khác, cũng đừng bị cảm xúc của người khác lay chuyển.

Xây hàng rào và trồng hoa trong thế giới của riêng mình thay vì trong thế giới của người khác. Cách sống tốt nhất là cởi bỏ xiềng xích nội tâm, trau dồi tâm hồn, tránh xa những người tiêu tốn sức lực của bạn và là chính mình. Đó là cách tốt nhất để sống.

3. Người khác đi và ở

Các tương tác xã hội của người lớn luôn là ngẫu nhiên và việc gặp gỡ rồi chia ly cũng là chuyện bình thường, không ai là ngoại lệ. Dù là tình bạn hay tình yêu, được ở bên nhau suốt đời là hạnh phúc, được ở bên nhau một thời gian cũng là hạnh phúc.

Không ai có thể đi cùng bạn đến cuối cuộc đời. Trong chuyến hành trình này, có người lên xe thì cũng có người xuống xe. Suy cho cùng, không phải ai cũng có cùng một đích đến và sẽ luôn có những người chạy ngược lại hướng chúng ta.

Những người giao tiếp với nhau bằng trái tim sẽ không bao giờ rời xa nhau ngay cả khi vật đổi sao dời. Thỏa hiệp và xu nịnh không có điểm mấu chốt sẽ chỉ tự hạ mình xuống cát bụi. Người quan tâm đến bạn sẽ không để bạn phải chịu thiệt thòi. Người không quan tâm đến bạn thì dù bạn có cho đi bao nhiêu cũng vô nghĩa.

Trong cuộc đời này, bạn chỉ ở bên những người mà bạn cảm thấy thoải mái, dù là với bạn bè hay người yêu. Tu dưỡng bản thân còn hơn là làm hài lòng người khác.

Nếu có thể xem nhẹ sự ra đi và ở lại của người khác, tôn trọng sự lựa chọn của nhau, quý trọng những người trước mặt và không mãi hoài niệm những người đã đi thì cuộc sống mới có thể thoải mái, dễ chịu hơn.

4. Phong cảnh của người khác

Đằng sau khung cảnh của người khác có những thăng trầm của cuộc sống mà bạn không thể tưởng tượng được. Muốn đội vương miện thì phải bạn phải chịu được sức nặng của nó. Thành công nào cũng phải trả giá. Chỉ khi một mình chịu đựng đêm dài lang thang, bạn mới có thể mở ra màn pháo hoa rực rỡ và lộng lẫy.

Vì vậy, đừng dễ dàng ghen tị với cảnh sắc của người khác, đó là chân lý của cuộc sống này. Người khác dù có tốt đẹp đến đâu thì đó cũng là cuộc sống của họ. Con đường dưới chân mới là của bạn. Khi không có ai giúp đỡ, bạn vẫn phải tự mình bước đi. Đừng để nước mắt lăn chã rơi và nói rằng cuộc đời này sao không công bằng với bạn.

Nếu bạn tôn trọng chính mình, người khác sẽ tôn trọng bạn; nếu bạn đánh giá thấp bản thân, người khác cũng sẽ coi thường bạn. Bạn phải tin rằng bạn không thể có tất cả mọi thứ và bạn không thể không có gì cả.

Nhìn khung cảnh của người khác và đi theo con đường của riêng mình. Ghi nhớ những điều tốt đẹp của người khác và biết ơn, trân trọng bản thân. Tin tưởng chính mình, nỗ lực hoàn thiện và bạn

cũng sẽ trở thành khung cảnh đáng ngưỡng mộ trong mắt người khác.

Cuộc đời vạn dặm đừng hỏi thành công hay thất bại nặng bao nhiêu. Được thì bình tĩnh, thua thiệt cũng bình thản. Không vui với sự việc, không buồn với chính mình, lặng lẽ tu dưỡng bản thân, quý trọng chính mình và học cách xem nhẹ. Đừng tìm kiếm sự hoàn hảo cũng đừng sống trong sự hối tiếc.

Theo Bảo Anh.

Nguồn: Tri thức & cuộc sống